

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Điều tra thu thập dữ liệu về Phát triển Cơ sở hạ tầng và Dịch vụ công cộng tại TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo cuối kỳ

Tháng 12 năm 2019

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)

Deloitte Tohmatsu Financial Advisory LLC

Nippon Koei Co., Ltd.

| |
|--------|
| 1R |
| JR |
| 19-077 |

MỤC LỤC

| | | |
|-------------------------|--|-----|
| CHƯƠNG 1 | Tổng quan điều tra | 1 |
| 1.1 | Bối cảnh và mục tiêu..... | 1 |
| 1.2 | Hạng mục điều tra..... | 2 |
| 1.3 | Chú ý trong định nghĩa PPP..... | 2 |
| 1.4 | Tổ chức | 2 |
| CHƯƠNG 2 | Thông tin chung về phát triển CSHT tại TP.HCM..... | 4 |
| 2.1 | Các quận, huyện hành chính của TP.HCM | 4 |
| 2.2 | Các cơ quan, tổ chức tại TP.HCM tham gia vào phát triển CSHT..... | 5 |
| 2.3 | Tình hình tài chính và tài trợ vốn phát triển CSHT | 9 |
| 2.4 | Quy trình và biện pháp thực hiện..... | 12 |
| 2.5 | Biện pháp xúc tiến PPP do TP.HCM thực hiện..... | 21 |
| CHƯƠNG 3 | Hệ thống pháp lý PPP và quá trình thực hiện | 23 |
| 3.1 | Hệ thống và phân loại PPP hiện nay tại Việt Nam..... | 23 |
| 3.2 | Hệ thống và tổ chức thực hiện PPP tại TP.HCM..... | 25 |
| 3.3 | Quy trình thực hiện dự án theo hình thức PPP và đầu tư trực tiếp..... | 28 |
| CHƯƠNG 4 | Hồ sơ hoạt động của dự án PPP và tương tự PPP tại TP.HCM và các vấn đề..... | 42 |
| 4.1 | Các dự án PPP và tương tự PPP tại TP.HCM..... | 42 |
| 4.2 | Các vấn đề trong thực hiện dự án PPP (Quan điểm của TP.HCM)..... | 47 |
| 4.3 | Hỗ trợ từ các nhà tài trợ khác trong thực hiện các Dự án PPP tại TP.HCM..... | 48 |
| CHƯƠNG 5 | Các doanh nghiệp Nhật Bản tham gia vào các dự án CSHT tại Việt Nam và các vấn đề 50 | |
| 5.1 | Hồ sơ hoạt động của các doanh nghiệp Nhật Bản..... | 50 |
| 5.2 | Các vấn đề đối với sự tham gia các dự án PPP và dự án tương tự PPP từ quan điểm doanh nghiệp Nhật Bản | 55 |
| CHƯƠNG 6 | Lựa chọn các dự án triển vọng..... | 57 |
| 6.1 | Quy trình đánh giá, phương pháp và tiêu chí..... | 57 |
| 6.2 | Lựa chọn các dự án triển vọng | 60 |
| 6.3 | Tổng quan về các dự án triển vọng và kết quả đánh giá | 65 |
| CHƯƠNG 7 | Thực hiện các dự án triển vọng..... | 82 |
| 7.1 | Khuyến nghị dành cho TP.HCM (ngắn hạn)..... | 82 |
| 7.2 | Khuyến nghị dành cho Chính phủ Việt Nam và TP.HCM | 83 |
| 7.3 | Kỳ vọng đối với các Công ty Nhật Bản | 84 |
| 7.4 | Kỳ vọng đối với JICA..... | 85 |
| Tài liệu đính kèm số 1: | Tổng quan về Hội thảo..... | 87 |
| Tài liệu đính kèm số 2: | Quy trình thực hiện dự án PPP và dự án tương tự PPP..... | 90 |
| Tài liệu đính kèm số 3: | Danh sách Dự án cơ sở hạ tầng tại TP.HCM..... | 94 |
| Tài liệu đính kèm số 4: | Tổng quan về các dự án triển vọng | 137 |

TỪ VIẾT TẮT

| | |
|--------|--|
| ADB | Ngân hàng Phát triển châu Á |
| ADF | Quỹ Phát triển châu Á |
| AIIB | Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á |
| AP | Thanh toán theo tiến độ hoàn thành |
| CQNNTQ | Cơ quan nhà nước có thẩm quyền |
| BLT | Xây dựng - Cho thuê - Chuyển giao |
| BOO | Xây dựng - Sở hữu - Vận hành |
| BOT | Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao |
| BT | Xây dựng - Chuyển giao |
| BTL | Xây dựng - Chuyển giao - Cho thuê |
| BTO | Xây dựng - Chuyển giao - Vận hành |
| CAPEX | Chi phí vốn |
| DBO | Thiết kế - Xây dựng - Vận hành |
| SXD | Sở Xây dựng |
| SVHTT | Sở Văn hóa và Thể thao |
| SGDDT | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| STC | Sở Tài chính |
| SYT | Sở Y tế |
| STNMT | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| SGTVT | Sở Giao thông vận tải |
| SKHĐT | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| NCKT | Nghiên cứu khả thi |
| FY | Năm tài chính |
| TP.HCM | Thành phố Hồ Chí Minh |
| JCM | Cơ chế tín chỉ chung |
| IFC | Tập đoàn Tài chính Quốc tế |
| JICA | Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản |
| JPY | Yên Nhật |
| CTCP | Công ty cổ phần |
| METI | Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản |
| BTC | Bộ Tài chính |

| | |
|--------|-----------------------------------|
| BYT | Bộ Y tế |
| BBGN | Biên bản ghi nhớ |
| BKHĐT | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| O&M | Kinh doanh - Quản lý |
| ODA | Hỗ trợ Phát triển Chính thức |
| ĐTTC | Đào tạo tại chỗ |
| UBND | Ủy ban Nhân dân |
| PMC | Công ty cổ phần B.O.T Cầu Phú Mỹ |
| PPP | Hợp tác công – tư |
| NCQHDA | Nghiên cứu quy hoạch dự án |
| SPC | Công ty phục vụ mục đích đặc biệt |
| BCYĐĐT | Báo cáo về Ý định đầu tư |
| SAWACO | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn |
| MTPTBV | Mục tiêu phát triển bền vững |
| SPC | Công ty phục vụ mục đích đặc biệt |
| SPE | Tổ chức phục vụ mục đích đặc biệt |
| TAS | Dịch vụ Tư vấn Giao dịch |
| USAID | Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ |
| USD | Đô la Mỹ |
| ĐXTN | Đề xuất tự nguyện |
| VGf | Bù đắp thiếu hụt tài chính |
| VNĐ | Việt Nam đồng |
| NHTG | Ngân hàng Thế giới |

Trong Báo cáo này, áp dụng tỷ giá sau đây¹.

1 USD = 110,423 JPY

1 VNĐ = 0,004770 JPY

¹ Tỷ giá của JICA (https://www.jica.go.jp/announce/manual/form/consul_g/rate.html)

CHƯƠNG 1 Tổng quan điều tra

1.1 Bối cảnh và mục tiêu

1.1.1 Bối cảnh

Phát triển dự án thông qua khoản vay bằng đồng Yên do chính phủ Nhật Bản hỗ trợ đang ngày càng trở nên khó khăn do các nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nhằm hạn chế nợ công như Luật Quản lý nợ công sửa đổi năm 2017 và Nghị quyết Quốc hội năm 2016 về nợ công. Mặt khác, để đáp ứng hiệu quả nhu cầu CSHT quy mô lớn trong khi hạn chế nợ công, Chính phủ đã và đang phát triển hệ thống pháp lý nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển CSHT theo hình thức hợp tác công - tư (“PPP”). Những hệ thống pháp lý liên quan đến PPP này bao gồm Nghị định số 108/2009/NĐ-CP (“Nghị định về đầu tư theo hình thức Hợp đồng BOT”) năm 2009 (sửa đổi năm 2011), Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg (“Dự án PPP thí điểm²”), Nghị định về Đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (Nghị định số 15/2015/NĐ-CP) năm 2015 (“Nghị định số 15”) và Nghị định số 63/2018/NĐ-CP sửa đổi năm 2018 (“Nghị định số 63”).

TP. Hồ Chí Minh (“TP.HCM”) đang đối mặt với khó khăn tương tự trong phát triển dự án thông qua khoản vay bằng đồng Yên do chính phủ Nhật Bản hỗ trợ. Tuy nhiên, là thành phố thương mại lớn nhất với nguồn thu thuế dồi dào, TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện các dự án PPP hoặc tương tự PPP cũng như hướng tới sự độc lập tài chính với chính quyền trung ương. Bên cạnh đó, TP.HCM đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Tài chính Quốc tế (“IFC”) về xếp hạng tín nhiệm bên ngoài và hỗ trợ kỹ thuật nhằm phát triển các dự án PPP cá nhân. Một số nhà tài trợ cũng đang cân nhắc hỗ trợ các dự án PPP hoặc tương tự PPP tại TP.HCM.

1.1.2 Mục tiêu

Dựa vào bối cảnh nêu trên, điều tra này đã thu thập các thông tin hữu ích cho các khoản vay/dự án đầu tư bằng đồng Yên do chính phủ Nhật Bản hỗ trợ cho việc phát triển CSHT tại TP.HCM (theo cả phương thức đấu thầu thông thường và theo hình thức PPP). Cân nhắc các ưu tiên của ngành, sự cần thiết, đề án dự án, các quy trình bắt buộc tại Việt Nam, hoạt động của các nhà tài trợ khác và xu hướng của khu vực tư nhân, nghiên cứu này tập trung vào những ngành sau. Nghiên cứu cũng xem xét hồ sơ hoạt động của JICA và khả năng sử dụng công nghệ/kinh nghiệm của Nhật Bản.

- Giao thông (đường bộ, đường sắt, cơ sở hạ tầng logistics, v.v.)
- Môi trường (nước và nước thải)
- Chăm sóc sức khỏe (bệnh viện, cơ sở điều dưỡng, v.v.)
- Giáo dục và văn hóa (trường học, cơ sở thể dục thể thao, v.v.)

² Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (Quyết định số 71) được gọi là “Dự án PPP thí điểm” (http://open_jicareport.jica.go.jp/pdf/12086559.pdf)

Bên cạnh đó, điều tra này không chỉ liệt kê đầy đủ các dự án có thể thực hiện mà còn liệt kê chọn lọc các dự án đặc biệt có triển vọng (khoảng 10 dự án). Để triển khai những dự án này, chúng tôi đã tổ chức thảo luận với các đơn vị thực hiện dự án. Những quá trình này đã xác nhận nỗ lực và khả năng nhận thức vấn đề của TP.HCM cũng như những kỳ vọng vào khu vực tư nhân và JICA.

1.2 Hạng mục điều tra

Hạng mục điều tra và các chương tương ứng trong báo cáo này được trình bày tại Bảng 1.2-1.

Bảng 1.2-1 Hạng mục điều tra

| Hạng mục điều tra | chương |
|--|---------------|
| (1) Xác định tình hình các dự án phát triển CSHT chính tại TP.HCM | 4 |
| (2) Xác định kế hoạch và nhu cầu phát triển CSHT tại TP.HCM, chọn lọc các dự án triển vọng | 6 |
| (3) Xác định hệ thống thể chế và các quy trình phát triển CSHT tại TP.HCM | 3 |
| (4) Các công ty Nhật Bản tham gia vào các dự án phát triển CSHT và các vấn đề liên quan | 5 |
| (5) Phân tích nguồn gốc các dự án PPP và tương tự PPP tại TP.HCM | 4 |
| (6) Hội thảo | Phụ lục |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

1.3 Chú ý trong định nghĩa PPP

Không có định nghĩa chung nào về thuật ngữ PPP và định nghĩa cũng như cách sử dụng thuật ngữ này khác nhau giữa các quốc gia. Ví dụ, Ngân hàng Thế giới (“NHTG”) định nghĩa PPP là “hợp đồng dài hạn giữa một đơn vị tư nhân và một đơn vị chính phủ nhằm cung cấp tài sản hoặc dịch vụ công, trong đó đơn vị tư nhân chịu rủi ro đáng kể và có trách nhiệm quản lý, thù lao gắn liền với kết quả hoạt động³.” Tại Việt Nam, các dự án được thực hiện theo Nghị định số 63 nêu trên được gọi chung là PPP. Mặt khác, phải lưu ý rằng các dự án được định nghĩa là PPP như định nghĩa của Ngân hàng Thế giới chưa chắc được gọi là PPP tại Việt Nam. Vì vậy, trong báo cáo này, các dự án được thực hiện theo Nghị định số 63 được gọi là “PPP” trong khi các dự án khác thực hiện với khu vực tư nhân được gọi là các dự án “tương tự PPP”. Các dự án này được gọi chung là các dự án “PPP và tương tự PPP”.

1.4 Tổ chức

Điều tra này do Deloitte Tohmatsu Financial Advisory LLC và Nippon Koei Co., Ltd. thực hiện. Cơ cấu tổ

³ Tham khảo trang web của “TRUNG TÂM NGUỒN LỰC PHÁP LÝ HỢP TÁC CÔNG - TƯ” (<https://ppp.worldbank.org/public-private-partnership/overview/what-are-public-private-partnerships>)

chức đội ngũ nghiên cứu (ở Việt Nam và Nhật Bản) được trình bày trong Bảng 1.4-1.

Bảng 1.4-1 Tổ chức

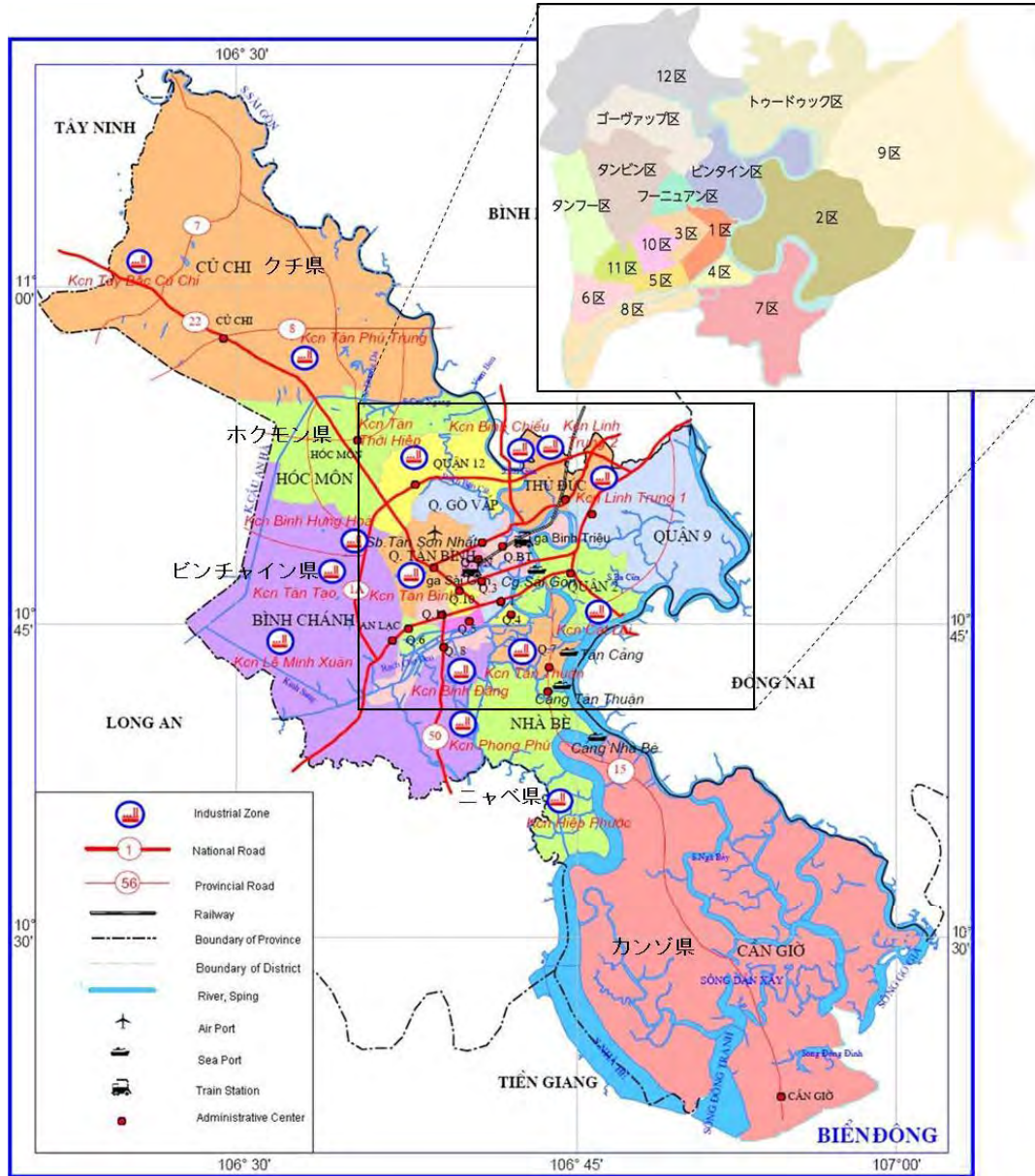
| Nhiệm vụ | Công ty | Cố vấn |
|---|--|----------------|
| Cố vấn trưởng/Cơ sở hạ tầng PPP | Deloitte Tohmatsu Financial Advisory LLC | Jin Sasaki |
| Quy hoạch Phát triển Cơ sở hạ tầng 1: Thu thập và phân tích dữ liệu 1 | Nippon Koei Co., Ltd. | Toru Fujino |
| Quy hoạch Phát triển Cơ sở hạ tầng 2: Quy định và quy trình | Deloitte Tohmatsu Financial Advisory LLC | Takuo Sugiyama |
| Quy hoạch Phát triển Cơ sở hạ tầng 1: Thu thập và phân tích dữ liệu 2 | Deloitte Tohmatsu Financial Advisory LLC | Ryo Tsujimoto |
| Quy hoạch Phát triển Cơ sở hạ tầng 1: Thu thập và phân tích dữ liệu 3 | Deloitte Tohmatsu Financial Advisory LLC | Shohei Kotani |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA

CHƯƠNG 2 Thông tin chung về phát triển CSHT tại TP.HCM

2.1 Các quận, huyện hành chính của TP.HCM

Nằm tại khu vực phía Nam Việt Nam, TP.HCM bao gồm 24 quận, huyện⁴. Kể từ năm 2017, đây là thành phố thương mại lớn nhất Việt Nam với dân số 8,44 triệu dân⁵.



Nguồn: Bản đồ sửa đổi (<http://galaxylands.com.vn/wp-content/uploads/2018/05/ban-do-tphcm-tieng-anh-full-hd.jpg>)

Hình 2.1-1 Khu vực Hành chính TP.HCM

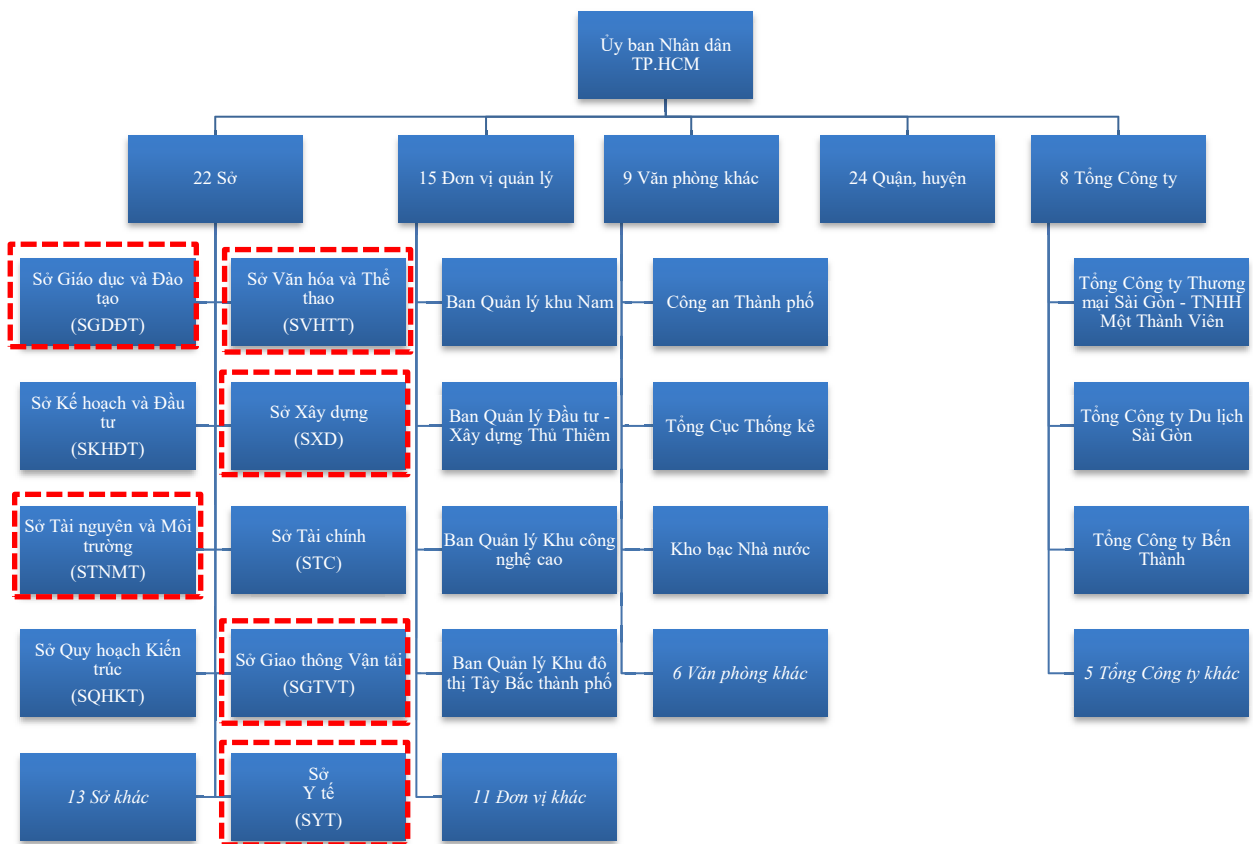
⁴ Các quận từ Quận 1 đến Quận 12, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Phú Nhuận, Thủ Đức, Bình Thạnh, Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ.

⁵ Tổng Cục Thống kê Việt Nam (http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=774)

2.2 Các cơ quan, tổ chức tại TP.HCM tham gia vào phát triển CSHT

2.2.1 Ủy ban Nhân dân TP.HCM

TP.HCM là một trong năm thành phố trực thuộc trung ương⁶ và có cấp hành chính tương đương 58 tỉnh khác. Xét về cơ chế hoạt động của thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng Nhân dân là cơ quan giám sát việc tuân thủ pháp luật và Ủy ban Nhân dân là cơ quan thực thi, tương tự đối với các tỉnh khác. Ủy ban Nhân dân TP.HCM (sau đây gọi là “UBND TP.HCM”, trừ khi được quy định khác đi), bao gồm 13 ủy viên do⁷ Hội đồng Nhân dân TP.HCM lựa chọn⁸. Tổ chức hành chính của UBND TP.HCM được trình bày trong Hình 2.1-1. Các bộ phận chịu trách nhiệm về CSHT trong điều tra này được đánh dấu bằng những đường nét đứt màu đỏ trong hình.



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA dựa trên <http://www3.hochiminhcity.gov.vn/thongtinthanhpho/Pages/to-chuc-hanh-chinh-TP.aspx>

Hình 2.2-1 Sơ đồ tổ chức hành chính TP.HCM

⁶ TP Hà Nội, TP Hải Phòng, TP Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, TP Cần Thơ.

⁷ Một Chủ tịch, 6 Phó Chủ tịch và 6 thành viên. Nhiệm kỳ 5 năm từ 2016 tới 2021. Tham khảo trang web của TP.HCM “Hệ thống hành chính TP.HCM.”

<http://www.eng.hochiminhcity.gov.vn/aboutgovernment/Lists/Posts/Post.aspx?CategoryId=10&ItemID=5561&PublishedDate=2014-08-26T09:00:00Z>

⁸ Hội đồng Nhân dân TP.HCM được mô tả tại 2.2.2(2).

Như trình bày trong hình trên, UBND TP.HCM bao gồm 22 sở, 15 đơn vị quản lý, 9 văn phòng khác, 24 quận, huyện và 8 Tổng Công ty. Mỗi quận, huyện thành lập một Hội đồng Nhân dân và một Ủy ban Nhân dân. Các Sở chịu trách nhiệm phát triển CSHT theo các ngành đã điều tra được trình bày tại Bảng 2.2-1.

Bảng 2.2-1 Ngành trong đối tượng điều tra và Bộ phận phụ trách

| Ngành | Tiểu ngành | Sở phụ trách |
|---------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|
| Giao thông Vận tải | Đường bộ, đường sắt, logistics, v.v. | SGTVT (Sở Giao thông Vận tải) |
| Môi trường | Nước và nước thải | SXD (Sở Xây dựng) |
| | Cơ sở xử lý chất thải | STNMT (Sở Tài nguyên và Môi trường) |
| Y tế | Bệnh viện, cơ sở điều dưỡng | SYT (Sở Y tế) |
| Giáo dục và Văn hóa | Giáo dục | SGDĐT (Sở Giáo dục và Đào tạo) |
| | Văn hóa, Thể thao | SVHTT (Sở Văn hóa và Thể thao) |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA

Trong tất cả các sở thuộc UBND TP.HCM, Sở Kế hoạch và Đầu tư (SKHĐT) và Sở Tài chính (STC), dù không phụ trách từng dự án riêng lẻ, nhưng vẫn phụ trách lập kế hoạch và thực hiện trong giai đoạn lập kế hoạch cũng như thực hiện dự án. Đặc biệt, SKHĐT bao gồm 12 phòng, ban, trong đó có Phòng Hợp tác công - tư (PPP) tập trung quản lý việc lập kế hoạch các dự án PPP. STC bao gồm 8 phòng, ban và một văn phòng chi nhánh. Bên cạnh các công tác hành chính về tài chính chung của UBND TP.HCM, STC còn phụ trách quản lý nguồn quỹ và hỗ trợ tham vấn cho từng bộ phận chịu trách nhiệm phát triển CSHT. Thông tin chi tiết về việc tổ chức thực hiện dự án PPP của UBND TP.HCM được trình bày tại 3.1.2.

2.2.2 Các tổ chức khác tại TP.HCM tham gia vào phát triển CSHT

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM

Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM là đơn vị đi đầu trong các hoạt động kinh tế và xã hội⁹, đóng vai trò chủ chốt trong hướng dẫn hành động của Ủy ban Nhân dân cũng như phát triển CSHT tại TP.HCM. Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề cập tới bảy lĩnh vực ưu tiên phát triển tại TP.HCM giai đoạn 2015 - 2020.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

⁹ Như đã nêu trước đó, TP.HCM do UBND và Hội đồng Nhân dân TP.HCM lãnh đạo. Tuy nhiên, cả hai cơ quan này đều thực hiện theo hướng dẫn của Chủ tịch Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM. Do đó, Chủ tịch là lãnh đạo tối cao tại thành phố.

- . Cải cách hành chính
- . Nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế
- . Giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông
- . Giảm ngập nước đô thị
- . Giảm ô nhiễm môi trường
- . Chính trang và phát triển đô thị

TP.HCM không công bố những thông tin toàn diện về tiến trình các lĩnh vực ưu tiên này và không có tài liệu liên quan trong điều tra này¹⁰.

Liên quan đến các lĩnh vực ưu tiên nêu trên, các điểm sau đây đã được xác nhận sau khi làm việc điều trần với SKHĐT TP.HCM¹¹.

- TP.HCM đã thành lập Phòng PPP nhằm thúc đẩy PPP. Thành phố thừa nhận sự thiếu hụt nhân sự PPP. Tuy nhiên, thành phố vẫn chưa thực hiện biện pháp nào để cải thiện vấn đề này.
- Thành phố đang lập quy trình nội bộ liên quan đến PPP nhằm phục vụ quá trình ra quyết định đầu tư. Mặt khác, ở cấp quốc gia, Luật PPP hiện đang được soạn thảo và TP.HCM đang theo dõi sát sao tiến trình này.
- CSHT chất lượng cao của nước ngoài nhận được nhiều sự kỳ vọng. Tuy nhiên, các dự án đầu tư sử dụng cả công ty nước ngoài và công ty Việt Nam với công nghệ xuất sắc (ví dụ, trong lĩnh vực y tế) được ưu tiên hơn.
- TP.HCM không có thước đo mục tiêu cụ thể cũng như KPI trong các chính sách PPP.

(2) Hội đồng Nhân dân TP.HCM

Hội đồng Nhân dân TP.HCM, như đã nêu trên, là cơ quan giám sát hành chính của TP.HCM, bao gồm 105 thành viên do dân bầu. Hội đồng tổ chức phiên họp thường kỳ hai lần một năm (tháng 07 và tháng 12) và tổ chức phiên họp bất thường với sự tham dự của hơn một phần ba số thành viên. Trong các phiên họp này, Hội đồng giải quyết việc thực hiện các dự án CSHT quan trọng tại TP.HCM. Quy mô dự án cho các nghị quyết và quy trình thực hiện này được trình bày tại phần 2.4 2.3.2 và 3.3 của báo cáo này.

(3) Các tổ chức liên quan khác

TP.HCM có các tổ chức (công ty) liên quan đến các dự án CSHT. Cụ thể, một số đơn vị trực thuộc có mối quan hệ gắn kết mà thành phố nắm giữ 100% vốn, các đơn vị này tham gia đầu tư, lập kế hoạch, xây dựng

¹⁰ Ngày 19 tháng 06 năm 2019, Nhóm Nghiên cứu JICA đã gửi thư yêu cầu SKHĐT tiết lộ các thông tin liên quan và trong cuộc phỏng vấn ngày 26 tháng 06 năm 2019, SKHĐT đã phát biểu không theo dõi tiến trình của các lĩnh vực ưu tiên này cũng như không có thông tin công khai nào.

¹¹ SKHĐT TP.HCM đã công bố “Báo cáo sử dụng ngân sách của TP. Hồ Chí Minh và hướng dẫn huy động nguồn lực PPP nhằm đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng Thành phố (2019)” như một bản báo cáo về PPP.

và vận hành các dự án khác nhau. Các công ty liên quan trong từng ngành được trình bày tại Bảng 2.2-2.

Bảng 2.2-2 Các tổ chức tại TP.HCM liên quan đến phát triển CSHT

| Ngành | Tên Công ty | Tên viết tắt | Ý kiến |
|--------------------|--|--------------|--|
| Ngành chung | Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh | HFIC | Đầu tư vào kinh doanh, phát hành trái phiếu đô thị |
| | Công ty cổ phần Công Trình Giao Thông Công Chánh. | CPW JSC | Công trình kỹ thuật dân dụng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống chiếu sáng đường, đập trong giao thông đường thủy, công trình thủy lợi và công trình khác |
| | Tổng Công ty Xây Dựng Sài Gòn | SAGECO | Xây dựng, đầu tư, thiết kế, v.v. |
| | Saigon Tourist | - | Bên cạnh ngành du lịch, Công ty còn tham gia vào quy hoạch thành phố. |
| Giao thông vận tải | Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | SGNC | Khai thác cảng biển và cơ sở hạ tầng logistics |
| | Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV | SAMCO | Kinh doanh đa ngành. Mua bán và vận hành thiết bị giao thông vận tải. |
| | Công ty công viên cây xanh | - | Duy trì và vận hành công viên, vườn cây, sở thú, khu vực cây xanh, v.v. Bên cạnh đó, Công ty còn phát triển kinh doanh liên quan đến trồng trọt |
| | Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận | IPC | Khu công nghiệp bao gồm các bến cảng trong và ngoài địa phận TP.HCM, xây dựng nhà ở, v.v. |
| | Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh | SAPULICO | Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đèn đường trong thành phố. |
| | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn | SAWACO | Vận hành hệ thống cấp nước trong toàn TP.HCM, có 10 công ty con hoạt động trong ngành cấp nước |
| Môi trường | Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh | CITENCO | Kinh doanh dịch vụ vệ sinh hộ gia đình nói chung, công ty, khu công nghiệp và khu dân cư |
| | Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP. Hồ Chí Minh | UDC HCMC | Xây dựng và vận hành dịch vụ thoát nước |

| | | | |
|------|--|----------|------------------------------|
| Y tế | Medical biopharmaceutical One Member Ltd | - | Y tế và kinh doanh dược phẩm |
| | Công Ty TNHH MTV Dược Phẩm Sài Gòn | SAPHARCO | Dược phẩm và sức khỏe |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA

2.3 Tình hình tài chính và tài trợ vốn phát triển CSHT

2.3.1 Tình hình tài chính của TP.HCM và phương thức tài trợ

Theo UBND TP.HCM, GDRP của thành phố dự kiến tăng 8-8,5% trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm tiếp theo của thành phố (2016-2020). Sự tăng trưởng mạnh trong đầu tư CSHT cũng được dự kiến trong kế hoạch. Trong giai đoạn 2016-2020, kế hoạch kêu gọi tổng vốn đầu tư 1.829 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 8,7 nghìn tỷ JPY). Đầu tư công chiếm 376 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 1,8 nghìn tỷ JPY), tương đương gần 20%. Tuy nhiên, nguồn ngân sách cho khu vực công chỉ chiếm 172 nghìn tỷ VNĐ¹² (khoảng 0,8 nghìn tỷ JPY), khoảng một nửa nhu cầu đầu tư¹³, thiếu 200 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 1 nghìn tỷ JPY). Là một biện pháp nhằm bù đắp khoản thiếu hụt này, sự tham gia của khu vực tư nhân như PPP đang thu hút được nhiều sự quan tâm. Bảng 2.3-1 trình bày số liệu đầu tư vào CSHT (2016-2018) và khoản đầu tư thiết yếu dự kiến (2016-2020).

Bảng 2.3-1 Đầu tư thiết yếu vào CSHT (Hồ sơ và Dự báo)

| | | 2016-2020 (kế hoạch) | | | 2016-2018 (thực tế) | |
|------------------|----------------------|----------------------|-------|------|---------------------|-------|
| | | Nghìn tỷ VNĐ, % | | CAGR | Nghìn tỷ VNĐ, % | |
| Đầu tư thiết yếu | | 1.829 | 100% | 8,4% | 1.111 | 100% |
| Chi tiết | Công cộng | 376 | 20,6% | 9,3% | 196 | 17,7% |
| | Tư nhân (trong nước) | 1.121 | 61,2% | 8,2% | 731 | 65,7% |
| | FDI | 333 | 18,2% | 8,4% | 184 | 16,6% |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA biên soạn dựa trên trình bày của UBND TP.HCM¹⁴

Doanh thu và chi tiêu của TP.HCM giai đoạn 2014-2018 do Cục Thống kê TP.HCM công bố được trình

¹² Nguồn ngân sách cho khu vực công bao gồm ngân sách trung ương 22 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 104 tỷ JPY) (ngân sách bổ sung mục tiêu là 9 nghìn tỷ VNĐ cộng với ngân sách ODA được phân bổ là 13 nghìn tỷ VNĐ) và ngân sách của TP.HCM 150 nghìn tỷ đồng (khoảng 716 tỷ JPY) bao gồm 10% dự phòng.

¹³ “Báo cáo sử dụng ngân sách của TP. Hồ Chí Minh và hướng dẫn huy động nguồn lực PPP nhằm đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng Thành phố” từ hội thảo chung được TP.HCM và NHTG tổ chức ngày 27 tháng 03 năm 2019.

¹⁴ Như trên

bày tại Bảng 2.3-2. Năm 2018, TP.HCM đã thu tổng cộng 378,54 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 1,8 nghìn tỷ JPY) tiền thuế và phí. Chính quyền trung ương đã phân bổ khoảng 20% tiền thuế và phí thu được, tương đương 76,89 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 367 tỷ JPY), cho TP.HCM như doanh thu của thành phố. Mặt khác, chi tiêu của thành phố trong năm là 72,63 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 346 tỷ JPY)¹⁵.

Bảng 2.3-2 Doanh thu và chi tiêu ngân sách của TP.HCM

| Nghìn tỷ VNĐ | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
|--------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Doanh thu | 51,021 | 49,984 | 55,458 | 73,267 | 76,885 |
| Chi tiêu | 71,716 | 84,211 | 89,487 | 63,538 | 72,627 |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA biên soạn dựa trên dữ liệu của Cục Thống kê TP.HCM¹⁶

Do phần lớn ngân sách được dùng cho chi tiêu hành chính định kỳ và một phần nhỏ còn lại được phân bổ cho đầu tư CSHT, rất khó khăn để tăng vốn đầu tư CSHT thiết yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm tiếp theo của thành phố (2016-2020). Vì vậy, theo UBND TP.HCM, Thành phố đã triển khai một số biện pháp gọi vốn cho phát triển CSHT bên cạnh nguồn được phân bổ từ chính quyền trung ương. Bảng 2.3-3 trình bày một số nguồn quỹ thay thế đó.

Bảng 2.3-3 Nguồn quỹ thay thế ngoài Ngân sách chung

| Nguồn quỹ | Tổng quan |
|--------------------------------------|--|
| ODA và khoản tài trợ khác | Trong các năm vừa qua, ODA và các khoản vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài đã đóng góp vào các dự án phát triển CSHT, cải tạo đô thị, xử lý nước thải, môi trường và phát triển nguồn nhân lực. Hiện nay, thành phố đang thanh toán khoản vay cho 11 dự án ODA. Trong giai đoạn 2016-2018, thành phố đã giải ngân trả các khoản vay vào khoảng 8,95 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 43 tỷ JPY). |
| Trái phiếu đô thị | Năm 2003, thành phố là địa phương đầu tiên phát hành 2 nghìn tỷ VNĐ trái phiếu đô thị trong cả nước ¹⁷ . Trong giai đoạn 2016-2018, TP.HCM đã bán thành công toàn bộ trái phiếu đô thị đã phát hành, trị giá 5,8 nghìn tỷ VNĐ với kỳ hạn 15, 20 và 30 năm. Những trái phiếu này không được các cơ quan đánh giá xếp hạng tín nhiệm. |
| Doanh thu từ bất động sản và đất đai | Đến năm 2018, TP.HCM đã đạt doanh thu 21,6 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 0,1 nghìn tỷ JPY) thông qua thu hồi đất theo quy hoạch sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất, tạo quỹ đất cho các dự án cải tạo CSHT và đô thị, bố trí các tòa nhà và đất |

¹⁵ Tham khảo chú thích số 14.

¹⁶ Trang web của TP.HCM (http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=bacce3a2-3aa2-4d26-81e0-268aaec955e3&groupId=18 http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=1dfbc4eb-a8a5-4bad-8b93-83d7f1aa059a&groupId=18 <https://vietstock.vn/2019/01/thanh-pho-ho-chi-minh-thu-ngan-sach-vuot-du-toan-trong-nam-2018-761-646265.htm> <https://thanhnien.vn/thoi-su/tphcm-da-dong-gop-bao-nhieu-vao-ngan-sach-nha-nuoc-1040109.html>)

¹⁷ Gọi vốn từ Trái phiếu đô thị TP.Hồ Chí Minh: Phân tích và các Gợi ý chính sách (<http://digital.lib.ueh.edu.vn/bitstream/UEH/55250/1/duongthibinhminh.pdf>)

| | |
|--------------------|---|
| | thuộc sở hữu của nhà nước. |
| Các nguồn quỹ khác | Giảm nhẹ gánh nặng tài chính trong ngân sách công thông qua PPP, Chương trình kích cầu đầu tư, huy động khoản vay để xây dựng trường mầm non công, thực hiện chương trình thoát nước và tránh ngập nước của TP.HCM, v.v. Trong giai đoạn 2004-2019, 23 hợp đồng dự án PPP với tổng vốn đầu tư 71 nghìn tỷ VNĐ đã được ký kết (17 dự án giao thông vận tải, 3 dự án CSHT kỹ thuật, 2 dự án môi trường và 1 dự án văn hóa). Bên cạnh các dự án trên, thành phố đang thực hiện 130 dự án (bao gồm các dự án đang trong kế hoạch) với tổng vốn đầu tư 381 nghìn tỷ VNĐ. |

Nguồn: Trình bày của UBND TP.HCM¹⁸

Trong số các biện pháp gọi vốn nêu trên, ODA đã dẫn đến sự gia tăng nợ công. Xét về tình hình tài khóa quốc gia thắt chặt hiện nay¹⁹, việc sử dụng vốn ODA cần được giới hạn và TP.HCM không còn lựa chọn nào khác ngoài việc cân nhắc các biện pháp tài trợ khác.

2.3.2 Sử dụng và phát hành trái phiếu đô thị

Trên quy mô lớn, thị trường trái phiếu Việt Nam đang ở mức kém phát triển và bị chi phối bởi trái phiếu chính phủ. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ chiếm 4% thị trường và trái phiếu đô thị thậm chí còn thấp hơn²⁰. Theo báo cáo năm 2018 của Ngân hàng Thế giới²¹ đã chỉ ra rằng nhu cầu về các khoản vay và phát hành trái phiếu đang ngày càng tăng và sự cần thiết của việc xếp hạng tín nhiệm chính quyền địa phương.

Để phát triển CSHT²², TP.HCM là địa phương đầu tiên đã phát hành trái phiếu đô thị tại Việt Nam²³. Trái phiếu đô thị TP.HCM được niêm yết và giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kể từ tháng 07 năm 2019, những trái phiếu này đã được các cơ quan đánh giá xếp hạng tín nhiệm²⁴. Theo báo chí, IFC đã lựa chọn Dịch vụ Xếp hạng của Standard & Poor's là cố vấn cho TP.HCM trong xếp hạng tín nhiệm²⁵.

Khi xếp hạng tín nhiệm, ngoài việc đạt được xếp hạng tín nhiệm, quan trọng hơn là phải duy trì xếp hạng ở cấp độ đầu tư hoặc xung quanh cấp độ đó. Các xếp hạng tín nhiệm của chính phủ Việt Nam là BB (S&P,

¹⁸ Tham khảo chú thích số 14

¹⁹ Quốc hội đã phê duyệt nghị quyết giới hạn nợ công ở mức trần 65% GDP. Nợ công của Việt Nam hiện nay đang nằm trong mức giới hạn trên và BTC đang thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để nợ công không tăng.

²⁰ Viện Tiền tệ Quốc tế, “Tổng quan về Thị trường trái phiếu Việt Nam” (https://www.iima.or.jp/docs/column/2016/1024_j.pdf)

²¹ Ngân hàng Thế giới, “Huy động tài chính cho Phát triển Cơ sở hạ tầng địa phương tại Việt Nam: Chương trình hỗ trợ tài chính cho Cơ sở hạ tầng thành phố” (2018)

²² Phó Chủ tịch UBND TP.HCM, ông Nguyễn Văn Đua, tháng 11 năm 2004

([http://www.infradev.org/InfraDev/assets/10/documents/Vietnam%20-%20Ho%20Chi%20Minh%20Bonds%20-%20Van%20Dua%20\(2005\).pdf](http://www.infradev.org/InfraDev/assets/10/documents/Vietnam%20-%20Ho%20Chi%20Minh%20Bonds%20-%20Van%20Dua%20(2005).pdf))

²³ Các Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh (HĐNDT) có thẩm quyền phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước cho các dự án CSHT. Tuy nhiên, tất cả chính quyền địa phương phải thực hiện các quy trình tương tự với trái phiếu quốc gia và phải được Hội đồng Nhân dân cũng như BTC phê duyệt. Ngân hàng Thế giới, “Making The Whole Greater Than The Sum Of The Parts: A Review of Fiscal Decentralization in Vietnam” (2015)

²⁴ Theo Sở Tài chính thành phố (tháng 6 năm 2019), các trái phiếu đô thị trước đó hướng mục tiêu tới các nhà đầu tư trong nước và không cần được xếp hạng tín nhiệm. STC thừa nhận nhu cầu xếp hạng tín nhiệm do Sở dự tính phát hành trái phiếu đô thị cho các nhà đầu tư nước ngoài.

²⁵ Đánh giá về Đầu tư tại Việt Nam ngày 12 tháng 04 năm 2018 “IFC hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh xây dựng thành phố thông minh” (<https://www.vir.com.vn/ifc-to-assist-ho-chi-minh-city-in-building-smart-city-58266.html>)

tháng 4 năm 2019), Ba3 (Moody's, tháng 8 năm 2018) và BB (Fitch, tháng 5 năm 2019) và đều đạt cấp độ đầu tư. Ngay cả trong trường hợp TP.HCM đạt được xếp hạng tín nhiệm, về lý thuyết, rất khó để đạt được xếp hạng cao hơn những trái phiếu chính phủ này, trừ khi thực hiện một số biện pháp đặc biệt²⁶. Do đó, để thúc đẩy việc phát hành trái phiếu đô thị TP.HCM, BTC và/hoặc các tổ chức tài trợ quốc tế phải thực hiện một số biện pháp tăng cường tín nhiệm.

Tương tự như việc sử dụng trái phiếu đô thị, trong trường hợp JICA và các tổ chức quốc tế khác xem xét cho vay dưới cấp chính phủ đối với TP.HCM hoặc các đơn vị liên quan (không có sự đảm bảo quốc gia của Việt Nam), việc tăng cường mức tín nhiệm trở thành một vấn đề quan trọng.

2.4 Quy trình và biện pháp thực hiện

2.4.1 Luật và quy định

Tính đến tháng 7 năm 2019, các luật và quy định tại Việt Nam liên quan đến quy trình thực hiện phát triển CSHT bao gồm Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014²⁷, Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Quản lý tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017. Phát triển CSHT tại TP.HCM cũng được thực hiện dựa trên các luật và quy định liên quan này. Từ các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, tính đến tháng 7 năm 2019, không phát hiện thấy văn bản pháp lý chính thức nào được công bố độc lập cho việc phát triển CSHT tại TP.HCM²⁸.

Để thực hiện các dự án phát triển CSHT được tài trợ một phần bởi quỹ công, bất kể áp dụng phương pháp thực hiện dự án nào (phương thức thông thường, PPP, v.v.), Luật Đầu tư công vẫn được áp dụng. Do luật này quy định quy trình thực hiện dự án được tài trợ một phần bởi quỹ công, các dự án công như dự án PPP được đấu thầu thông qua luật này nếu các dự án này đi kèm bất kỳ khoản chi tiêu công nào²⁹. Luật yêu cầu các nhà tài trợ dự án lập BCYĐĐT (Báo cáo về Ý định đầu tư)³⁰ và BCNCKT hoặc Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (BCNCTKT) và BCNCKT theo phân loại dự án dựa trên số tiền tài trợ chính phủ và các nguồn tài chính, v.v. Định nghĩa BCYĐĐT, BCNCTKT và BCNCKT trong Luật Đầu tư công được trình bày trong Bảng 2.4-1 dưới đây. Như mô tả dưới đây, người lập, người đánh giá và người phê duyệt báo cáo khác nhau tùy thuộc vào phân loại dự án. “Các nhóm từ A đến C” trong cùng bảng sẽ được giải thích sau.

Bảng 2.4-1 Định nghĩa BCYĐĐT, BCNCTKT, BCNCKT trong Luật Đầu tư công

| Loại | Tổng quan |
|------|-----------|
|------|-----------|

²⁶ Về lý thuyết, xếp hạng trái phiếu dưới cấp chính phủ không bao giờ vượt quá trái phiếu chính phủ.

²⁷ Luật Đầu tư công sửa đổi (Luật số 39/2019/QH14) được Quốc hội thông qua tháng 6 năm 2019 và sẽ được thi hành vào tháng 01 năm 2020.

²⁸ Theo tài liệu của SKHĐT và STC.

²⁹ Đối với các dự án PPP, Nghị định số 63 được áp dụng riêng biệt. Quy trình thực hiện các dự án PPP sẽ được giải thích trong phần 3.5 của báo cáo này.

³⁰ Báo cáo này được thay thế bởi Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư (IPRR) trong Luật Đầu tư công sửa đổi.

| | |
|--------|---|
| BCYĐĐT | Tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của các chương trình đầu tư công, các dự án Nhóm B và Nhóm C, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. |
| BCNCKT | Tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của các dự án quan trọng cấp quốc gia và các dự án Nhóm A, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. |
| BCNCKT | Tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của các chương trình và dự án đầu tư công, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. |

Nguồn: Luật Đầu tư công, Điều 4, Điều 35

Các thuộc tính phân loại dự án chính mà UBND TP.HCM có liên quan đến trong việc lập, đánh giá và phê duyệt BCYĐĐT, BCNCKT hoặc BCNCKT được trình bày trong Bảng 2.4-2.

Bảng 2.4-2 Phân loại dự án mà UBND TP.HCM có liên quan đến BCYĐĐT, BCNCKT hoặc BCNCKT

| Phân loại dự án | Quy trình thực hiện BCYĐĐT và BCNCKT |
|---|---|
| Các dự án Nhóm A (Điều 23) | <ul style="list-style-type: none"> • Các cơ quan thẩm quyền của TP.HCM hoặc UBND quận, huyện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. • Hội đồng thẩm định có sự tham gia của SKHĐT sẽ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. • Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành quyết định về các ý định đầu tư. |
| Các dự án Nhóm B và Nhóm C được tài trợ bởi ngân sách trung ương và trái phiếu chính phủ do chính quyền địa phương quản lý (Điều 27) | <ul style="list-style-type: none"> • Các sở, ban, ngành có thẩm quyền của TP.HCM hoặc UBND thuộc cấp lập BCYĐĐT • Sau khi SKHĐT thẩm định danh mục đầu tư và khả năng cân đối danh mục đầu tư, BKHĐT sẽ chỉ đạo và hợp tác với BTC để thẩm định danh mục đầu tư và khả năng cân đối danh mục đầu tư đó. • Các cấp UBND TP.HCM sẽ ra quyết định về các ý định đầu tư. |
| Các chương trình đầu tư công được tài trợ hoàn toàn bởi vốn cân đối ngân sách địa phương và vốn trái phiếu chính quyền địa phương, v.v. (Điều 28) | <ul style="list-style-type: none"> • Các chi nhánh được lãnh đạo chương trình phân công³¹ sẽ biên soạn BCYĐĐT. • Hội đồng thẩm định có sự tham gia của SKHĐT hoặc SKHĐT sẽ chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm định BCYĐĐT. • UBND TP.HCM sẽ ra quyết định về các ý định đầu tư. |
| Các dự án Nhóm B và dự án ưu tiên Nhóm C được tài trợ bởi vốn cân đối ngân sách địa phương và vốn trái phiếu chính quyền địa phương, v.v. | <ul style="list-style-type: none"> • Các đơn vị trực thuộc được một cơ quan TP.HCM phân công lập BCYĐĐT. • Hội đồng thẩm định có sự tham gia của SKHĐT hoặc SKHĐT chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm định BCYĐĐT. |

³¹ Chủ chương trình là cơ quan, tổ chức được giao chủ trì quản lý các chương trình đầu tư công (Khoản 5, Điều 4, Luật Đầu tư công)

| | |
|---|--|
| (Điều 29) | <ul style="list-style-type: none"> UBND TP.HCM ra quyết định về các ý định đầu tư. |
| Các dự án Nhóm C được tài trợ bởi vốn cân đối ngân sách địa phương và vốn trái phiếu chính quyền địa phương, v.v. (Điều 30) | <ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị trực thuộc được một cơ quan TP.HCM phân công lập BCYĐĐT. SKHĐT chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm định BCYĐĐT. UBND TP.HCM ra quyết định về các ý định đầu tư. |
| Các dự án PPP (Điều 33) | <ul style="list-style-type: none"> Các bước thủ tục và nội dung của quyết định về ý định đầu tư phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan như Nghị định số 63. |

| Phân loại dự án | Quy trình thực hiện BCNCKT |
|--|---|
| Dự án không có cấu phần xây dựng (Khoản 2, Điều 44) | <ul style="list-style-type: none"> Trường dự án phải lập báo nghiên cứu khả thi hoàn chỉnh Các cấp có thẩm quyền của TP.HCM sẽ quyết định đầu tư |
| Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng (Khoản 3, Điều 44) | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các luật liên quan khác, không bao gồm các dự án quan trọng quốc gia |
| Dự án PPP (Khoản 4, Điều 44) | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện theo quy định của pháp luật như Nghị định số 63, không bao gồm các dự án quan trọng quốc gia. |

Nguồn: Luật Đầu tư công

Quy trình thực hiện cơ bản đối với các dự án đầu tư công (ngoài các dự án PPP được thực hiện theo Nghị định số 63) được mô tả dưới đây.

- ① Lập BCYĐĐT hoặc BCNCTKT
- ② Thẩm định BCYĐĐT hoặc BCNCTKT
- ③ Phê duyệt chủ trương đầu tư
- ④ Lập BCNCKT
- ⑤ Phê duyệt đầu tư

Trong các quy trình trên, người lập, người đánh giá và người phê duyệt BCYĐĐT, BCNCTKT và BCNCKT của TP.HCM được trình bày trong Bảng 2.4-2. Mặt khác, quy trình thực hiện các dự án PPP được quy định trong Nghị định số 63, v.v. Điều này sẽ được giải thích chi tiết trong phần 3.3. của báo cáo này. Bảng 2.4-3 trình bày phân loại dự án theo Luật Đầu tư công³².

³² Phân loại đối với dự án Nhóm A, v.v. có sự thay đổi nhỏ trong Luật Đầu tư công sửa đổi.

Dựa trên một số tiêu chí như lĩnh vực của dự án, mức ngân sách chính phủ được sử dụng và tổng mức đầu tư, các dự án được chia thành bốn nhóm: “Dự án quan trọng quốc gia”, “nhóm A”, “nhóm B” và “nhóm C”. Đối với Luật Đầu tư công sửa đổi được Quốc hội phê duyệt tháng 7 năm 2019, phân loại dự án theo Luật này được xem xét lại, phản ánh những lần tăng giá gần đây tại Việt Nam và tăng trưởng GDP, tăng ngưỡng tài trợ ngân sách chính phủ áp dụng cho các dự án quan trọng quốc gia từ 10 nghìn tỷ VNĐ lên 20 nghìn tỷ VNĐ và tăng ngưỡng tổng mức đầu tư của các nhóm khác lên khoảng 1,5 đến 2 lần. Tuy nhiên, những sửa đổi về ngưỡng này đang bị hoãn lại³³.

Như trình bày tại Bảng 2.4-1, quy trình thực hiện các dự án PPP khác với quy trình thực hiện các dự án không phải PPP. Trong khi các dự án PPP cần được thực hiện theo các quy trình phức tạp được mô tả trong phần 3.3. trong chương tiếp theo, các dự án khác có thể được thực hiện thông qua quy trình đơn giản hơn. Theo Luật Đầu tư công, đầu tư theo hình thức PPP được định nghĩa là “hợp đồng đầu tư giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc các doanh nghiệp quản lý dự án nhằm thực hiện, quản lý và vận hành các dự án phát triển cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng³⁴” và dự án đầu tư theo hình thức này được phân loại vào dự án PPP hay dự án đầu tư trực tiếp (giải thích sau) thì chưa được xác định rõ ràng.

Bảng 2.4-1 3 Phân loại dự án trong Luật Đầu tư công

| Phân loại dự án | Tiêu chí phân loại | |
|---------------------------------------|--------------------|---|
| Dự án quan trọng quốc gia (Điều 7) | 1 | Sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên |
| | 2 | Ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm: a) Nhà máy điện hạt nhân; b) Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 ha trở lên, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên; |
| | 3 | Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; |
| | 4 | Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác; |
| | 5 | Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định. |

³³ VnEconomy (<http://vneconomy.vn/de-nghi-tang-von-du-an-quan-trong-quoc-gia-len-20000-ty-20190404110334361.htm>)
Vietnam News (<https://vietnamnews.vn/politics-laws/521298/amended-tax-and-public-investment-laws-passed.html#GeK229qXY5HIA01.97>)

³⁴ Xem Khoản 16, Điều 4, Luật Đầu tư công.

| | | | | | |
|---|--|---|--|---|---|
| <p>Dự án Nhóm A (Điều 8)</p> <p>* Không bao gồm các dự án được liệt kê trong Điều 7</p> | Không phân biệt tổng mức đầu tư, các dự án này được phân loại theo các tiêu chí sau: | 1 | A | Dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt | |
| | | | B | Dự án tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về quốc phòng và an ninh; | |
| | | | C | Dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh có có tính chất bảo mật quốc gia; | |
| | | | D | Dự án sản xuất chất độc hại và chất nổ; | |
| | | | đ | Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất; | |
| | | | 2 | A | Cơ sở hạ tầng giao thông, bao gồm cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt và quốc lộ; |
| | | | B | Công nghiệp điện; | |
| | | | c | Khai thác dầu khí; | |
| | | | d | Hóa chất, phân bón và xi măng; | |
| | | | đ | Chế tạo máy và luyện kim; | |
| | | | e | Khai thác và chế biến khoáng sản | |
| | | | g | Xây dựng khu nhà ở; | |
| | | | 3 | a | Cơ sở hạ tầng giao thông, ngoại trừ các dự án quy định tại mục 2.a |
| | | | b | Thủy lợi | |
| | | | c | Cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật | |
| | | | d | Kỹ thuật điện | |
| | | | d d | Sản xuất thiết bị thông tin và điện tử | |
| | | | e | Hóa dược; | |
| | | | g | Sản xuất vật liệu, trừ các dự án quy định tại mục 2.d | |
| | | | h | Công trình cơ khí, ngoại trừ các dự án quy định tại mục 2.đ | |
| i | | | Bưu chính viễn thông; | | |
| | | 4 | a | Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản | |
| | | b | Vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên | | |
| | | c | Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới | | |

| | | | | |
|--|---|---|--|--|
| | | | d | Lĩnh vực công nghiệp, ngoại trừ các dự án công nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 |
| Tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên | 5 | a | Y tế, văn hóa và giáo dục | |
| | | b | Nghiên cứu khoa học, khoa học thông tin, phát thanh và truyền hình | |
| | | c | Kho tàng; | |
| | | d | Du lịch và thể dục thể thao | |
| | | d d | Xây dựng dân dụng, ngoại trừ các dự án phát triển khu nhà ở quy định tại mục 2.g | |
| Dự án Nhóm B (Điều 9) | 1 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư từ 120 tỷ VNĐ đến dưới 2.300 tỷ VNĐ. | | |
| | 2 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư từ 80 tỷ VNĐ đến dưới 1.500 tỷ VNĐ. | | |
| | 3 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 4, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư từ 60 tỷ VNĐ đến dưới 1.000 tỷ VNĐ. | | |
| | 4 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 5, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư từ 5 tỷ VNĐ đến dưới 800 tỷ VNĐ. | | |
| Dự án Nhóm C (Điều 10) | 1 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư dưới 120 tỷ VNĐ | | |
| | 2 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ VNĐ | | |
| | 3 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 4, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ VNĐ | | |
| | 4 | Các dự án thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 5, Điều 8 của Luật này và được tài trợ với tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ VNĐ | | |

Nguồn: Luật Đầu tư công, Điều 6 - Điều 10

2.4.2 Quy trình thực hiện PPP, quy tắc và quy định liên quan

Có ba phương thức thực hiện chính³⁵ đối với các dự án PPP và dự án tương tự PPP³⁶.

- PPP (PPP theo nghĩa hẹp dựa theo Nghị định số 63)
- Đầu tư trực tiếp³⁷
- Xã hội hóa

Những phương thức thực hiện này dựa trên các luật và quy định khác nhau được trình bày tại Bảng 2.4-4 và mỗi phương thức phải được thực hiện thông qua quy trình thực hiện tương ứng.

Bảng 2.4-4 Phương thức thực hiện để phát triển CSHT trong khu vực tư nhân

| Phương thức thực hiện | Tổng quan | Luật áp dụng chính |
|-----------------------|--|---|
| PPP | Dự án được hình thành và thực hiện dựa theo quy trình được mô tả tại Nghị định số 63 | <ul style="list-style-type: none"> • Luật Đầu tư • Luật Đầu tư công • Luật Đấu thầu • Luật Xây dựng • Luật Quản lý tài sản công • Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư |
| Đầu tư trực tiếp | Các dự án được thực hiện dưới dạng đầu tư tư nhân thuần túy, cả trong nước và quốc tế (không cần thực hiện quy trình dự án công trừ khi sử dụng tài trợ chính phủ) | <ul style="list-style-type: none"> • Luật Đầu tư • Luật Đầu tư công • Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư |
| Xã hội hóa | Các dự án được thực hiện sử dụng đầu tư tư nhân cho các dự án cải thiện cộng đồng với lợi | <ul style="list-style-type: none"> • Luật Đầu tư • Luật Doanh nghiệp |

³⁵ Tùy thuộc vào khu vực và ưu đãi mua sắm, tồn tại cả các phương thức khác, vì thế cần kiểm tra phương thức mua sắm cho từng dự án.

³⁶ Tham khảo cách diễn đạt tại mục 1.3 trong báo cáo này.

³⁷ Đầu tư trực tiếp bao gồm đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như đầu tư bởi các đơn vị cá nhân địa phương. Về cơ bản, cả hai loại đầu tư đều phải trải qua các quy trình giống nhau.

| | | |
|--|--|--|
| | <p>nhuận tương đối thấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, v.v.</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Nghị định số 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường • Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 69/2008/NĐ-CP quy định chủ trương mới của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường |
|--|--|--|

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau

Dự án PPP là dự án được phát triển và thực hiện thông qua quy trình được xác định trong Nghị định số 63. Nghị định định nghĩa các dự án này là “đầu tư dựa trên hợp đồng giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị phục vụ mục đích đặc biệt (SPE)³⁸ về việc xây dựng, sửa đổi, vận hành và quản lý CSHT cũng như dịch vụ công.” Thông tin về PPP sẽ được mô tả tại mục 3.1 trong chương tiếp theo

Dự án đầu tư trực tiếp là dự án được phát triển và đầu tư trên cơ sở Luật Đầu tư, v.v. Đầu tư trực tiếp là đầu tư trong khu vực tư nhân. Do khu vực tư nhân cũng đầu tư vào các dự án PPP, khái niệm PPP và khái niệm đầu tư trực tiếp bị chồng chéo một phần. Bằng việc áp dụng phương thức đầu tư trực tiếp vào đầu tư CSHT công, có thể hình thành cơ chế “tương tự PPP”. Nếu dự án phát triển CSHT sử dụng quỹ công, dự án sẽ được thực hiện thông qua quy trình đã nêu bên trên được xác định tại Luật Đầu tư công. Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, dự án sẽ được đánh giá bởi sở phụ trách xem dự án được phân loại là dự án PPP hay dự án đầu tư trực tiếp, đối với từng dự án, dựa trên bối cảnh thực hiện dự án.

Dự án xã hội hóa là dự án được thực hiện trong khu vực công với các ưu đãi cho đầu tư tư nhân nhằm thực hiện cải thiện cộng đồng trong một số lĩnh vực như giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, v.v. dựa trên Nghị định số 59 (Nghị định 59/2014/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 69/2008/NĐ-CP quy định chủ trương mới của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường). Theo định nghĩa, các dự án xã hội hóa nhằm giải quyết các vấn đề xã hội nhất định và lĩnh vực mục tiêu của các dự án này bị giới hạn trong những lĩnh vực liên quan đến các vấn đề xã hội đó.

Tùy trường hợp, một dự án được xây dựng như một dự án PPP cũng có khả năng được chuyển đổi thành dự án đầu tư trực tiếp và ngược lại. Theo SKHĐT, không có trường hợp nào cũng như quy tắc áp dụng nào

³⁸ SPE: Công ty phục vụ mục đích đặc biệt

cho các trường hợp như trên, và dù thế nào đi nữa, các dự án như vậy phải tuân theo các quy tắc và quy định hiện hành. Do đó, theo SKHĐT, rất có thể, các dự án như vậy phải bắt đầu lại từ việc lập BCNCKT hoặc BCNCKT.

Về cơ bản, trong ba phương thức thực hiện chính này, sở phụ trách dự án riêng biệt có thẩm quyền quyết định phương thức thực hiện được áp dụng (tuy nhiên, đầu tư trực tiếp được thúc đẩy trong khu vực tư nhân do tính chất tự nguyện). Theo TP.HCM, không có quy tắc hay tiêu chí rõ ràng cho việc lựa chọn phương thức thực hiện. Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM và các luật liên quan, đặc điểm cơ bản của từng phương thức thực hiện có thể được tóm tắt tại mục Bảng 2.4-5, bao gồm các phương thức thực hiện công thông thường.

Bảng 2.4-5 So sánh các phương thức thực hiện

| Phương thức thực hiện | Khả năng sinh lời | Tính cạnh tranh | Khu vực |
|------------------------------|--------------------------|------------------------|----------------|
| Phương thức thông thường | Không xác định | Trung bình/Cao | Công |
| PPP | Trung bình | Trung bình | Công |
| Đầu tư trực tiếp | Trung bình/Cao | Thấp | Tư nhân |
| Xã hội hóa | Thấp | Thấp | Công |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Cuối cùng, các dự án đối tượng trong điều tra này về cơ bản là các dự án nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó, các dự án PPP và dự án đầu tư trực tiếp thuộc hạng mục đó. Các dự án xã hội hóa về cơ bản nằm ngoài phạm vi điều tra (có thể do JICA và/hoặc công ty Nhật Bản đầu tư), mặc dù không loại trừ tính khả thi khi áp dụng phương pháp đó.

2.5 Biện pháp xúc tiến PPP do TP.HCM thực hiện

Theo SKHĐT, tính đến tháng 8 năm 2019, TP.HCM đang thực hiện bảy biện pháp sau đây nhằm đẩy mạnh hơn nữa các dự án PPP³⁹.

- ① Cải thiện khung pháp lý nội bộ của TP.HCM về quản lý đầu tư theo hình thức PPP (lập kế hoạch kinh doanh, ra quyết định về phương thức thực hiện, đánh giá dự án, trao thầu, giám sát và quản lý dự án tổng thể của thành phố, v.v.): TP.HCM lập kế hoạch theo các quy tắc và quy định liên quan đến PPP ngay khi chính quyền trung ương ban hành các hướng dẫn liên quan đến Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.
- ② Cải thiện các quy tắc và quy định liên quan đến xã hội hóa (Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa): Thành phố đưa ra bản tiến độ để tăng phí xử lý nước thải (hiện chỉ bằng 10% giá nước sạch), giá dịch vụ chăm sóc sức khỏe cũng như học phí của các trường được xây dựng bởi các dự án PPP để tăng tính thị trường của các dự án này, từ đó, cải thiện khả năng sinh lời, thu hút nhiều nhà đầu tư hơn.
- ③ Sử dụng nguồn thu từ các tòa nhà và đất thuộc sở hữu công để góp vốn công cho các dự án PPP: Tổ chức u giá các tòa nhà và đất thuộc sở hữu của Nhà nước cho các dự án PPP theo hình thức hợp đồng BTL và BLT, cũng như xem xét và phát triển cơ chế sử dụng đất trong danh sách các khu vực nhà máy để trả tiền cho các nhà đầu tư PPP theo hình thức hợp đồng BT.
- ④ Xây dựng và cập nhật danh sách dự án PPP (đặc biệt là các dự án kêu gọi đầu tư): Dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn và các nguồn lực khác, TP.HCM tiếp tục xem xét các dự án được đề xuất chuyển từ đầu tư công sang hình thức PPP. Nâng cao tính công khai và minh bạch của các dự án PPP bằng cách thường xuyên công bố thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, quá trình lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư, thông tin hợp đồng dự án, v.v. (bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt) trên trang web của SKHĐT và trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tận dụng hỗ trợ kỹ thuật (không hoàn lại) của các nhà tài trợ quốc tế (JICA, ADB, UK, v.v.) để sàng lọc và phát triển danh sách dự án
- ⑤ Nghiên cứu khả năng của dự án thanh toán theo tiến độ hoàn thành (hoặc BTL/BLT): Bộ Giao thông vận tải đã gửi báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ về BCNCTKT của dự án xây dựng đường cao tốc TP.HCM - Mộc Bài theo hình thức PPP (hợp đồng BTL) với tổng vốn đầu tư ước tính là 11 nghìn tỷ VNĐ.

³⁹ Dựa trên trình bày của SKHĐT tại Hội thảo Đầu tư Cơ sở hạ tầng được tổ chức tại TP.HCM ngày 30 tháng 8 năm 2019 trong cuộc điều tra này.

- ⑥ Một vài dự án PPP thí điểm - tập trung vào hoàn thành các quy trình chuẩn bị đầu tư cho một hoặc hai dự án tiên phong (dự xử lý nước thải và dự án y tế)
- ⑦ Nghiên cứu cơ chế kết hợp ODA-PPP: Dự án Rạch Xuyên Tâm, v.v.

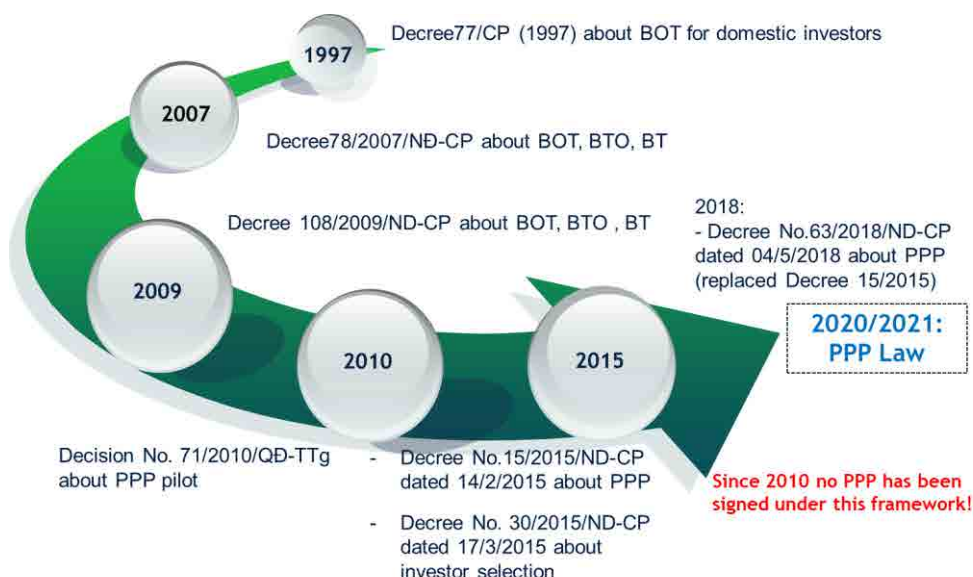
Như mô tả dưới đây, Việt Nam đang soạn thảo Luật PPP cấp quốc gia. SKHĐT TP.HCM nhấn mạnh sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp này trong khi theo dõi tiến trình và nội dung pháp lý.

CHƯƠNG 3 Hệ thống pháp lý PPP và quá trình thực hiện

3.1 Hệ thống và phân loại PPP hiện nay tại Việt Nam

3.1.1 Hệ thống PPP hiện nay tại Việt Nam

Tại Việt Nam, các vấn đề liên quan đến việc thực hiện PPP được quy định chủ yếu trong các nghị định. Nghị định liên quan đến PPP (BOT) được ban hành lần đầu vào những năm 1990, nhưng phong trào thực hiện PPP đặc biệt phát triển sau khi Nghị định số 78 năm 2007 ra đời. Kể từ đó, đã có một số sửa đổi trong nghị định và gần nhất là Nghị định số 63 được ban hành năm 2018. Tên chính thức của nghị định này là “Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư”. Nghị định này xác định cơ sở thực hiện, phân loại, các lĩnh vực áp dụng, quy trình thực hiện dự án và hỗ trợ chính phủ, v.v. của hình thức PPP tại Việt Nam. Nghị định này được áp dụng cho các dự án PPP của cả các bộ cấp trung ương và ủy ban nhân dân cấp địa phương bao gồm cả TP.HCM. Quá trình phát triển của các quy tắc và quy định liên quan đến PPP được minh họa trong Hình 3.1-1⁴⁰.



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, “Môi trường phù hợp với PPP: Hỗ trợ từ Nhóm Ngân hàng Thế giới” (2019)

Hình 3.1-1 Thay đổi trong các Nghị định liên quan đến PPP tại Việt Nam

Mặt khác, tại Việt Nam, Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 đã được ban hành như một luật cơ bản về phát triển CSHT và mua sắm chính phủ vì mục đích phát triển CSHT. Nghị định số 63 được xây dựng nhằm bổ sung cho Luật Đầu tư công, đặc biệt từ góc độ của hình thức PPP. Các luật liên quan khác như sau. Bên cạnh các luật này, các luật và nghị định trong mỗi lĩnh vực đều được áp dụng.

⁴⁰ Hình ảnh này do NHTG xây dựng, cho thấy không có dự án PPP nào được thực hiện theo Nghị định số 15 hoặc Nghị định số 63 kể từ năm 2010. Tuy nhiên, nghiên cứu này đã chỉ ra rằng theo SKHĐT, trong thực tế, một dự án kiểm soát ngập nước đô thị đã được thực hiện dựa trên Nghị định số 15 (Vui lòng tham khảo mục 4.2 của báo cáo này).

- Luật Tổ chức chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015
- Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014
- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013
- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014
- Luật Quản lý tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017

Kể từ tháng 7 năm 2019, Chính phủ Việt Nam đang chuẩn bị nâng Nghị định số 63 thành luật⁴¹. Lý do là một nghị định có hiệu lực pháp lý yếu, nếu có một luật xung đột khác, luật này sẽ được ưu tiên và sẽ không thể thực hiện các vấn đề được quy định trong Nghị định số 63. Ngoài ra, Nghị định hiện tại không quy định đầy đủ về rủi ro ngoại hối, bảo lãnh, chia sẻ rủi ro công-tư, bảo đảm tài chính của chính phủ, và nguy cơ nợ tiềm ẩn. Hơn nữa, các quy trình thực hiện PPP được dự đoán sẽ rất phức tạp và phải mất một thời gian rất dài từ khi hình thành dự án đến khi thực hiện. Việc nâng Nghị định PPP thành luật và bổ sung cho những thiếu sót của nghị định hành chính hiện tại dự kiến sẽ thúc đẩy hơn nữa PPP tại Việt Nam.

Các tổ chức quốc tế và các cơ quan viện trợ hỗ trợ các hoạt động đó tại Việt Nam. Ví dụ, NHTG, hợp tác với ADB, AIIB, USAID, ADF và JICA, đang xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm thúc đẩy hình thức PPP tại Việt Nam, tập trung vào việc thiết lập luật PPP, cũng như tổ chức các cuộc họp hàng quý với các bên liên quan (kể từ tháng 7 năm 2019). Bên cạnh đó, IFC và ADB cung cấp “Dịch vụ tư vấn giao dịch” cho mỗi đơn vị đề xướng dự án nhằm hỗ trợ quá trình nghiên cứu sơ bộ và mua sắm của từng dự án PPP.

3.1.2 Hình thức PPP hiện nay tại Việt Nam

Nghị định số 63 quy định bảy loại hợp đồng PPP, bao gồm hợp đồng BOT, BTO, BT, BOO, BTL, BLT và O&M. Các loại hợp đồng này được gọi chung là hợp đồng dự án. Tóm tắt về bảy loại hợp đồng PPP được trình bày trong Bảng 3.1-1 dưới đây. Hơn nữa, Nghị định số 63 quy định rằng một hợp đồng kết hợp bất kỳ các loại nào trong số bảy loại hợp đồng này được gọi là hợp đồng hỗn hợp. Bên cạnh đó, hợp đồng BTL và hợp đồng BLT được quy định trong Nghị định số 63 có thể được coi là tương đương với hình thức hợp đồng được gọi là Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ (AP) trên bình diện quốc tế.

⁴¹ Theo tin tức truyền thông nhiều địa phương, Bộ KHĐT đang soạn thảo Luật PPP và thu thập ý kiến từ các tổ chức chính phủ và các công ty tư nhân. Các điểm chính của dự thảo bao gồm (1) quá trình thực hiện rõ ràng và đơn giản hơn, (2) sửa đổi ngành mục tiêu, (3) quy định mức đầu tư tối thiểu và tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu, (4) thiết lập phạm vi kinh doanh cho các công ty dự án và (5) đảm bảo nguồn thu của chính phủ.

Bảng 3.1-1 Bảy loại Hợp đồng dự án PPP theo Nghị định số 63

| Loại Hợp đồng | Tổng quan |
|----------------------|--|
| Hợp đồng BOT | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư hoặc SPE được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư hoặc SPE chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| Hợp đồng BTO | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư hoặc SPE chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được quyền kinh doanh công trình đó trong một thời hạn nhất định. |
| Hợp đồng BT | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE (nếu có) để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư hoặc SPE chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng quỹ đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng hoặc quyền kinh doanh, khai thác công trình, dịch vụ để thực hiện dự án khác. |
| Hợp đồng BOO | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư hoặc SPE sở hữu và được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư hoặc SPE chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. |
| Hợp đồng BTL | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư hoặc SPE chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được quyền cung cấp dịch vụ trên cơ sở vận hành, khai thác công trình đó trong một thời hạn nhất định; cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuê dịch vụ và thanh toán cho nhà đầu tư hoặc SPE. |
| Hợp đồng BLT | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư hoặc SPE được quyền cung cấp dịch vụ trên cơ sở vận hành, khai thác công trình đó trong một thời hạn nhất định; cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuê dịch vụ và thanh toán cho nhà đầu tư hoặc SPE; hết thời hạn cung cấp dịch vụ, nhà đầu tư hoặc SPE chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| Hợp đồng O&M | Là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư hoặc SPE để kinh doanh một phần hoặc toàn bộ công trình trong một thời hạn nhất định. |

Nguồn: Nghị định số 63, Điều 3

3.2 Hệ thống và tổ chức thực hiện PPP tại TP.HCM

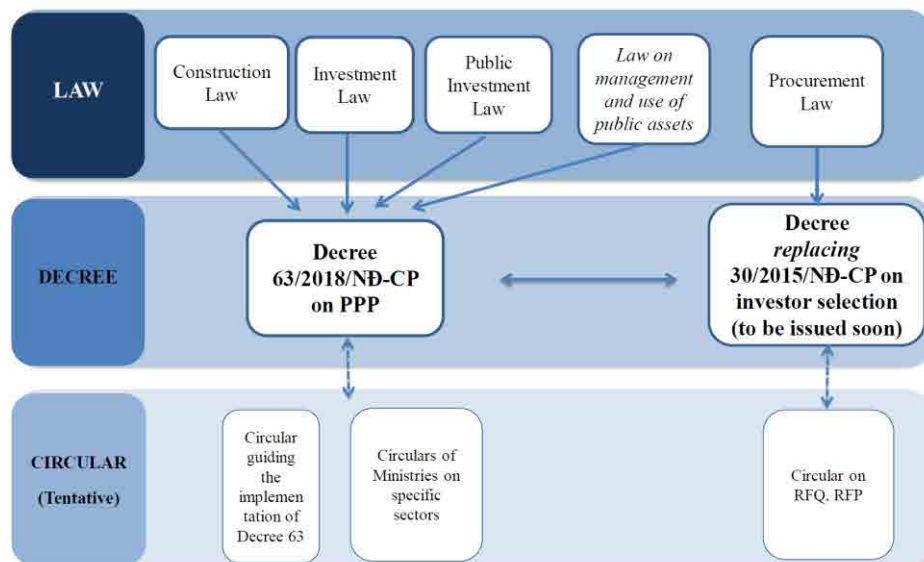
Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, tính đến tháng 4 năm 2019, không phát hiện thấy quy tắc chính thức nào được công bố độc lập cho việc thực hiện PPP tại TP.HCM. Các quy tắc liên quan đến việc thực hiện PPP tại TP.HCM do SKHĐT xây dựng, nhưng hiện tại, dự thảo của quy tắc vẫn chưa được ban hành⁴².

⁴² Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM.

Trong trường hợp này, các nội dung dưới đây mô tả hệ thống thực hiện và các tổ chức thực hiện PPP hiện nay tại TP.HCM.

(1) Hệ thống thực hiện PPP

Các nghị định và thông tư, cùng với Nghị định số 63, quy định hệ thống thực hiện PPP tại TP.HCM là Nghị định số 30/2015/NĐ-CP về lựa chọn nhà đầu tư, Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP, Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, v.v ... cấu thành nên hệ thống pháp lý liên quan đến PPP cùng với các luật liên quan được nêu trong mục 3.1 của chương này. Mối quan hệ giữa các luật, nghị định và thông tư liên quan đến PPP này được minh họa trong Hình 3.2-1 dưới đây.



Nguồn: Bộ KHĐT, “TỔNG QUAN VỀ PPP TẠI VIỆT NAM” (2018)

Hình 3.2-1 Cấu trúc Hệ thống pháp lý liên quan đến PPP tại Việt Nam

Nghị định số 63 quy định các quy trình thực hiện PPP trong cả đề xuất không tự nguyện và đề xuất tự nguyện (ĐXTN), như được nêu chi tiết trong mục 3.3 của chương này. ĐXTN đề cập đến các dự án được khởi xướng trong khu vực tư nhân và các thực thể tư nhân có trách nhiệm lập BCNCTKT và BCNCKT theo quy trình quy định tại Nghị định số 63. Mặt khác, đề xuất không tự nguyện đề cập đến các đề xuất do công chúng khởi xướng và BCNCTKT và BCNCKT sẽ do các cơ quan công lập theo quy trình quy định tại Nghị định số 63.

Bên cạnh đó, theo Nghị định số 63, Thông tư số 9 (Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP), quy định thêm về BCNCTKT và BCNCKT, và hợp đồng dự án cũng như các thông tư trong khu vực do mỗi bộ phụ trách ban hành. Kể từ tháng 7 năm 2019, Bộ Y

tế đang xem xét thiết lập một thông tư mới liên quan đến việc thực hiện PPP và thu thập ý kiến về bản thảo từ sở y tế các tỉnh⁴³.

Mặt khác, quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện PPP được quy định tại Nghị định số 30 (Thay thế Nghị định 30/2015 NĐ-CP về lựa chọn nhà đầu tư). Hơn nữa, Thông tư số 15 (Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư), cung cấp thông tin chi tiết về lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư⁴⁴ thực hiện dự án đầu tư⁴⁵, được quy định trong Nghị định số 30. Liên quan đến Nghị định số 30, việc soạn thảo nghị định mới đang được tiến hành kể từ tháng 7 năm 2019 dựa trên sự cần thiết thực tế⁴⁶.

Như đã nêu ở trên, do hệ thống thực hiện PPP tại TP.HCM tuân theo hệ thống cấp quốc gia nên các vấn đề về thể chế khi thực hiện PPP tại Việt Nam được trình bày tại mục 3.1 của chương này cũng được áp dụng trực tiếp cho TP.HCM⁴⁷.

(2) Cơ quan thực hiện

UBND TP.HCM có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án với tư cách Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (CQNNTQ) dựa trên Nghị định số 63. UBND có thể phân công các sở, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện phụ trách lập dự án PPP (lập BCNCTKT và BCNCKT và lựa chọn nhà thầu ưu tiên)⁴⁸. Khi một sở của TP.HCM thực hiện PPP, sở phụ trách lĩnh vực liên quan (xem trong chương 2.1 trước) sẽ phụ trách lập dự án PPP tương ứng với lĩnh vực của dự án PPP đó. Người phê duyệt BCNCTKT và BCNCKT khác nhau tùy thuộc vào phân loại dự án và sẽ được giải thích trong mục 3.3.

Mặt khác, Phòng PPP, là một phòng thuộc SKHĐT, không có trách nhiệm chính trong việc lập và thực hiện các dự án⁴⁹, với tư cách là một đơn vị được chỉ định (Đơn vị PPP tập trung) được quy định trong Nghị định số 63 về PPP, Phòng có chức năng thẩm định BCNCTKT và BCNCKT. SKHĐT/Phòng PPP cũng phụ trách lập danh sách các dự án PPP ứng cử. Ví dụ, để lựa chọn các dự án PPP ứng cử, SKHĐT/Phòng PPP thu thập thông tin của dự án ứng cử từ các sở phụ trách các dự án tương ứng và lập danh sách Hạng mục D hay “Kêu gọi đầu tư⁵⁰”. Danh sách dự án PPP ứng cử về cơ bản được cập nhật hàng quý nhưng cũng được cập nhật theo nhu cầu từ sở phụ trách. Khi cập nhật danh sách, thay vì lập một đánh giá hoàn chỉnh mỗi lần, biện pháp sửa đổi từng phần được áp dụng để chỉ phản ánh những thay đổi so với phiên bản trước đó và

⁴³ BYT (<http://www.moh.gov.vn/>)

⁴⁴ RfQ: Hồ sơ mời sơ tuyển

⁴⁵ RfP: Hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư

⁴⁶ Bộ KHĐT, “TỔNG QUAN VỀ PPP TẠI VIỆT NAM” (2018)

⁴⁷ Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM.

⁴⁸ Tham khảo mục 2.2.1 về cơ cấu tổ chức của UBND TP.HCM.

⁴⁹ UBND TP. Hồ Chí Minh có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án với tư cách một Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (CQNNTQ), và các sở được chỉ định, các tổ chức, quận, huyện, UBND cấp quận, huyện liên quan được UBND Thành phố chỉ định chịu trách nhiệm lập dự án PPP (lập BCNCTKT và BCNCKT, lựa chọn nhà thầu ưu tiên).

⁵⁰ Tham khảo mục 4.1 của báo cáo này về hạng mục này. Bên cạnh đó, danh sách chỉ ra một loạt các dự án mà sở phụ trách mong muốn phát triển, nhưng không có triển vọng tài trợ, bất kể mức độ khả thi của dự án.

các sửa đổi từng phần được thực hiện.

Bảng 3.2-1 Tổ chức của TP.HCM liên quan đến thực hiện PPP⁵¹

| Các tổ chức của TP.HCM | Quy trình thực hiện PPP |
|--|--|
| Hội đồng Nhân dân TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt BCNCTKT một số hạng mục dự án PPP |
| UBND TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • Ký kết hợp đồng dự án PPP • Phê duyệt BCNCTKT một số hạng mục dự án PPP |
| Chủ tịch UBND TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt BCNCKT một số hạng mục dự án PPP |
| Các sở, ban, ngành của TP.HCM Các đơn vị trực thuộc TP.HCM Hội đồng Nhân dân cấp quận, huyện | <ul style="list-style-type: none"> • Lập dự án PPP, bao gồm lập BCNCTKT và BCNCKT, lựa chọn BCNCTKT của nhà thầu ưu tiên |
| SKHĐT TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • Thẩm định nguồn tài trợ và khả năng cân đối nguồn tài trợ |
| SKHĐT TP.HCM/Phòng PPP | <ul style="list-style-type: none"> • Thẩm định BCNCTKT và BCNCKT với tư cách một Đơn vị PPP tập trung • Lập danh sách dự án PPP ứng cử, “Kêu gọi đầu tư” |

Nguồn: Nghị định số 63

Là điều kiện tiên quyết và tiền đề cho hệ thống và tổ chức thực hiện PPP tại TP.HCM, các quy tắc và quy định liên quan đến PPP tại TP.HCM sẽ được mô tả dưới đây.

3.3 Quy trình thực hiện dự án theo hình thức PPP và đầu tư trực tiếp

Nội dung dưới đây giải thích quy trình thực hiện đầu tư theo hình thức PPP và đầu tư trực tiếp tại TP.HCM, cũng như các quy tắc về ngân sách và tài chính tại TP.HCM⁵².

(1) Quy trình thực hiện PPP

Việc lập BCNCTKT và BCNCKT là bắt buộc đối với thực hiện PPP dựa theo Nghị định số 63 (tuy nhiên, BCNCTKT không cần thiết cho một số dự án như các dự án Nhóm C⁵³). Trong Nghị định số 63, BCNCTKT được định nghĩa là “tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu

⁵¹ Để có thêm thông tin về bảng này, tham khảo Bảng 3.3-1.

⁵² Như mô tả tại mục 2.4.2 của báo cáo này, xã hội hóa là một phương thức mua sắm được giới hạn ở các lĩnh vực cụ thể trong CSHT công, vì thế, ở đây bỏ qua giải thích về xã hội hóa.

⁵³ Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 63.

quả của dự án PPP làm căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư” và BCNCKT được định nghĩa là “tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án PPP.” Thông tin chi tiết trong BCNCTKT và BCNCKT được nêu trong Thông tư số 9. Người phê duyệt BCNCTKT và BCNCKT trong thực hiện PPP được quy định tại Nghị định số 63 trình bày trong Bảng 3.3-1.

Bảng 3.3-1 Người phê duyệt BCNCTKT và BCNCKT trong Nghị định số 63

| Người phê duyệt | Phân loại dự án BCNCTKT |
|---|---|
| Quốc hội (Khoản 1 Điều 16) | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCTKT của các dự án quan trọng quốc gia |
| Thủ tướng Chính phủ (Khoản 2 Điều 16) | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCTKT của các Dự án Nhóm A sử dụng ít nhất 30% ngân sách trung ương hoặc sử dụng dưới 30% nhưng hơn 300 tỷ VNĐ trong tổng vốn đầu tư của dự án • BCNCTKT của các Dự án Nhóm A sử dụng hợp đồng BT |
| Bộ trưởng (Khoản 3 Điều 16) | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCTKT của các dự án ngoài các dự án cần được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong phạm vi quản lý |
| Hội đồng Nhân dân TP.HCM (Khoản 4 Điều 16) | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCTKT của các Dự án Nhóm A ngoài các dự án cần được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt • BCNCTKT của các Dự án Nhóm B sử dụng vốn đầu tư công • BCNCTKT của các Dự án Nhóm B sử dụng hợp đồng BT |
| UBND TP.HCM (Khoản 5 Điều 16) | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCTKT của các Dự án Nhóm A ngoài các dự án cần được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng Nhân dân TP.HCM phê duyệt |

| Người phê duyệt | Phân loại dự án BCNCKT |
|--|---|
| Thủ tướng Chính phủ (Khoản 1 Điều 31) | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCKT của các dự án quan trọng quốc gia; • các dự án được tài trợ bởi ODA và các khoản vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài như cổ phần Nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh và tôn giáo |
| Bộ trưởng Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ Cơ quan chính phủ Chủ tịch UBND TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • BCNCKT của các dự án ngoài các dự án được mô tả trên đây |

| | |
|-------------------|--|
| (Khoản 1 Điều 31) | |
|-------------------|--|

Nguồn: Nghị định số 63, Điều 16 và Điều 31

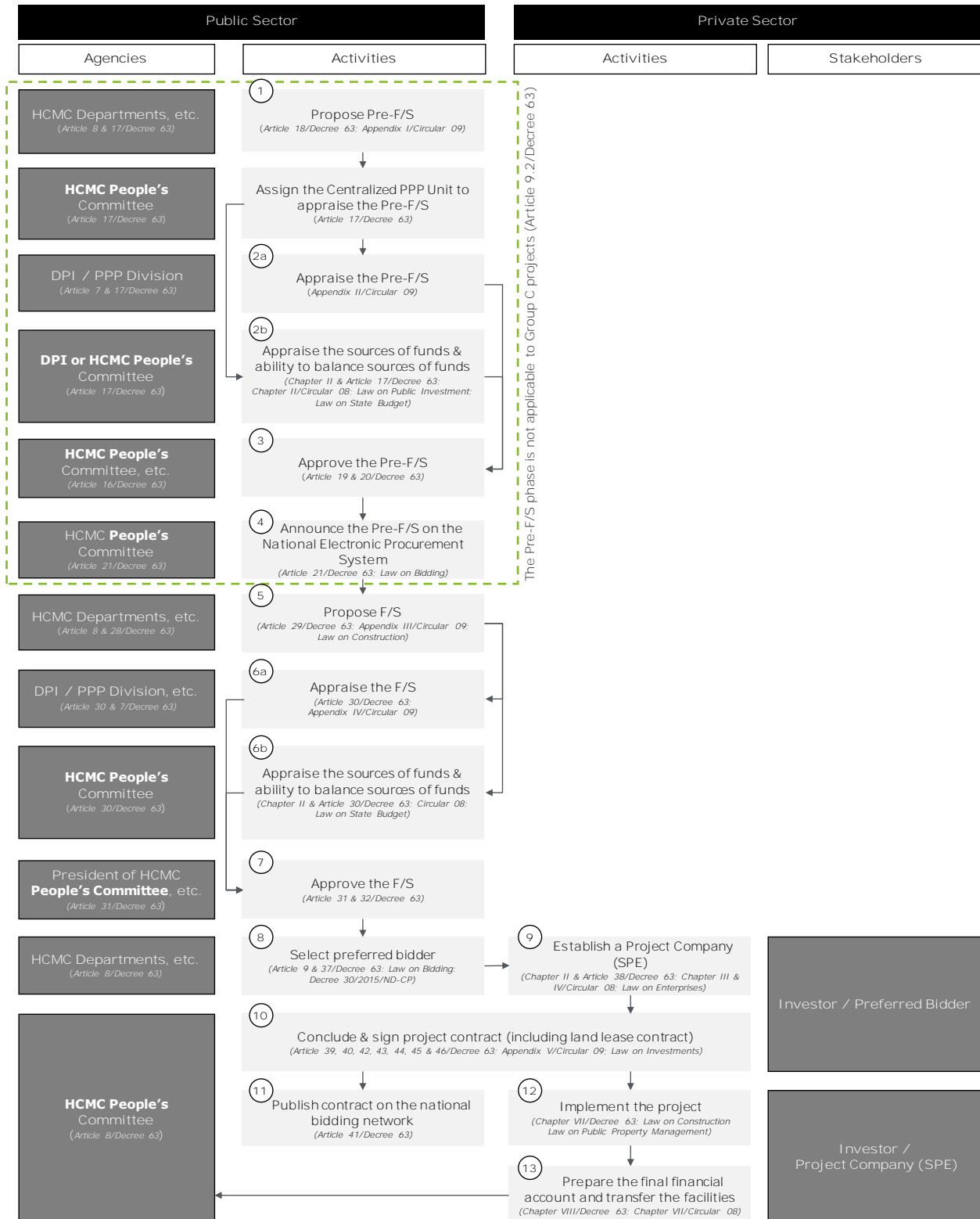
Tương tự như vậy, Bảng 3.3-2 trình bày về người phê duyệt BCNCTKT và BCNCKT trong thực hiện dự án PPP theo hạng mục dự án.

Bảng 3.3-2 Người phê duyệt BCNCTKT và BCNCKT theo Phân loại dự án trong Nghị định số 63

| Phân loại dự án | Người phê duyệt BCNCTKT | Người phê duyệt BCNCKT |
|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Dự án quan trọng quốc gia | Quốc hội | <ul style="list-style-type: none"> • Thủ tướng Chính phủ |
| <ul style="list-style-type: none"> • Các Dự án Nhóm A sử dụng ít nhất 30% ngân sách trung ương hoặc sử dụng dưới 30% nhưng hơn 300 tỷ VNĐ trong tổng mức đầu tư của dự án • BCNCTKT của các Dự án Nhóm A sử dụng hợp đồng BT | Thủ tướng Chính phủ | <ul style="list-style-type: none"> • Bộ trưởng • Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ • Cơ quan chính phủ • Chủ tịch UBND TP.HCM |
| <ul style="list-style-type: none"> • Các dự án ngoài các dự án cần được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong phạm vi quản lý | Bộ trưởng | <ul style="list-style-type: none"> • Bộ trưởng • Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ • Cơ quan chính phủ • Chủ tịch UBND TP.HCM |
| <ul style="list-style-type: none"> • Các Dự án Nhóm A ngoài các dự án cần được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt • Các Dự án Nhóm B sử dụng vốn đầu tư công • Các Dự án Nhóm B sử dụng hợp đồng BT | Hội đồng Nhân dân TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • Bộ trưởng • Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ • Cơ quan chính phủ • Chủ tịch UBND TP.HCM |
| <ul style="list-style-type: none"> • Các Dự án Nhóm A ngoài các dự án cần được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng Nhân dân TP.HCM phê duyệt | UBND TP.HCM | <ul style="list-style-type: none"> • Bộ trưởng • Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ • Cơ quan chính phủ • Chủ tịch UBND TP.HCM |
| <ul style="list-style-type: none"> • Các dự án được tài trợ bởi ODA và các khoản vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài như cổ phần Nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh và tôn giáo | Xác định người phê duyệt theo phân loại trên | <ul style="list-style-type: none"> • Thủ tướng Chính phủ |

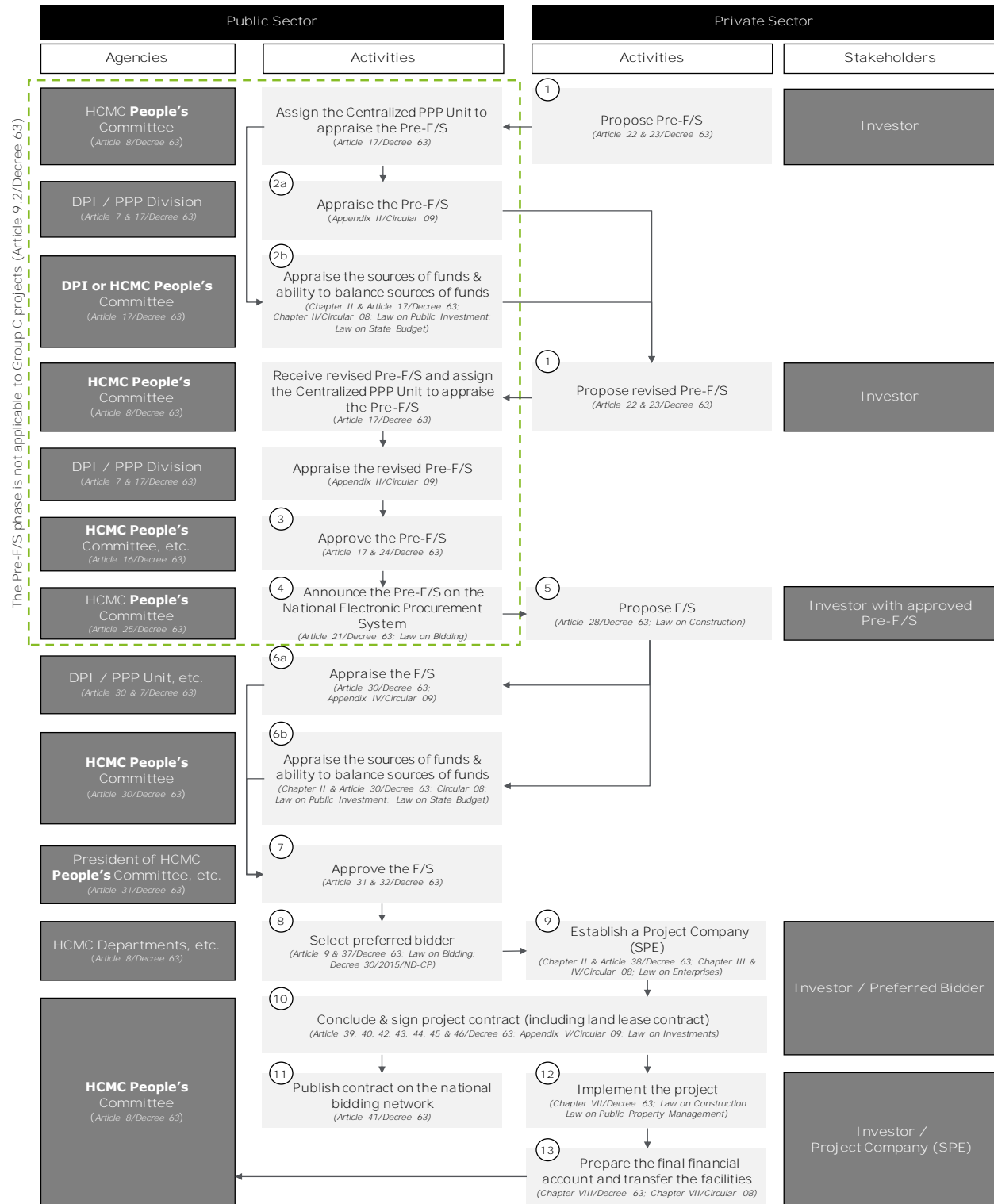
Nguồn: Nghị định số 63, Điều 16 và Điều 31

Trong tình huống trên, quy trình thực hiện PPP tại TP.HCM được trình bày trong Hình 3.3-1 cho các dự án không tự nguyện và trong Hình 3.3-2 cho các dự án tự nguyện (ĐXTN) (vui lòng tham khảo Tài liệu đính kèm số 2 để biết thêm thông tin về từng quá trình).



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên các tài liệu của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 3.3-1 Quy trình thực hiện PPP đối với Đề xuất không tự nguyện tại TP.HCM



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên các tài liệu của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 3.3-2 Quy trình thực hiện PPP đối với Đề xuất tự nguyện (ĐXTN) tại TP.HCM

Trong các quy trình thực hiện được quy định tại Nghị định số 63, quy trình sau khi công bố BCNCTKT được áp dụng chung cho đề xuất không tự nguyện và ĐXTN, vì vậy, trong giải thích sau đây, tiến trình được chia thành quy trình thực hiện đến trước khi phê duyệt BCNCTKT và quy trình thực hiện sau khi phê duyệt BCNCTKT.

- ① Quy trình thực hiện đến trước khi phê duyệt BCNCTKT (khác nhau giữa đề xuất không tự nguyện và ĐXTN)

Trong trường hợp ĐXTN, nhà đầu tư sẽ lập BCNCTKT và đề xuất lên UBND TP.HCM, UBND TP.HCM sẽ phân công SKHĐT/Phòng PPP thẩm định BCNCTKT. Song song với việc SKHĐT/Phòng PPP thẩm định BCNCTKT, SKHĐT hoặc UBND TP.HCM sẽ thẩm định các nguồn tài trợ và khả năng tài trợ tùy thuộc vào loại nguồn lực tài chính của dự án. Dựa trên các thẩm định này, nhà đầu tư sẽ nộp BCNCTKT đã sửa đổi lên UBND TP.HCM và BCNCTKT đã sửa đổi sẽ được SKHĐT/Phòng PPP thẩm định lại. BCNCTKT sau khi thẩm định lại sẽ được người phê duyệt phê duyệt theo phân loại dự án, v.v. theo Luật Đầu tư công (xem Bảng 3.3-1), và BCNCTKT sau khi thẩm định sẽ được UBND TP.HCM công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mặt khác, trong trường hợp đề xuất không tự nguyện, sở phụ trách sẽ lập BCNCTKT và đề xuất lên UBND TP.HCM, sau đó UBND TP.HCM sẽ phân công SKHĐT/Phòng PPP đánh giá BCNCTKT. Song song với việc SKHĐT/Phòng PPP thẩm định BCNCTKT, SKHĐT hoặc UBND TP.HCM sẽ thẩm định các nguồn tài trợ cũng như khả năng tài trợ tùy thuộc vào loại nguồn lực tài chính của dự án. Dựa vào những đánh giá trên, BCNCTKT sau sẽ được người phê duyệt phê duyệt theo phân loại dự án, v.v. theo Luật Đầu tư công (xem hình 3.3-1), và BCNCTKT sau khi thẩm định sẽ được UBND TP.HCM công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- ② Quy trình thực hiện sau khi phê duyệt BCNCTKT (giống nhau giữa đề xuất không tự nguyện và ĐXTN)

Đầu tiên, trong trường hợp ĐXTN, nhà đầu tư sẽ lập BCNCKT và trong trường hợp đề xuất không tự nguyện, sở phụ trách sẽ lập BCNCTKT. Song song với việc SKHĐT/Phòng PPP thẩm định BCNCKT, UBND TP.HCM sẽ thẩm định các nguồn tài trợ và khả năng khả năng cân đối nguồn tài trợ. Dựa vào những thẩm định trên, BCNCKT sẽ được người phê duyệt phê duyệt theo phân loại dự án, v.v. theo Luật Đầu tư công (xem Hình 3.3-1). Các sở phụ trách sẽ lựa chọn một nhà thầu ưu tiên dựa trên các quy trình quy định tại Nghị định số 30, v.v. và nhà thầu ưu tiên được lựa chọn phải thành lập SPE⁵⁴. UBND TP.HCM và nhà đầu tư sẽ ký kết hợp đồng dự án, và UBND TP.HCM công bố hợp đồng dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Dựa trên hợp đồng dự án, nhà đầu tư và SPE sẽ tiến hành dự án, và sau

⁵⁴ Các đơn vị đề xướng ĐXTN của một số dự án Nhóm C (sẽ được đề cập sau) đáp ứng một số tiêu chí có thể giành thêm 5 điểm đánh giá định lượng (Nghị định số 30, Khoản 3).

khi hoàn thành dự án, sở phụ trách và nhà đầu tư sẽ lập tài khoản tài chính và chuyển giao quyền sở hữu dự án dựa trên các điều khoản của hợp đồng dự án.

Trong các dự án BT, các quy trình hơi khác so với các quy trình thực hiện PPP nêu trên (xem mục 3.2 trong chương này). Theo Nghị định số 63, các quy trình khác được quy định trong việc thực hiện các dự án BT, chẳng hạn như người phê duyệt BCNCKT của một số dự án PPP sẽ là Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân TP.HCM (xem Bảng 3.3-2), và các sở, đơn vị trực thuộc của TP.HCM, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện hoặc các nhà đầu tư sẽ lập thiết kế và dự toán chi phí dự án dựa theo Luật Xây dựng để UBND TP.HCM thẩm định, v.v. (Nghị định số 63, Điều 33).

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Chính phủ Việt Nam đã đình chỉ việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho các nhà đầu tư, nhưng tháng 8 năm 2018, Chính phủ đã thiết lập một nghị định mới về thực hiện các dự án BT⁵⁵ theo Luật Quản lý tài sản công. Tại TP.HCM, việc thực hiện các dự án BT cũng bị đình chỉ, tuy nhiên, hình thức BT trong số bảy hình thức PPP được quy định tại Nghị định số 63 vẫn được coi là một trong những hình thức chính để TP.HCM tài trợ phát triển CSHT công⁵⁶. Mặt khác, với diện tích đất công hạn chế tại TP.HCM, dự kiến số lượng dự án BT sẽ không tăng đáng kể trong tương lai.

(2) Quy trình thực hiện đầu tư trực tiếp

Đối với việc phát triển CSHT công thông qua đầu tư trực tiếp, không có quy tắc thống nhất nào giống Nghị định số 63 quy định các quy trình thực hiện PPP, đồng thời có thể áp dụng các biện pháp thực hiện khác nhau dựa trên các luật và quy định liên quan khác nhau để thực hiện đầu tư trực tiếp. Các nhà đầu tư giành được quyền sử dụng đất công có thể phát triển CSHT trên đất theo các luật và quy định liên quan. Ví dụ, Luật Đầu tư công được áp dụng cho phát triển CSHT có sử dụng tài trợ chính phủ, vì vậy, việc phát triển CSHT được thực hiện theo các quy trình quy định trong Luật Đầu tư công bên cạnh các quy trình liên quan đến quyền sử dụng đất. Mặt khác, Luật Đầu tư công không áp dụng cho phát triển CSHT có thể được thực hiện mà không cần tài trợ chính phủ, như các dự án tạo năng lượng từ chất thải⁵⁷. Như đã trình bày, trong đầu tư trực tiếp sử dụng đất công, có thể sử dụng kết hợp nhiều luật liên quan khác nhau bên cạnh các quy trình liên quan đến quyền sử dụng đất công. Do đó, chúng tôi sẽ tập trung vào các quy trình liên quan đến quyền sử dụng đất công thường được yêu cầu.

TP.HCM trình bày ba phương thức để lựa chọn nhà đầu tư, đó là đấu thầu công khai, đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất và PPP (xem Bảng 3.3-3).

⁵⁵ Nghị định số 69 quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao [BT]

⁵⁶ Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM.

⁵⁷ Như trên

Bảng 3.3-3 Phương thức phát triển cơ sở hạ tầng sử dụng đất công tại TP.HCM⁵⁸

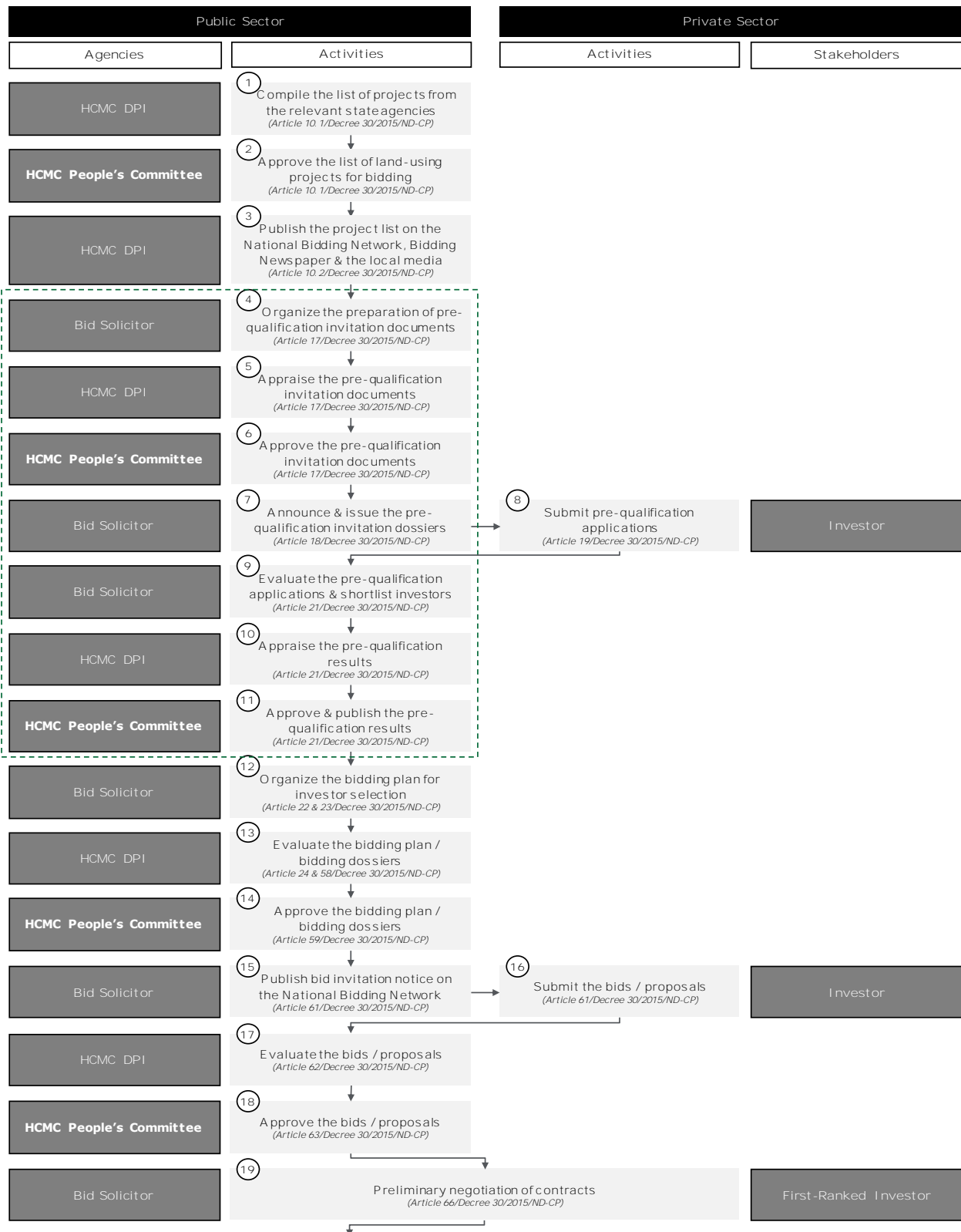
| Phương thức thực hiện | Tổng quan | Luật áp dụng chính |
|---------------------------------|--|---|
| Đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư | Lựa chọn nhà đầu tư hướng tới các dự án sử dụng đất với giá trị thương mại cao thông qua đấu thầu theo Luật Đấu thầu | <ul style="list-style-type: none"> • Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013 • Nghị định số 30/2015/NĐ-CP • Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT |
| Đấu giá quyền sử dụng đất | Đấu giá quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai và Luật Đấu giá tài sản | <ul style="list-style-type: none"> • Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 • Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 • Nghị định số 62/2017/NĐ-CP • Nghị định số 151/2017/NĐ-CP • Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP |
| PPP | Lựa chọn nhà đầu tư theo quy trình thực hiện PPP | <ul style="list-style-type: none"> • Luật Đầu tư • Luật Đầu tư công • Luật Đấu thầu • Luật Xây dựng • Luật Quản lý tài sản công • Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về Đầu tư theo hình thức đối tác công - tư |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên các tài liệu của SKHĐT TP.HCM

Đặc biệt, về các quy trình liên quan đến quyền sử dụng đất công tại TP.HCM, các quy trình đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư được trình bày trong Hình 3.3-3, và các quy trình đấu giá quyền sử dụng đất được trình bày trong Hình 3.3-4⁵⁹.

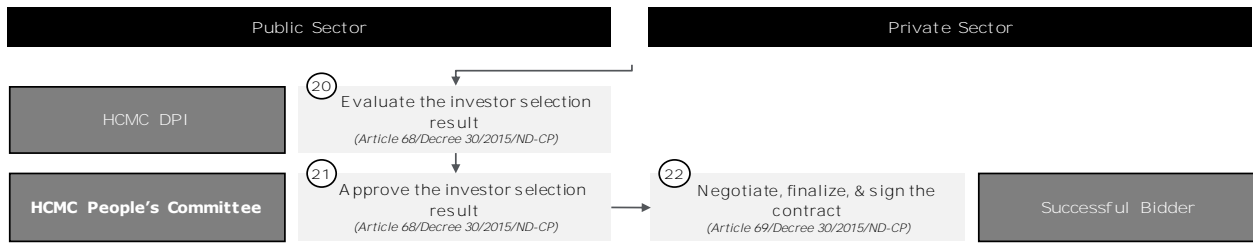
⁵⁸ SKHĐT TP.HCM, “Bài phát biểu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM tại Hội nghị xúc tiến Đầu tư vào thành phố Hồ Chí Minh năm 2019”

⁵⁹ Do hình thức PPP đã bao gồm trong quy trình mô tả tại mục 3.3 (1) nên được bỏ qua ở đây.



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên các tài liệu của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 3.3-3 Quy trình thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư tại TP.HCM (1/2)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên các tài liệu của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 3.3-3 Quy trình thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư tại TP.HCM (2/2)



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên các tài liệu của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 3.3-3 Quy trình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại TP.HCM

(3) Các quy tắc về độc lập tài chính và quy tắc tài chính của TP.HCM

TP.HCM là một trong những cơ sở tài chính mạnh nhất tại Việt Nam và mức đóng góp của Thành phố vào chính quyền trung ương đã vượt xa mức trợ cấp từ chính quyền trung ương (Bảng 3.3-5).

Bảng 3.3-5 Thay đổi trong đóng góp của TP.HCM vào Chính quyền trung ương

tỷ đồng

| | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 Ước tính | 2019 Ước tính |
|-------------------------------------|---------|---------|---------|------------------|------------------|
| Đóng góp cho Chính quyền trung ương | 213.821 | 237.238 | 286.091 | 301.658 | 313.811 |
| Tài trợ từ Chính quyền trung ương | 5.117 | 3.048 | 7.939 | 4.027 | 3.492 |
| Chi phí đóng góp ròng | 208.704 | 234.190 | 278.152 | 297.631 | 310.319 |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên thống kê của TP.HCM

Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM⁶⁰, TP.HCM từ lâu đã được phép tự chủ tài chính hơn các chính quyền địa phương khác. Tuy nhiên, điều này chưa được chính thức quy định trong các chính sách, luật của chính phủ và các công văn khác. Do việc thiết lập Nghị định số 48 (Nghị định 48/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 quy định cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh) năm 2017, một khuôn khổ chính thức lần đầu tiên được đưa ra nhằm xác nhận hợp pháp quyền tự chủ tài chính hiện có của thành phố. Kể từ tháng 7 năm 2019, TP.HCM đang làm việc với chính quyền trung ương (bao gồm cả BTC) để tiếp tục mở rộng sự độc lập tài chính của mình. Dựa trên những tình huống này, dự kiến sự độc lập tài chính của TP.HCM với chính quyền trung ương sẽ tiếp tục mở rộng. Mặt khác, thâm hụt ngân sách của thành phố sẽ được bù đắp bằng các nguồn tài trợ trong nước từ việc phát hành trái phiếu đô thị, khoản vay từ chính phủ và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Thành phố sẽ không được phép trực tiếp nhận bất kỳ khoản vay nước ngoài nào để bù đắp thâm hụt ngân sách. Trong khi đó, UBND Thành phố được trao quyền quyết định nhận các khoản viện trợ không hoàn lại, bất kể số tiền là bao nhiêu, ngoại trừ các khoản viện trợ được sử dụng cho mục đích tôn giáo, quốc phòng và an ninh nói riêng.⁶¹

① Các quy tắc về ngân sách và tài chính

⁶⁰ Các mô tả trong đoạn này được dựa trên các cuộc phỏng vấn với UBND TP.HCM, ngoại trừ câu cuối cùng.

⁶¹ Nội dung toàn văn Nghị định số 48/2017/NĐ-CP quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh (<https://vanbanphapluat.co/decreed-48-2017-nd-cp-particular-financial-budget-systems-policies-tailored-for-ho-chi-minh-city>)

Các quy trình ngân sách cho các dự án công của TP.HCM về cơ bản được quy định theo luật quốc gia như Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Đầu tư công. Nghị định số 48 ban hành tháng 10 năm 2017 quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với TP.HCM. Nghị định số 48 quy định rằng có thể nhận tiền trợ cấp từ ngân sách trung ương được Quốc hội phê duyệt khi thực hiện các dự án quan trọng có quy mô đầu tư lớn vượt quá khả năng cân đối của ngân sách thành phố (Nghị định số 48, Điều 8). Nghị định cũng cho phép TP.HCM trực tiếp vay các khoản tài trợ nước ngoài với điều kiện chính quyền trung ương phê duyệt cho thành phố thực hiện dự án đầu tư công⁶² (Nghị định số 48, Điều 10).

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 54/2017/QH14 được Quốc hội phê duyệt tháng 11 năm 2017 như một biện pháp định thời từ năm 2018 đến năm 2020, quy định thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với TP.HCM về quản lý đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước nhằm phát triển thành phố hơn nữa. Những quy định này bao gồm tăng mức thuế hiện tại không quá 25% đối với một số loại thuế nhất định, tăng phí dựa trên các nguyên tắc nhất định, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và tăng quyền tự quyết của TP.HCM đối với các dự án nhóm A. TP.HCM được cho là có thể giữ lại toàn bộ nguồn thu từ các chính sách này. Bên cạnh đó, TP.HCM có thể vay đến 90% trên giá trị nguồn thu mà thành phố có thể giữ lại.

Đối với các dự án PPP, ngoài các luật và quy định nêu trên, Thông tư số 88 (Thông tư số 88/2018/TT-BTC về lập tài chính dự án PPP) quy định quy trình tài trợ cho dự án PPP. Thông tư nêu rõ các quy trình tài trợ giúp việc thực hiện PPP dễ dàng hơn. Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, tính đến tháng 7 năm 2019, TP.HCM đã không ban hành quy tắc chính thức nào độc lập quy định các quy trình ngân sách và tài chính phục vụ thực hiện PPP.

② Quy tắc bảo lãnh chính phủ

Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, tính đến tháng 7 năm 2019, không có quy tắc chính thức hoặc quy trình quản lý bảo lãnh chính phủ nào tại TP.HCM. Mặc dù một số loại bảo lãnh dự án PPP được quy định trong Nghị định số 63, Chương 4 (xem Bảng 3.3-5), không có quy định nào về bảo đảm thu nhập và bảo đảm tỷ giá hối đoái (tỷ giá hối đoái cố định, v.v.), đặc biệt quan trọng đối với nhà đầu tư nước ngoài.

⁶² Trong các dự án ODA, một số chính quyền địa phương đã sẵn sàng vay theo hình thức cho thuê lại từ chính quyền địa phương.

Bảng 3.3.5 Tổng quan về các loại Bảo lãnh được quy định trong Nghị định số 63

| Loại bảo lãnh | Tổng quan |
|--|---|
| Điều 61. Bảo lãnh hoàn thành nghĩa vụ của nhà đầu tư, công ty phục vụ mục đích đặc biệt và các doanh nghiệp khác | <ul style="list-style-type: none"> Dựa vào bản chất của các dự án cụ thể và nhu cầu thực hiện dự án, Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ định một cơ quan có thẩm quyền làm đại diện của Chính phủ nhằm bảo lãnh việc cung cấp nguyên vật liệu, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ và các nghĩa vụ hợp đồng khác của các nhà đầu tư, đặc biệt là các công ty phục vụ mục đích đặc biệt hoặc các doanh nghiệp khác có liên quan đến dự án và bảo lãnh nghĩa vụ của các doanh nghiệp Nhà nước bán nhiên liệu, nguyên vật liệu, mua bán sản phẩm hoặc dịch vụ của các nhà đầu tư, các công ty phục vụ mục đích đặc biệt. |
| Điều 63. Bảo lãnh thực hiện quyền sử dụng đất | <ul style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng đất sẽ được bảo đảm không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng dự án. |
| Điều 64. Bảo lãnh cân đối ngoại tệ | <ul style="list-style-type: none"> Các nhà đầu tư, công ty phục vụ mục đích đặc biệt sẽ có quyền mua ngoại tệ tại các tổ chức tài chính được cấp phép thực hiện giao dịch ngoại tệ nhằm đáp ứng nhu cầu đối với các giao dịch hiện tại, giao dịch vốn và các giao dịch khác hoặc chuyển nhượng vốn, lợi nhuận, các khoản đầu tư bên ngoài đã thanh lý theo luật về quản lý ngoại hối. |
| Điều 65. Bảo lãnh quy định của các dịch vụ công | <ul style="list-style-type: none"> Các nhà đầu tư, công ty phục vụ mục đích đặc biệt sẽ có quyền sử dụng đất, đường bộ và cơ sở phụ trợ để thực hiện dự án theo luật. |
| Điều 66. Bảo lãnh quyền sử dụng tài sản | <ul style="list-style-type: none"> Tài sản hợp pháp của các nhà thầu sẽ không bị quốc hữu hóa hoặc tịch thu bằng cách áp dụng các biện pháp hành chính. |

Nguồn: Nghị định số 63, Điều 61 - 66

BKHĐT đang thu thập ý kiến của các bộ và ngành liên quan đến việc xử lý bảo lãnh trong dự thảo luật PPP tại Công văn số 1979/BKHĐT-QLĐT cho ý kiến về các vấn đề trong việc xây dựng Luật PPP ban hành ngày 29 tháng 3 năm 2019⁶³. Mặc dù có đề xuất bảo đảm thu nhập sẽ bị hạn chế đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang bày tỏ quan điểm của mình rằng rất khó thực hiện bảo đảm tỷ giá hối đoái do thiếu dự trữ ngoại hối tại Việt Nam⁶⁴.

Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, thành phố không nghĩ rằng việc bảo lãnh của chính phủ là cần thiết đối với việc thực hiện các dự án PPP và hiện tại, thành phố không tích cực xem xét việc bảo lãnh.

⁶³ Báo Đầu tư, “Gỡ vướng cơ chế bảo lãnh tại dự án PPP hạ tầng” (<https://baodautu.vn/go-vuong-co-che-bao-lanh-tai-du-an-ppp-ha-tang-d98350.html>)

⁶⁴ Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM.

Do PPP là một cơ chế chia sẻ rủi ro giữa khu vực công và tư nhân, lập trường cơ bản của TP.HCM là nếu việc chia sẻ rủi ro là thiết yếu, cần xử lý theo các điều khoản hợp đồng trong từng hợp đồng dự án riêng lẻ⁶⁵.

Quản lý nợ công tại TP HCM được quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương. Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, TP.HCM đã không thiết lập quy tắc nào khác liên quan tới quản lý nợ công ngoài Nghị định nêu trên. Nghị định số 93 quy định rằng chính quyền địa phương nên tuân thủ Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Quản lý nợ công khi vay, đồng thời chính quyền địa phương không được bảo lãnh cho các tổ chức, cá nhân để vay vốn hoặc phát hành trái phiếu trong và ngoài nước (Nghị định số 93, Điều 2).

③ Quy tắc xin xếp hạng tín nhiệm quốc tế

Theo các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, tính đến tháng 7 năm 2019, TP.HCM chưa đạt được bất kỳ xếp hạng nào cho việc phát hành trái phiếu đô thị và cũng không có quy trình nhằm đạt được xếp hạng quốc tế. Lý do TP.HCM chưa đạt được bất kỳ xếp hạng nào cho việc phát hành trái phiếu đô thị hiện nay là vì không cần phải đạt được xếp hạng do trái phiếu đô thị của thành phố đã được phát hành độc quyền cho các nhà đầu tư trong nước. Người mua trái phiếu đô thị hiện tại của Việt Nam chỉ giới hạn ở các ngân hàng thương mại thuộc sở hữu của nhà nước, ngân hàng thương mại tư nhân và các công ty bảo hiểm. Có thể thấy rằng lý do các ngân hàng nước ngoài không thể mua trái phiếu đô thị là do các chính quyền địa phương không đạt được bất kỳ xếp hạng nào và không có sự bảo lãnh nào từ các tổ chức tài chính đáng tin cậy hoặc từ chính quyền trung ương⁶⁶. Trong khi đó, TP.HCM hiện đang xem xét phát hành trái phiếu đô thị cho các nhà đầu tư nước ngoài, và trong trường hợp đó, cần phải đạt được xếp hạng tín nhiệm mới⁶⁷.

⁶⁵ Như trên

⁶⁶ Ngân hàng Thế giới, “Huy động tài chính cho Phát triển Cơ sở hạ tầng địa phương tại Việt Nam: Chương trình hỗ trợ tài chính cho Cơ sở hạ tầng thành phố”

⁶⁷ Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM.

CHƯƠNG 4 Hồ sơ hoạt động của dự án PPP và tương tự PPP tại TP.HCM và các vấn đề

4.1 Các dự án PPP và tương tự PPP tại TP.HCM

4.1.1 Danh sách dự án PPP

Trên trang web của SKHĐT TP.HCM/Phòng PPP, có danh sách các dự án PPP và dự án tương tự PPP mà thành phố mong muốn phát triển⁶⁸. Những danh sách này do SKHĐT biên soạn và công bố. Danh sách bao gồm 4 nhóm sau tùy thuộc vào tiến trình từng dự án. Mỗi nhóm lần lượt có 28, 21, 17 và 291 dự án. Để biết thông tin đầy đủ về dự án, vui lòng tham khảo Phụ lục 2.

- Nhóm A: Các dự án đã triển khai (28)
- Nhóm B: Các dự án đang chờ phê duyệt đấu thầu (21)
- Nhóm C: Các dự án đang trong giai đoạn NCTKT hoặc NCKT (17)
- Nhóm D: Các dự án Kêu gọi đầu tư - dự án đang trong giai đoạn lập kế hoạch (291)

Đối với các dự án thuộc Nhóm C và D, phương thức thực hiện (phương thức chi tiêu / đầu tư công thông thường, PPP, đầu tư trực tiếp hoặc các phương thức khác) vẫn chưa được xác định. Do đó, cần lưu ý rằng các dự án này sẽ không nhất thiết phải được thực hiện theo hình thức PPP theo Nghị định số 63.

Đối với nghiên cứu này, về cơ bản, các dự án thuộc Nhóm D là mục tiêu vì các dự án thuộc Nhóm B và C đã trải qua quá trình lập kế hoạch và ra quyết định về hình thức dự án trong BCNCTKT hoặc BCNCKT bên phía Việt Nam và một phần nhỏ còn lại để JICA hỗ trợ thực hiện. Tuy nhiên, điều này không hoàn toàn loại trừ khả năng đầu tư vào các dự án thuộc Nhóm B và C do tình trạng dự án đã công bố có thể không phản ánh được tình trạng thực tế.

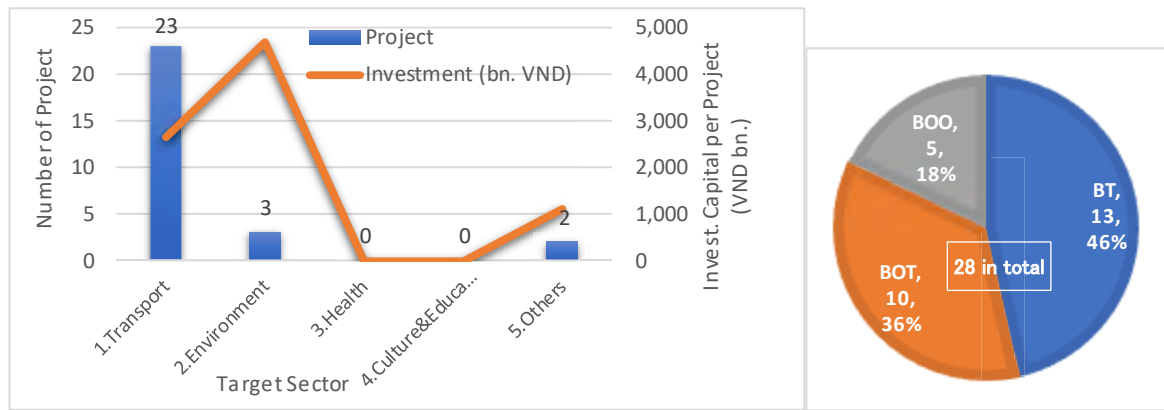
4.1.2 Hồ sơ hoạt động PPP

Tại TP.HCM, các dự án BOT, BT và BOO đã được thực hiện (bao gồm cả đang thực hiện và đã tạm dừng) trước khi Nghị định số 15 có hiệu lực vào năm 2015 định nghĩa về PPP. Theo các tài liệu nói trên thu được từ SKHĐT/Phòng PPP, 28 dự án đã được thực hiện theo các hình thức đó (Nhóm A). Trong số các dự án này, chỉ có một dự án phòng tránh ngập nước (BT)⁶⁹ đã được triển khai sau khi ban hành Nghị định số 15. Phân tích theo lĩnh vực, các dự án này gồm 23 dự án giao thông vận tải, 1 dự án nhà máy xử lý nước, 1 dự án nhà máy xử lý nước thải, 1 dự án xây dựng, 1 dự án phòng tránh ngập nước, và 1 dự án công trình công cộng. Phân tích theo mô hình, các dự án này gồm 13 dự án BT (46%), 10 dự án BOT (36%) và 5 dự án BOO (18%).

⁶⁸ Danh sách dự án được đăng tải trên trang web của SKHĐT TP.HCM (<https://ppp.tphcm.gov.vn/en/du-an-dang-keu-goi-dau-tu.html>)

⁶⁹ Dự án kiểm soát ngập nước đô thị TP. Hồ Chí Minh (Giai đoạn 1)

Đối với các dự án đã thực hiện, số dự án theo lĩnh vực, chi phí dự án và tỷ lệ mô hình dự án được trình bày trong Hình 4.1-1. Chi phí cho lĩnh vực môi trường lớn, trung bình 4,7 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 22,4 tỷ JPY), do lĩnh vực này có 1 dự án tránh ngập nước quy mô lớn trị giá khoảng 10 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 47,7 tỷ JPY). Đối với lĩnh vực giao thông vận tải, 0,1 nghìn tỷ VNĐ được phân bổ cho cơ sở vật chất giao thông vận tải đường thủy (xấp xỉ 4,8 tỷ JPY) và 10 nghìn tỷ VNĐ cho phát triển đường vành đai ngoài (xấp xỉ 47,7 tỷ JPY), với giá trị trung bình 2,6 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 12,4 tỷ JPY). Mỗi dự án được thực hiện bởi các doanh nghiệp địa phương hiện có hoặc các công ty phục vụ mục đích đặc biệt (SPC).



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên thông tin của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 4.1-1 Tổng quan về các Dự án Nhóm A (Đã triển khai)

4.1.3 Các dự án đáng chú ý

Trong số các dự án PPP đến nay đã được triển khai tại TP.HCM, hai dự án được trình bày sau đây là hai dự án chính trong lĩnh vực mục tiêu.

(1) Cầu Phú Mỹ (Giao thông vận tải)

Cầu Phú Mỹ là cây cầu dây văng bắc qua sông Sài Gòn với độ dài 2.100m. Cầu thuộc Đường vành đai số 2 của TP.HCM, nối Quận 2 và Quận 7. Chủ đầu tư là Công ty cổ phần B.O.T Cầu Phú Mỹ (PMC)⁷⁰, là một doanh nghiệp địa phương. Cầu được dự kiến xây dựng theo hình thức hợp đồng BOT với UBND TP.HCM và được vận hành dựa trên các khoản thu phí trong 30 năm. Cầu bắt đầu xây dựng năm 2007 và hoàn thành năm 2009. Cầu Phú Mỹ là dự án BOT đầu tiên được thực hiện tại TP.HCM. Dù việc thu phí bắt đầu từ năm 2010, lưu lượng giao thông vẫn thấp hơn nhiều so với ước tính do việc trì hoãn một dự án khác tại TP.HCM (mở rộng Đường vành đai 2 dẫn đi Xa lộ Hà Nội), đây là một điều kiện tiên quyết cho hoạt động kinh doanh của thành phố. Kết quả là, PMC đã quyết định trả lại dự án cho TP.HCM vào năm 2012, đây là thời gian

⁷⁰ Trong khi HFIC, thông qua công ty con của mình là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII), đã nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần B.O.T Cầu Phú Mỹ (PMC), HFIC cũng tham gia vào dự án với tư cách bên cho vay cùng với các ngân hàng thuộc sở hữu của nhà nước và các ngân hàng thương mại (<https://rdo.psu.ac.th/sjstweb/journal/40-6/22.pdf>)

ngắn hơn đáng kể so với thời gian dự án quy định trong hợp đồng BOT.

(2) Nhà máy nước BOO Thủ Đức (Lĩnh vực Môi trường)

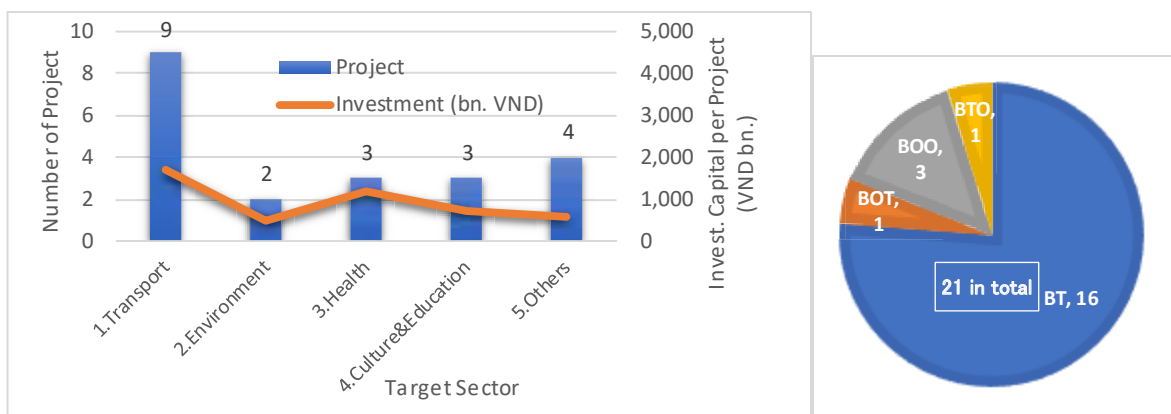
Nhà máy nước BOO Thủ Đức nằm tại quận Thủ Đức, xử lý nguồn nước thô từ sông Đồng Nai để cung cấp nước cho khu vực trung tâm TP.HCM. Nhà máy nước này là dự án BOO đầu tiên tại thành phố mà các công ty tư nhân tham gia vào kinh doanh cung cấp nước. Dự án xây dựng, sở hữu và vận hành các công trình lấy nước vào, ống dẫn nước, và nhà máy xử lý nước, và tất cả nước sạch sản xuất ra được SAWACO (Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) mua theo hợp đồng bao tiêu. Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức được thành lập năm 2004 bởi một công ty địa phương và năm 2009, cơ sở đầu tiên được đưa vào vận hành và bắt đầu lọc nước với công suất 100.000 m³ /ngày. Các cơ sở thứ hai và thứ ba được hoàn thành năm 2010 và cung cấp trung bình 330.000 m³ nước sạch cho đến nay.

4.1.4 Các kế hoạch Cơ sở hạ tầng trong tương lai (Dự án PPP và dự án tương tự PPP)

(1) Dự án đang triển khai (Nhóm B và C)

Theo tài liệu từ SKHĐT/Phòng PPP như đề cập bên trên, bên cạnh 28 dự án đã thực hiện như mô tả trong mục 3.4.1 của báo cáo này, có 21 dự án mà các nhà đầu tư đã nộp BCNCTKT và đợi phê duyệt từ các cơ quan liên quan như Văn phòng Thủ tướng Chính phủ (Nhóm B). Bên cạnh đó, 17 dự án đang được các nhà đầu tư lập BCNCTKT (Nhóm C).

Trong số 21 dự án đang đợi phê duyệt, có 16 dự án BT, 3 dự án BOO, 1 dự án BOT và 1 dự án BTO, và có thể thấy rằng các dự án theo mô hình BT là chiếm đa số. Theo lĩnh vực, có 9 dự án giao thông vận tải, đây là lĩnh vực có số lượng dự án lớn nhất, 3 dự án y tế, giáo dục và văn hóa, 2 dự án môi trường (nước và vệ sinh), và 4 dự án thuộc các lĩnh vực khác (kiến trúc, phát triển đô thị).



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên thông tin của SKHĐT TP.HCM, v.v.

Hình 4.1-2 Tổng quan về các Dự án Nhóm B (Đợi phê duyệt)

Trong số 17 dự án Nhóm C - dự án đang trong quá trình lập BCNCTKT, có 6 dự án môi trường, 4 dự án giao thông vận tải, 2 dự án y tế và 5 dự án thuộc các lĩnh vực khác. Mô hình triển khai vẫn chưa được quyết

định cho hơn một nửa tổng số dự án đó.

Có nhiều dự án trong số đó đã được lập kế hoạch triển khai theo mô hình BT trong tương lai nhưng như đã nêu trong 3.3. (1), mô hình BT đã bị đình chỉ tại Việt Nam. Do đó, không rõ các dự án đã được lập kế hoạch theo mô hình BT này sẽ được phê duyệt hay không. Tuy nhiên, trong bất kỳ trường hợp nào, nếu BCNCKT được phê duyệt, các nhà thầu dự kiến sẽ bắt đầu lập BCNCKT, vì thế, những dự án được liệt kê ở đây có thể được coi như kế hoạch của các dự án PPP hoặc dự án tương tự PPP trong tương lai tại TP.HCM.

(2) Dự án Kêu gọi đầu tư (Nhóm D)

Phòng PPP của SKHĐT đã công bố 291 dự án ứng cử vẫn đang trong quá trình hoạch định sơ bộ là các dự án “Kêu gọi đầu tư”. Các dự án này được tóm tắt theo lĩnh vực tại Bảng 4.1-1.

Bảng 4.1-1 Tóm tắt dự án Nhóm D (giai đoạn lập kế hoạch)

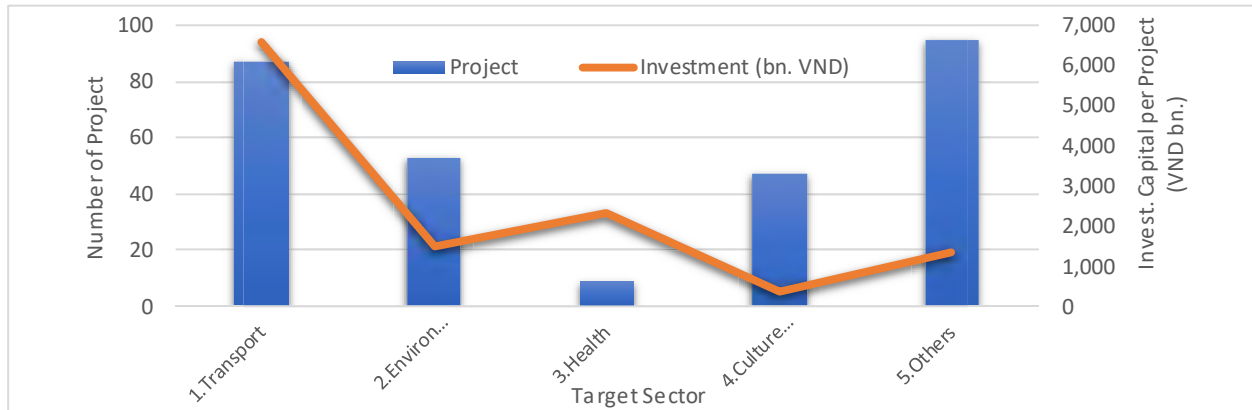
| Sector in HCMC Project | Total | Target Sector | | | | Other |
|---|------------|----------------|-------------|----------|-------------------|-----------|
| | | Transportation | Environment | Health | Education/Culture | |
| A. Reducing Traffic Jams and Accidents | 90 | 86 | 2 | | | 2 |
| Road/Bridges/Parking | 76 | 76 | | | | |
| MRT | 7 | 7 | | | | |
| LRT | 3 | 3 | | | | |
| Sewage/WTP | 1 | | 1 | | | |
| Solid Waste (Disposal Site) | 1 | | 1 | | | |
| Others (Resettlement Area, etc.) | 2 | | | | | 2 |
| B. Social housing and resettlement | 21 | | | | | 21 |
| Resettlement/Building | 21 | | | | | 21 |
| C. Information Technology | 1 | | | | | 1 |
| TV service technical center | 1 | | | | | 1 |
| D. Urban Development/Regeneration | 98 | | 47 | | 1 | 50 |
| Bus Station | 2 | | | | | 2 |
| Market | 12 | | | | | 12 |
| Drainage | 47 | | 47 | | | |
| Landslide prevention | 4 | | | | | 4 |
| University | 1 | | | | 1 | |
| Others (Resettlement Area, etc.) | 32 | | | | | 32 |
| E. Environment-Waste Treatment | 1 | | 1 | | | |
| F. Flooding Reduction | 3 | | 3 | | | |
| G. Education and Training | 36 | | | | 34 | 2 |
| Kindergarten | 10 | | | | 10 | |
| Primary School | 10 | | | | 10 | |
| Secondary School | 8 | | | | 8 | |
| Highschool | 5 | | | | 5 | |
| University | 1 | | | | 1 | |
| Others (Political center, etc.) | 2 | | | | | 2 |
| H. Health | 9 | | | 9 | | |
| Hospital | 8 | | | 8 | | |
| Equipment | 1 | | | 1 | | |
| I. Culture - Sport and Society | 27 | 1 | | | 12 | 14 |
| Cultural Facility | 12 | 1 | | | 3 | 8 |
| Sports Facility | 9 | | | | 9 | |
| Others (Housing area, etc.) | 6 | | | | | 6 |
| J. Others | 5 | | | | | 5 |
| Cemetery | 1 | | | | | 1 |
| Agriculture | 3 | | | | | 3 |
| Industrial Park | 1 | | | | | 1 |
| Total | 291 | 87 | 53 | 9 | 47 | 95 |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA lập dựa trên thông tin của SKHĐT TP.HCM

Liên quan tới lĩnh vực mục tiêu của điều tra này, lĩnh vực giao thông vận tải bao gồm phần lớn các dự án đường bộ và các dự án khác là các hệ thống giao thông vận tải mới. Trong lĩnh vực môi trường, không có dự án nào liên quan đến cấp nước và chỉ có một nhà máy xử lý nước thải, các dự án còn lại là dự án nâng cấp giao thông đường thủy, v.v. Bên cạnh đó, liên quan đến chất thải rắn, chỉ có một dự án bãi rác và các lò đốt chất thải không được đề cập. Có 9 dự án trong lĩnh vực y tế và 47 dự án trong lĩnh vực văn hóa và giáo

đục.

Số lượng dự án ứng cử và chi phí của từng dự án theo lĩnh vực mục tiêu của nghiên cứu này được trình bày tại Hình 4.1-3.



Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT TP.HCM

Hình 4.1-3 Các dự án Nhóm D theo lĩnh vực và chi phí dự án

Đối với chi phí dự án theo từng dự án, chi phí cho lĩnh vực giao thông vận tải rất lớn, hơn 6,5 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 31 tỷ JPY), do lĩnh vực bao gồm 7 dự án đường sắt đô thị (tàu điện ngầm) với tổng giá trị 284 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 1.3547 tỷ JPY) và giá trị trung bình theo chi phí dự án ngoại trừ dự án tàu điện ngầm là 3,7 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 17,6 tỷ JPY). Chi phí dự án là 2,3 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 11 tỷ JPY) trong lĩnh vực y tế, 1,5 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 7,2 tỷ JPY) trong lĩnh vực môi trường, và 0,4 nghìn tỷ VNĐ (xấp xỉ 1,9 tỷ JPY) trong lĩnh vực giáo dục và văn hóa. Mặc dù một số dự án có bản mô tả mô hình dự án dự kiến, phần lớn các dự án không có bất kỳ mô hình dự án cụ thể nào.

4.2 Các vấn đề trong thực hiện dự án PPP (Quan điểm của TP.HCM)

Dựa trên các cuộc phỏng vấn với TP.HCM, các vấn đề sau được xác định trong quá trình thực hiện PPP, dựa trên Nghị định số 63, và dự án tương tự PPP.

① Quy trình thực hiện PPP phức tạp

Các quy trình thực hiện PPP thực tế được quy định tại Nghị định số 63 và Luật Đầu tư công (nếu các dự án PPP này sử dụng quỹ công). Tuy nhiên, quá trình, bao gồm các phê duyệt khác nhau, quá phức tạp và tốn thời gian (tham khảo phần 3.3 エラー! 参照元が見つかりません。 của báo cáo này.). Kết quả là, cùng với việc thiếu nguồn lực liên quan đến PPP sẽ được đề cập sau, mới chỉ có một số ít dự án PPP được thực hiện. Đây không phải là trường hợp của riêng TP.HCM mà còn là trường hợp của các bộ và các UBND khác.

② Thiếu nguồn lực và kinh nghiệm

Cho dù SKHĐT TP.HCM có Phòng PPP, việc thực hiện dự án trên thực tế (bao gồm BCNCTKT và BCNCKT) sẽ do sở phụ trách tương ứng đảm bảo (tham khảo phần 2.2.1 của báo cáo này). Tuy nhiên, các sở này có nhân sự và ngân sách thực hiện PPP còn hạn chế. Bên cạnh đó, các sở này có ít kinh nghiệm về dự án PPP. Với tình hình này, rất khó để các sở hình thành và thực hiện PPP tự phát hoặc tự định hướng.

③ Hệ thống ngân sách trung ương không phù hợp để thực hiện PPP

Nghị định số 63 hiện hành đề cập đến AP và VGF như một hình thức hỗ trợ chính phủ. Tuy nhiên, hệ thống ngân sách trung ương không phù hợp với hình thức này (ví dụ, không có hạng mục ngân sách phù hợp hoặc độc lập để phân bổ ngân sách). Dù kêu gọi hỗ trợ chính phủ trong Luật PPP và các nghị định liên quan đến PPP như thế nào, việc thực hiện ngân sách trên thực tế sẽ rất khó khăn mà không cải thiện được các vấn đề về hệ thống ngân sách này. Cần sửa đổi hệ thống ngân sách hiện tại để củng cố hệ thống hỗ trợ chính phủ.

4.3 Hỗ trợ từ các nhà tài trợ khác trong thực hiện các Dự án PPP tại TP.HCM

Nhóm NHTG đã cam kết xây dựng kế hoạch tổng thể tập trung vào thực hiện Luật PPP nhằm xúc tiến PPP trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong mối quan hệ hợp tác với ADB, AIIB, USAID, ADF, và JICA. Nhóm tổ chức cuộc họp hàng quý với các bên liên quan (kể từ tháng 7 năm 2019). Mặt khác, gần đây, các báo cáo và hội thảo liên quan đến PPP tích cực được ban hành hoặc tổ chức cho TP.HCM. Năm 2019 (tính đến tháng 7), các hoạt động sau đã được tiến hành (theo phát hiện của Nhóm nghiên cứu JICA). Tuy nhiên, Nhóm nghiên cứu JICA chưa nhận thấy sự hỗ trợ cụ thể nào đối với từng dự án tại TP.HCM.

- Báo cáo về Kế hoạch thứ ba: Khả năng áp dụng PPP trong Giáo dục và Đào tạo tại TP. Hồ Chí Minh
- Hội thảo quốc tế về Hợp tác Công tư trong một số lĩnh vực tại TP.HCM (ngày 24 tháng 3 năm 2019)
- Hội thảo của Ngân hàng Thế giới về Hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế (ngày 24 tháng 7 năm 2019)

Tháng 4 năm 2019, IFC, một thành viên của NHTG, đã ký thỏa thuận với TP.HCM nhằm hỗ trợ lập kế hoạch và thực hiện các dự án bệnh viện của một trường đại học y tại TP.HCM (Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch). Theo tin tức truyền thông, hỗ trợ này bao gồm phát triển trung tâm đào tạo và cơ sở vật chất cho bệnh nhân ngoại trú của bệnh viện. Dịch vụ đào tạo cũng như dịch vụ y tế phải được TP.HCM áp dụng và phạm vi của nhà đầu tư cá nhân là phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp và bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị. Có vẻ như hỗ trợ của IFC không cụ thể trong thực hiện dự án PPP mà chỉ là tư vấn lập kế hoạch kinh doanh⁷¹. Hỗ trợ của IFC hướng tới các khoản đầu tư và khoản vay trong lĩnh vực rộng lớn hơn, không

⁷¹ Dựa trên phần Hỏi và đáp với đại diện Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch tại “Hội thảo đầu tư cơ sở hạ tầng tại TP.HCM” ngày 30 tháng 8 năm 2019

nhất thiết hạn chế ở PPP và/hoặc cơ sở hạ tầng⁷².

ADB đã hoạt động tích cực trong các Dịch vụ Tư vấn Giao dịch (TAS) trên khắp Việt Nam (ví dụ, dự án cơ sở xử lý chất thải tại Đà Nẵng). Tuy nhiên, không có dự án TAS cụ thể nào được thảo luận với TP.HCM tính đến tháng 7 năm 2019. Theo phát hiện của Nhóm nghiên cứu JICA, TP.HCM đang thảo luận với ADB một dự án PPP về cơ sở xử lý nước thải. Đến tháng 7 năm 2019, quá trình thảo luận vẫn đang diễn ra nhưng thông tin chi tiết vẫn chưa được tiết lộ.

⁷² Dựa trên hội nghị qua điện thoại với IFC ngày 06 tháng 6 năm 2019 và phần Hỏi và đáp với đại diện Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch tại “Hội thảo đầu tư cơ sở hạ tầng tại TP.HCM” ngày 30 tháng 8 năm 2019

CHƯƠNG 5 Các doanh nghiệp Nhật Bản tham gia vào các dự án CSHT tại Việt Nam và các vấn đề

5.1 Hồ sơ hoạt động của các doanh nghiệp Nhật Bản

5.1.1 Các dự án liên quan đến CSHT

Phần lớn các dự án PPP hoặc dự án tư nhân mà các công ty Nhật Bản tham gia tại Việt Nam được trình bày trong Bảng 5.1-1.

Bảng 5.1-1 Kinh nghiệm của các công ty Nhật Bản tham gia vào các dự án CSHT

| Lĩnh vực | Tên Dự án | Công ty tham gia chính | Ghi chú |
|--------------------|---|--|---|
| Giao thông vận tải | Dự án tuyến tránh thành phố Phú Lý | NEXCO Central | Năm 2017, công ty mua lại cổ phần của SPC, đơn vị quản lý xấp xỉ 43,44 km, như tuyến tránh thành phố Phú Lý theo hình thức thu phí dọc thành phố Phú Lý gần Hà Nội. |
| | Cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải | MOL Mitsui | Cơ sở vật chất được các công ty địa phương phát triển trong phạm vi Cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải, được phát triển dự án thông qua khoản vay bằng đồng Yên để vận hành cảng công-ten-nơ. Ký kết năm 2009. |
| | Cảng công-ten-nơ Cảng quốc tế Lạch Huyện | MOL Mitsui, Itochu | Cơ sở vật chất được bảo trì bảo dưỡng trong phạm vi Cảng quốc tế Lạch Huyện, được phát triển dự án thông qua khoản vay bằng đồng Yên để vận hành cảng công-ten-nơ. Vận hành năm 2018. |
| | Hướng tới tích hợp vào hệ thống ETC Dự án đồn bẫy mang tính hình mẫu | Mitsubishi Heavy Industries, Sojitz | Để tiến hành các thí nghiệm đồn bẫy mang tính hình mẫu tại các khu vực ngoại ô TP.HCM nhằm thu thập dữ liệu của nhiều hệ thống ETC khác nhau và phát triển hệ thống ETC tích hợp. Một Biên bản ghi nhớ đã được ký kết năm 2015. |
| | Dự án tuyến xe buýt tại tỉnh Bình Dương | Tokyu Corporation | Năm 2014, Becamex Tokyu Bus được thành lập như một công ty con. Các làn đường ưu tiên dành cho xe buýt được đưa vào tất cả các phần đường (khoảng 6,5 km) nối thành phố cũ và thành phố mới (thành phố chính mới). |
| | Dự án Xây dựng Cao tốc La Sơn - Túy Loan | Các tổ chức tài chính Nhật Bản bao gồm 14 ngân hàng địa phương (tổng cộng 17 | Cao tốc La Sơn - Túy Loan là một phần cao tốc nối liền Hành lang Đông Tây và trung tâm thành phố Đà Nẵng. Ký kết năm 2014 với Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ (tại thời điểm đó) là ngân hàng đầu mối thu xếp vốn. |

| Lĩnh vực | Tên Dự án | Công ty tham gia chính | Ghi chú |
|------------------------|--|-------------------------------|--|
| | | ngân hàng) | |
| Môi trường (cấp nước) | Đưa vào sử dụng máy bơm nước công suất cao tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng | Yokohama Water Co., Ltd | Sử dụng tiền trợ cấp trang thiết bị của JCM trong năm tài chính 2016. Hai máy bơm nước tại nhà máy xử lý nước do Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng sở hữu sẽ được thay thế bằng máy bơm nước hiệu quả cao. |
| | Đưa vào sử dụng biến tần cho cơ sở bơm nước của cơ sở cấp nước tại TP.HCM | Yokohama Water Co., Ltd | Sử dụng tiền trợ cấp trang thiết bị của JCM trong năm tài chính 2018. Một biến tần sẽ được đơn vị điều hành kinh doanh BOO lắp đặt tại cơ sở bơm nước tại TP.HCM. |
| Môi trường (chất thải) | Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp phát điện tại Hà Nội (thí nghiệm đôn bẫy mang tính hình mẫu) | Hitachi Zosen | Chất thải công nghiệp hiện được chôn lấp tại khu vực xử lý cuối cùng ở thành phố Hà Nội sẽ được thiêu hủy 75 tấn/ngày để tạo ra điện (1.960 kW) bằng cách thu hồi nhiệt thải. Bản giới thiệu bắt đầu thực hiện năm 2017. |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu JICA

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, hồ sơ hoạt động của các dự án đường bộ và cầu cảng đã được xác nhận. Bên cạnh các công ty thương mại tổng hợp, các công ty đường bộ, công ty đường sắt và công ty giao nhận đều tham gia vào các dự án theo lĩnh vực kinh doanh tương ứng. Trong lĩnh vực môi trường, có 2 dự án trong đó các cơ sở cấp nước được đưa vào sử dụng thông qua Cơ chế tín chỉ chung (JCM) tại cơ sở cấp nước và một thí nghiệm mang tính hình mẫu đã được tiến hành đối với dự án lò đốt chất thải rắn. Không có công ty nào tham gia vào dự án CSHT trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa và y tế.

Ngoài các dự án nêu trên, nhiều điều tra/nghiên cứu đã được các doanh nghiệp Nhật Bản thực hiện thông qua nhiều nguồn hỗ trợ công khác nhau như kế hoạch điều tra kinh doanh hợp tác công - tư của JICA, cơ sở nghiên cứu dự án CSHT sử dụng vốn ODA/vốn tư được Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản và JCM của Bộ Môi trường Nhật Bản tài trợ. Các nghiên cứu này trình bày sự quan tâm của các doanh nghiệp Nhật Bản đối với các dự án CSHT tại Việt Nam. Các điều tra này được trình bày tóm tắt trong Bảng 5.1-2 dưới đây.

Như trình bày trong Bảng 5.1-2, tổng cộng 68 nghiên cứu đã được công nhận: 14 dự án giao thông vận tải, 35 dự án môi trường, 18 dự án y tế và 1 dự án giáo dục. Sự quan tâm từ các doanh nghiệp Nhật Bản trong từng lĩnh vực đã nhận được sự chú ý.

Bảng 5.1-2 Số lượng dự án cơ sở hạ tầng theo Điều tra sơ bộ của các Công ty Nhật Bản

| Lĩnh vực | Điều tra của JICA về Dự án hợp tác trong khu vực tư nhân ⁷³ | | Điều tra METI ⁷⁴ | Điều tra JCM ⁷⁵ | Tổng cộng | Các dự án đã điều tra |
|--------------------|--|-------------------|-----------------------------|----------------------------|-----------------|--|
| | Dự án cơ sở hạ tầng PPP | Các điều tra khác | | | | |
| Giao thông vận tải | 8 dự án | 2 dự án | 3 dự án | 1 dự án | 14 dự án | Đường, Cầu, BRT, Sân bay, Cảng, Đường sắt đô thị, TOD, Vía hè, Ứng dụng CNTT trên xe buýt |
| Môi trường | 9 dự án | 21 dự án | 1 dự án | 4 dự án | 35 dự án | Cấp nước, nhà máy xử lý nước thải, môi trường nước, công nghệ lọc và xử lý nước, chất thải rắn, WtE |
| Y tế | - | 18 dự án | - | - | 18 dự án | ICT, cơ sở vật chất/trang thiết bị bệnh viện, dịch vụ y tế, hệ thống y tế, cung cấp sản phẩm từ vải trong y tế |
| Giáo dục | - | 1 dự án | - | - | 1 dự án | Thí nghiệm khoa học |
| Tổng cộng | 17 dự án | 42 dự án | 4 dự án | 5 dự án | 68 dự án | |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

5.1.2 Dự án PPP

Nhật Bản là quốc gia tài trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam, nhiều công ty Nhật Bản đã và đang tham gia vào các dự án CSHT thông qua một số kế hoạch như các khoản vay song phương giữa hai chính phủ, viện trợ và hợp tác kỹ thuật. Bảng 5.1-3 trình bày kết quả của các Dự án ODA và số lượng công ty Nhật Bản tham gia vào các ngành được điều tra. Số lượng dự án được tính dựa trên các hợp đồng đã được ký kết trong mười năm qua (bao gồm cả hợp đồng gia hạn dựa trên kết luận của E/N và L/A), trong đó, các công ty Nhật Bản tham gia với tư cách là nhà cung cấp và nhà thầu chính, nhằm mục đích hợp tác kỹ thuật và viện trợ và dựa trên số lượng các dự án đã được thực hiện cho các khoản vay của chính phủ song phương. Trong số những kế hoạch này, hợp tác kỹ thuật và viện trợ chỉ được ký kết bởi các công ty Nhật Bản. Tuy nhiên,

⁷³ https://www2.jica.go.jp/ja/priv_sme_partner/

⁷⁴ <https://www.meti.go.jp/topic/data/e90622aj.html>

⁷⁵ http://gec.jp/jcm/jp/wp-content/uploads/2019/01/190129list_jp.pdf

trong trường hợp các khoản vay của chính phủ song phương nói chung, các nhà thầu được mua sắm thông qua đấu thầu cạnh tranh bao gồm các công ty nước ngoài. Do đó, những hợp đồng mà các công ty Nhật Bản được xác nhận tham gia đều được tính vào bảng. Hơn 10 năm qua, các công ty Nhật Bản đang tham gia vào hơn 19 dự án hợp tác kỹ thuật, 7 dự án viện trợ và 19 dự án cho vay song phương của chính phủ.

Bảng 5.1-3 Thành tựu của các dự án ODA trong từng ngành và sự tham gia của các công ty Nhật Bản trong 10 năm qua

| Ngành | Hợp tác kỹ thuật | Viện trợ | Khoản vay song phương của chính phủ | |
|--------------------|------------------|----------------|--|--|
| | | | Số lượng công ty Nhật Bản tham gia / Tổng số | Dự án chính |
| Giao thông vận tải | 4 dự án | 3 dự án | 14/19 dự án | Đường cao tốc Bắc – Nam Cảng quốc tế Nhà ga Sân bay quốc tế Kinh doanh đường sắt đô thị |
| Môi trường | 4 dự án | 3 dự án | 5/5 dự án | Cơ sở hạ tầng nước Bảo trì hệ thống thoát nước Cải thiện môi trường nước |
| Y tế | 9 dự án | 1 dự án | 1/2 dự án | Bảo trì bệnh viện |
| Giáo dục | 2 dự án | - | 1/1 dự án | Cải tiến trường đại học |
| Tổng cộng | 19 dự án | 7 dự án | 21/27 dự án | |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

5.1.3 Sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản và các chính sách đối với các doanh nghiệp Nhật Bản trong phát triển cơ sở hạ tầng

(1) Ngành giao thông vận tải và ngành môi trường (nước và nước thải)

Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải và Du lịch Nhật Bản (MLIT) đã và đang hỗ trợ mạnh mẽ việc triển khai ra nước ngoài hệ thống CSHT Nhật Bản trong phạm vi MLIT, với hình thức kết hợp khu vực công và tư thành đại diện từ Nhật Bản thống nhất, dựa trên “Luật đẩy mạnh sự gia nhập của các doanh nghiệp Nhật Bản vào các dự án vốn xã hội nước ngoài” ban hành tháng 8 năm 2018 và “Chính sách cơ bản nhằm đẩy mạnh sự gia nhập của các doanh nghiệp Nhật Bản vào các dự án vốn xã hội nước ngoài”.r

Hơn nữa, tháng 4 năm 2019, MLIT đã công bố “Kế hoạch hành động MLIT vì sự phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng ở nước ngoài 2019 (Kế hoạch hành động 2019)”. Kế hoạch hành động này bao gồm các phương

hướng do chính phủ thực hiện, 83 dự án sẽ được theo dõi trong tương lai (8 trong số đó là ở Việt Nam) và các chiến lược theo ngành, v.v., cũng như đề ra chính sách hỗ trợ đối với các công ty Nhật Bản tham gia vào các dự án cơ sở hạ tầng nước ngoài.

Trong “Kế hoạch hành động năm 2019”, tuyến Đường cao tốc Bắc - Nam, Dự án xây dựng và vận hành Sân bay quốc tế Long Thành, Dự án cải thiện CSHT công cộng tại tỉnh Bình Dương và năm dự án khác đã được đề cập đến là các dự án của Việt Nam cần sự quan tâm không chỉ đối với các cơ hội xây dựng bằng vốn ODA mà còn là các cơ hội hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, trong ngành đường bộ, việc khởi tạo dự án đường bộ PPP và sự tham gia của các công ty về đường cao tốc Nhật Bản vào các dự án thuộc lĩnh vực xanh được coi là hướng mở rộng trong tương lai. Trong ngành đường sắt, các công ty Nhật Bản được cho là có thế mạnh trong phát triển theo định hướng giao thông công cộng và phát triển xây dựng nhà ga. Việc áp dụng những thế mạnh này vào tuyến Tàu điện ngầm số 1 đang được xây dựng tại TP.HCM rất được kỳ vọng.

Trong lĩnh vực nước và nước thải, dự án Hệ thống thoát nước Yên Xá Thành phố Hà Nội được liệt kê là một dự án được sự quan tâm lớn. Cơ quan quản lý tài nguyên Nước Nhật Bản và Cơ quan Công trình thoát nước Nhật Bản, đã được thực hiện việc lập dự án từ giai đoạn ban đầu. Năm 2018, một cuộc đấu thầu EPC đã diễn ra và JFE Engineering đã trúng thầu. Bên cạnh đó, do có hồ sơ hoạt động JCM tại khu vực bảo tồn năng lượng, dự kiến các công ty Nhật Bản sẽ tiếp tục sử dụng cơ chế để tham gia vào kinh doanh CSHT tại Việt Nam.

(2) Ngành môi trường (chất thải rắn)

Nhật Bản và Việt Nam đã ký một JCM vào năm 2013, và dựa trên khuôn khổ đó, cung cấp hỗ trợ lắp đặt các cơ sở hạ tầng, v.v. để “giảm phát thải khí nhà kính sử dụng công nghệ tiên tiến, v.v.”. Hiện tại, theo ghi nhận, hỗ trợ này chưa được áp dụng cho ngành chất thải ở Việt Nam. Do đó, tỷ lệ trợ cấp được thiết lập tối đa là 50%.

(3) Ngành y tế

Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản đưa ra chủ trương “đẩy mạnh triển khai quốc tế của ngành y tế” bao gồm nội dung như chuyển giao công nghệ y tế tiên tiến và nâng cao doanh số thiết bị y tế, thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao từ Nhật Bản dưới dạng hợp tác công – tư. Bộ cũng đưa ra biện pháp nhằm tăng tốc quá trình phê duyệt về các thiết bị y tế và thuốc của Nhật Bản đã được phê duyệt tại Nhật Bản tại các quốc gia đối tác. Ngoài ra, việc xây dựng cơ sở y tế như bệnh viện, v.v. có thể được coi là dự án xây dựng trong “Kế hoạch hành động 2019” của MLIT.

(4) Ngành giáo dục và văn hóa

Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản đã xúc tiến dự án thúc đẩy phát triển

giáo dục theo phong cách Nhật ở nước ngoài (EDU-Port Japan) như một phần của hợp tác công - tư của Nhật Bản kể từ năm 2016. Sáng kiến này dành cho phần “mềm”, phần nội dung còn phần “cứng” như xây dựng trường học có thể được coi là dự án CSHT dựa trên “Kế hoạch hành động 2019” của MLIT.

Ngoài ra, tháng 7 năm 2018, METI, Cục Thể thao Nhật Bản, JETRO và Cơ quan phát triển Thể thao Nhật Bản đã ký một thỏa thuận cơ bản về “hợp tác bốn chiều” nhằm quảng bá quốc tế về thể thao Nhật Bản và kinh doanh thể thao ra nước ngoài.

5.2 Các vấn đề đối với sự tham gia các dự án PPP và dự án tương tự PPP từ quan điểm doanh nghiệp Nhật Bản

Để hiểu được mối quan tâm của các doanh nghiệp Nhật Bản đối với các dự án PPP tại Việt Nam và các vấn đề về sự tham gia của các doanh nghiệp đó vào các dự án PP và dự án tương tự PPP, nhiều cuộc phỏng vấn với các công ty Nhật Bản đã được thực hiện trong điều tra này.

Những rủi ro sau đây được xác định là những rủi ro đặc biệt quan trọng đối với các công ty Nhật Bản.

- Rủi ro chính trị (thay đổi chính sách đột ngột của các nhà hoạch định chính sách và các quan chức hàng đầu)
- Rủi ro về nhu cầu (dự báo nhu cầu của CQNNTQ đối với các dự án PPP/dự án tương tự PPP, sự bất ổn định về doanh thu trong các dự án BT)
- Rủi ro tín dụng (sự chậm trễ của các tổ chức chính phủ trong thanh toán liên quan đến dự án)
- Rủi ro thể chế (thu phí cho FIT, phí xử lý dự án xử lý chất thải, v.v.)
- Rủi ro hối đoái (biến động giá VNĐ so với các ngoại tệ phổ biến như JPY và USD)
- Các vấn đề pháp lý

Dựa trên nhận thức rủi ro chung nêu trên, các vấn đề sau đã được xác định đối với các công ty Nhật Bản tham gia vào các dự án PPP và dự án tương tự PPP tại Việt Nam.

① CQNNTQ chưa lập kế hoạch và nghiên cứu dự án PPP một cách đầy đủ

Để chắc chắn thực hiện các dự án PPP, CQNNTQ phải bảo đảm tính khả thi từ góc nhìn của khu vực tư nhân tại thời điểm lập kế hoạch và nghiên cứu (đặc biệt là trong BCNCTKT và BCNCKT) về kế hoạch kinh doanh và tài trợ, v.v. Tuy nhiên, trong thực tế, những điểm này không được nghiên cứu kỹ và tình huống này dẫn đến sự bế tắc trong lập kế hoạch dự án hoặc không có đơn vị đề xướng kinh doanh phù hợp trong đấu thầu. Thiếu nhân viên tại CQNNTQ (bao gồm thiếu kinh nghiệm) và thiếu ngân sách nghiên cứu có thể là nguyên nhân của những vấn đề này.

② Hệ thống tài chính và thị trường tài chính còn non trẻ

Theo định nghĩa, PPP kêu gọi sự hợp tác phù hợp giữa khu vực công và tư. Tuy nhiên, hệ thống tài chính Việt Nam hiện tại không thể cung cấp hỗ trợ tài chính phù hợp cho các dự án PPP. Ví dụ như việc cung cấp VGF cho các dự án, Nghị định số 63 cho phép thực hiện VGF trong khi hệ thống tài chính không phù hợp với phân bổ ngân sách thực tế. Hơn nữa, không có quy trình rõ ràng về bảo lãnh chính phủ (chính phủ và dưới cấp chính phủ). Đồng thời, thị trường tài chính còn non trẻ và rất khó để các công ty tư nhân huy động vốn dài hạn (20-30 năm). Mức lãi suất thương mại cao cũng cản trở việc sử dụng vốn tư.

③ Lo ngại về khả năng hoàn thành hợp đồng của chính phủ Việt Nam

Nói chung, trong các hợp đồng PPP, chính phủ dự kiến sẽ thu hồi đất dự án, phối hợp với các bộ và cơ quan chính phủ liên quan, đặt ra và sửa đổi các khoản phí khác nhau, thanh toán cho VGF hoặc AP, và cung cấp hỗ trợ cần thiết khác cho khu vực tư nhân. Khu vực tư nhân vẫn chưa chắc chắn về khả năng của Chính phủ Việt Nam và các UBND địa phương để thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này (ví dụ, ngay cả trong các dự án ODA, việc thanh toán cho khu vực tư nhân thường xuyên bị trì hoãn). Do đó, nhiều công ty cực kỳ thận trọng với các dự án chủ yếu dựa vào việc thực hiện hợp đồng và hỗ trợ công của chính phủ.

④ Tính thiếu minh bạch trong thực hiện chi tiêu công theo hình thức PPP và khả năng sinh lời của dự án không rõ ràng

Vì những lý do nêu trên, nhiều dự án PPP hoặc dự án tương tự PPP được triển khai tại Việt Nam cho đến nay là các dự án USP hoặc BT. Để bổ sung cho khả năng sinh lời của dự án trong hoạt động kinh doanh chính, cho đến nay, “mô hình BT” trong đó cho phép khu vực tư nhân sử dụng và phát triển các tài sản công như đất đai đã được áp dụng cho nhiều dự án. Tuy nhiên, tính minh bạch trong thực hiện chi tiêu công theo hình thức PPP có thể không được bảo đảm đủ trong các phương pháp này. Hơn nữa, liên quan tới dự báo về khả năng sinh lời của dự án, các phương pháp này mang lại sự không chắc chắn cao và rủi ro cao cho khu vực tư, và tình trạng này đang là một trở ngại lớn đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài.

CHƯƠNG 6 Lựa chọn các dự án triển vọng

6.1 Quy trình đánh giá, phương pháp và tiêu chí

6.1.1 Quy trình lựa chọn dự án triển vọng

Mục tiêu của chương này là xác định các dự án triển vọng liên quan đến đầu tư ở nước ngoài và các khoản vay của JICA hoặc các khoản đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản. Các dự án triển vọng đó về cơ bản đã được lựa chọn thông qua các đánh giá dựa trên “danh sách dự án ứng cử đã được công bố (tính đến tháng 3 năm 2019)”, thu thập được từ SKHĐT/Phòng PPP đã đề cập đến tại 4.1.1 của báo cáo này. Ngoài ra, trong phạm vi nhiều nhất có thể, bằng cách thu thập và đánh giá các danh sách dự án trong quá khứ, nhóm nghiên cứu đã kiểm tra một số khả năng có thể có một số dự án triển vọng bị lẫn trong những danh sách mới nhất. Các dự án triển vọng đã được lựa chọn và đánh giá qua hai giai đoạn sau.

- Giai đoạn 1: Danh sách dự án theo tiêu chí bên ngoài
- Giai đoạn 2: Đánh giá danh sách rút gọn theo tiêu chí cơ bản

Thông qua các giai đoạn này, các tiêu chí bên ngoài (A1-A4) và tiêu chí cơ bản (B1-B3) đã được áp dụng. Các tiêu chí bên ngoài, ngành, quy mô dự án (vốn đầu tư ban đầu), quy mô tái định cư và kế hoạch dự án, được áp dụng cho các dự án ứng cử một cách tự động trước khi đánh giá dự án chi tiết. Mặt khác, tiêu chí cơ bản được sử dụng trong đánh giá định tính chi tiết của từng dự án về mức độ ưu tiên và tính cấp bách của TP.HCM, tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án, tính hợp pháp của các hỗ trợ từ Nhật Bản và khả năng đóng góp của các công ty Nhật Bản. Thông tin về vấn đề này được trình bày trong phần sau.

6.1.2 Tiêu chí lựa chọn để đánh giá

(1) A: Tiêu chí bên ngoài

Trong giai đoạn này, một lựa chọn dự án sơ bộ đã được thực hiện trong một danh sách dài các dự án theo các tiêu chí bên ngoài được trình bày dưới đây.

A-1: Ngành

Tiêu chí ở đây là liệu một dự án có nằm trong các ngành mục tiêu của điều tra này hay không. Mỗi dự án được liệt kê trong danh sách thu thập sẽ nằm trong các ngành hoặc phân ngành mục tiêu sau đây.

- Giao thông vận tải (đường bộ, bãi đỗ xe, đường sắt, cơ sở vật chất logistics, v.v.)
- Môi trường (cấp nước, nước thải, chất thải rắn, v.v.)
- Y tế (bệnh viện, cơ sở điều dưỡng, v.v.)
- Giáo dục và văn hóa (trường học, cơ sở thể dục thể thao, v.v.)

A-2: Quy mô dự án (vốn đầu tư ban đầu)

Nhìn chung, một trong những nhân tố chính khiến các công ty tư nhân quan tâm đến dự án CSHT là các

dự án ở trên (đồng thời dưới) là mức quy mô nhất định của vốn đầu tư. Mặt khác, quy mô của các dự án khác nhau giữa các ngành. Do đó, ngưỡng sau đây được thiết lập cho từng ngành trong điều tra này dựa trên kinh nghiệm của JICA, các cuộc thảo luận với JICA và các cuộc phỏng vấn với các công ty Nhật Bản của đội ngũ nghiên cứu. Tiêu chí đánh giá ở đây là chi phí dự án ước tính vượt quá ngưỡng.

- Giao thông vận tải : 1,2 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 5,7 tỷ JPY)
- Môi trường : 1,0 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 4,8 tỷ JPY)
- Y tế : 0,5 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 2,4 tỷ JPY)
- Giáo dục và Văn hóa : 0,5 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 2,4 tỷ JPY)

A-3: Quy mô tái định cư

Tái định cư quy mô lớn đòi hỏi nhiều thời gian và quy trình từ quan điểm cân nhắc về môi trường và xã hội (bao gồm cả việc phát triển các khu tái định cư). Do đó, rất khó để các công ty tư nhân thực hiện thuận lợi các dự án như vậy và tái định cư quy mô lớn là một rủi ro lớn đối với họ. Trong điều tra này, một tiêu chí được đặt ra là số tái định cư không tự nguyện không quá 200 người, mức độ thường được áp dụng cho Nhóm A trong Hướng dẫn của JICA về các Cân nhắc về Môi trường và Xã hội.

A-4: Kế hoạch dự án

Những dự án được thiết kế rõ ràng là các dự án BT và các dự án AP đã bị loại khỏi các dự án triển vọng. Lý do là việc triển khai dự án BT hiện đang bị đình chỉ ở Việt Nam kết hợp với tính minh bạch thấp và rủi ro dự án cao, do đó không phù hợp với sự hỗ trợ của JICA và sự tham gia của các công ty Nhật Bản. Mặt khác, chưa có dự án AP nào được triển khai tại Việt Nam mặc dù kế hoạch này được cho phép trong Nghị định số 63. Như trình bày tại phần 5.2 của báo cáo này, nói một cách thẳng thắn, thời điểm này là quá sớm để thực hiện Kế hoạch AP.

(2) B: Tiêu chí cơ bản

Các tiêu chí sau đây được áp dụng cho các dự án ứng cử để lọt vào danh sách rút gọn. Dựa trên các tiêu chí giống nhau, các dự án trong danh sách rút gọn đã được đánh giá.

B-1: Mức độ ưu tiên và tính cấp bách của TP HCM, những kỳ vọng người Việt vào Nhật Bản

Tất cả các dự án CSHT trong danh sách đều được cho là cần thiết. Tuy nhiên, trong số đó, những dự án có mức độ ưu tiên và tính cấp bách cao hơn được coi là có khả năng thực hiện sớm cao hơn. Ngoài ra, kỳ vọng từ TP.HCM đối với JICA và các công ty Nhật Bản cũng là một nhân tố quan trọng. Đối với tiêu chí này, các dự án được đánh giá theo thang điểm 3 (A, B và C) dựa trên đánh giá của các tài liệu và trang web khác nhau cũng như các cuộc thảo luận với các quan chức TP.HCM.

B-2: Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án

Đối với tính sẵn sàng của dự án, các dự án được đánh giá dựa trên tiến độ việc lập dự án, ví dụ: chuẩn bị

điều tra sơ bộ bao gồm BCYĐĐT, BCNCTKT và BCNCKT, xin giấy phép dự án, tiến hành thu hồi đất. Đối với tiêu chí này, các dự án được đánh giá theo thang điểm 3 (A, B và C) dựa trên đánh giá của các tài liệu và trang web khác nhau cũng như các cuộc thảo luận với các quan chức lãnh đạo TP.HCM.

B-3: Tính hợp pháp của hỗ trợ từ Nhật Bản và khả năng đóng góp của các công ty Nhật Bản

Do một trong những mục tiêu của điều tra này là áp dụng PSIF của JICA, cần phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản của PSIF của JICA để lựa chọn các dự án triển vọng. Cần thỏa mãn các điều kiện và yêu cầu sau đây để đáp ứng khả năng áp dụng và tính hợp pháp của hỗ trợ đó.

➤ **Ngành mục tiêu**

- CSHT, tăng tốc phát triển
- MTPTBV (mục tiêu phát triển bền vững)⁷⁶
- Thay đổi khí hậu

➤ **Các yêu cầu PSIF**

- Phù hợp với chính sách phát triển của chính phủ với hiệu quả phát triển cao hơn
- Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với tính khả thi cao

Ngoài ra, nếu không bắt buộc, các công ty Nhật Bản thể hiện sự quan tâm đến dự án thông qua sự tham gia của mình, dự án mang lại những giá trị mới tại Việt Nam hoặc trong khu vực.

Dựa trên các cuộc thảo luận với JICA và các cuộc phỏng vấn với các công ty Nhật Bản, các dự án đã được đánh giá theo thang điểm 3 (A, B và C).

(3) Xếp hạng tổng thể

Dựa trên các tiêu chí trên, khoảng 10 dự án triển vọng đã lọt vào danh sách rút gọn. Những dự án trong danh sách rút gọn này được đánh giá thêm dựa trên các tiêu chí cơ bản để đánh giá tổng thể. Đánh giá tổng thể được đánh giá theo thang điểm 3 (A, B và C). Xếp hạng được thực hiện dựa trên sáu điểm sau bao gồm các tiêu chí cơ bản được mô tả ở trên.

- 1) Mức độ ưu tiên và tính cấp bách của TP.HCM, người Việt kỳ vọng vào Nhật Bản
- 2) Kỳ hạn kế hoạch
- 3) Tiến độ chuẩn bị
- 4) Khả năng áp dụng và tính khả thi của kế hoạch dự án đã lập
- 5) Ý nghĩa của việc hỗ trợ từ JICA

⁷⁶ 17 mục tiêu: giảm nghèo, xóa đói, y tế, giáo dục, bình đẳng giới, nước/vệ sinh, năng lượng, tăng trưởng kinh tế, cơ sở hạ tầng/công nghiệp hóa, điều chỉnh bất bình đẳng, xây dựng đô thị, sản xuất và tiêu dùng bền vững, biến đổi khí hậu, biển và bảo tồn nguồn tài nguyên biển, rừng/đa dạng sinh học, hòa bình và quan hệ đối tác toàn cầu.

6) Mức độ quan tâm và khả năng đóng góp của các công ty Nhật Bản

6.2 Lựa chọn các dự án triển vọng

6.2.1 Danh sách chọn lọc các tiêu chí bên ngoài

(1) Danh sách chọn lọc các Dự án nhóm D

Các dự án nhóm D trong danh sách của SKHĐT đã được thu hẹp với các tiêu chí bên ngoài A1-A3. Bảng 6.2-1 trình bày dự án trong danh sách rút gọn theo tiêu chí.

Bảng 6.2-1 Các dự án trong danh sách rút gọn theo tiêu chí bên ngoài

| | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) | Số hộ dân tái định cư không tự nguyện |
|----|--|--------------------|-------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Cầu vượt thép tại ngã tư Bốn Xã | Giao thông vận tải | Đường bộ | 1.860 | <200 |
| 2 | Ngã tư nối Bà Chiêm tới Khu Công nghiệp Hiệp Phước - cao tốc Bến Lức - Long Thành | Giao thông vận tải | Đường bộ | 1.800 | <200 |
| 3 | Giao điểm Rừng Sác - cao tốc Bến Lức - Long Thành | Giao thông vận tải | Đường bộ | 2.000 | <200 |
| 4 | Hệ thống thu và nhà máy xử lý nước thải Nam Sài Gòn | Môi trường | Nước thải | 3.500 | không chắc chắn |
| 5 | Hệ thống thoát nước và cải thiện ô nhiễm Thảm Lương – Bến Cát – Rạch Nước Lên, giai đoạn 1 | Môi trường | Thoát nước | 2.000 | <200 |
| 6 | Kênh Bến Nghé | Môi trường | Thoát nước | 2.000 | <200 |
| 7 | Đập Thủy triều tại sông Ong Dung | Môi trường | Thoát nước | 1.000 | <200 |
| 8 | Đập Thủy triều tại sông Vàm Thuật | Môi trường | Thoát nước | 1.000 | <200 |
| 9 | Nạo vét và cải tạo sông Cầu Suối | Môi trường | Thoát nước | 1.000 | <200 |
| 10 | Kênh Trần Quang Cơ | Môi trường | Thoát nước | 1.000 | <200 |
| 11 | Dự án nạo vét luồng Soài Rạp (giai đoạn 2) | Môi trường | Thoát nước | 8.480 | <200 |
| 12 | Dự án nạo vét luồng Soài Rạp (giai đoạn 3) | Môi trường | Thoát nước | 7.900 | <200 |
| 13 | Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | Y tế | Bệnh viện | 2.500 | <200 |
| 14 | Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | Y tế | Bệnh viện | 5.000 | không chắc chắn |
| 15 | Dự án di dời trường Đại học - Cao đẳng | Giáo dục | Trường | 2.000 | không chắc chắn |
| 16 | Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách cho các chuyên gia và khách sạn | Giáo dục | Thế dục thể thao | 2.000 | <200 |
| 17 | Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc | Giáo dục | Thế dục thể thao | 5.000 | <200 |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Đối với các dự án được giới hạn tại (1) được chọn lọc theo tiêu chí A-4. Bảng 6.2-2 trình bày kết quả lựa chọn.

Bảng 6.2-2 Các dự án trong danh sách rút gọn theo tiêu chí yếu tố

| | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) | Cư dân tái định cư không tự nguyện | Dự kiến Kế hoạch PPP |
|---|--|--------------|-------------------|-------------------------------|---|-----------------------------|
| 1 | Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | Y tế | Bệnh viện | 2.500 | <200 | BOT |
| 2 | Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | Y tế | Bệnh viện | 5.000 | không chắc chắn | BOT |
| 3 | Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách cho các chuyên gia và khách sạn | Giáo dục | Thế dục thể thao | 2.000 | <200 | BOT/BTO |
| 4 | Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc | Giáo dục | Thế dục thể thao | 5.000 | không chắc chắn | BOT/BTO |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

(2) Danh sách rút gọn các Dự án nhóm B và C

Bên cạnh các dự án trên, Nhóm nghiên cứu JICA đã đánh giá nhiều báo cáo điều tra khác nhau đã được thực hiện trong quá khứ và dữ liệu thu được từ SKHĐT như danh sách các dự án Nhóm B (đợi phê duyệt) và Nhóm C (theo BCNCTKT hoặc BCNCKT), và đã liệt kê rút gọn theo tiêu chí bên ngoài (A1-A4). Các dự án trong danh sách rút gọn được trình bày tại Bảng 6.2-3

Bảng 6.2-3 Các dự án được liệt kê rút gọn từ dự án khác

| | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) | Cư dân tái định cư không tự nguyện | Dự kiến Kế hoạch PPP |
|---|---|--------------------|-------------------|-------------------------------|---|-----------------------------|
| 1 | Dự án Nhà máy đốt rác phát điện Phước Hiệp | Môi trường | Chất thải rắn | 1.300 | <200 | BOT |
| 2 | Bệnh viện Nguyễn Tri Phương | Y tế | Bệnh viện | Không xác định | <200 | BOT |
| 3 | Xây dựng mới bệnh viện chấn thương và chỉnh hình | Y tế | Bệnh viện | 1.132 | không chắc chắn | BOT |
| 4 | Xây dựng mới Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng | Y tế | Thể dục thể thao | 1.797 | <200 | BOT |
| 5 | Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | 1.366 | <200 | BOT |
| 6 | Xây dựng cụm cảng trung chuyển - ICD tại Phường Long Bình, Quận 9 | Giao thông vận tải | Logistics | 4.635 | không chắc chắn | BOO/FDI |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

6.2.2 Các dự án được liệt kê rút gọn

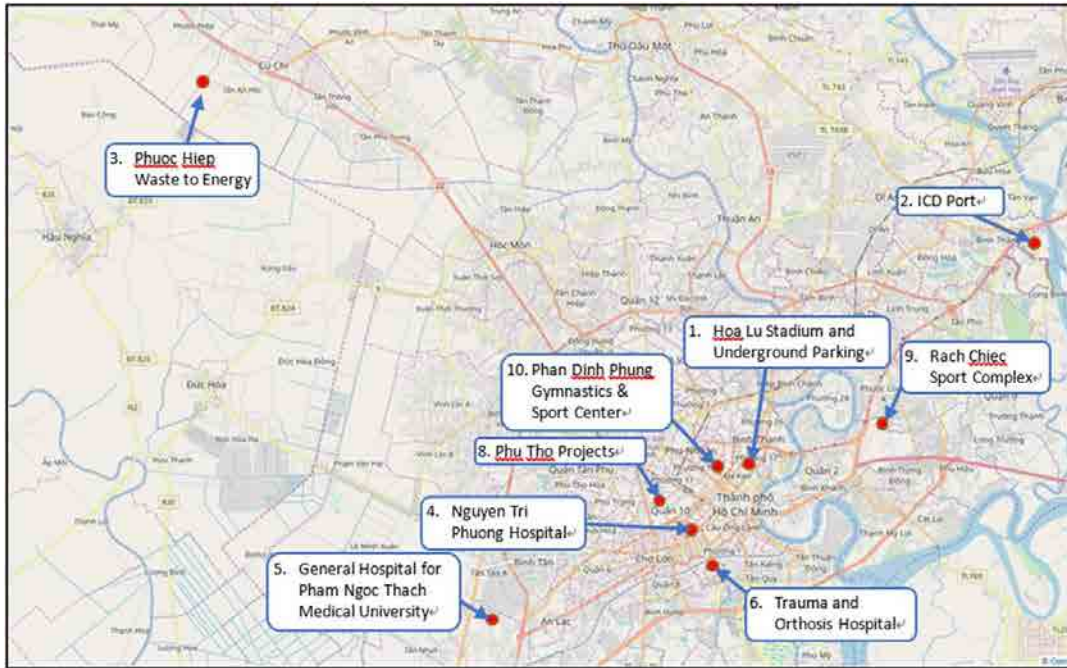
Nhóm nghiên cứu JICA đã lựa chọn 10 dự án sau là dự án trong danh sách rút gọn (4 dự án Nhóm D, 7 dự án Nhóm B và C). Bảng 6.2-4 trình bày các dự án trong danh sách rút gọn theo ngành.

Bảng 6.2-4 Dự án triển vọng trong danh sách rút gọn

| | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Quy mô đầu tư (nghìn tỷ VNĐ) | Dự kiến Kế hoạch PPP |
|----|--|--------------------|------------------|------------------------------|----------------------|
| 1 | Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | 3,4 | BOT |
| 2 | Xây dựng cụm cảng trung chuyển - ICD tại Phường Long Bình, Quận 9 | Giao thông vận tải | Logistics | 4,6 | BOO/DI |
| 3 | Dự án Nhà máy đốt rác phát điện Phước Hiệp | Môi trường | Chất thải rắn | 2,1 | BOT |
| 4 | Bệnh viện Nguyễn Tri Phương | Y tế | Bệnh viện | 2,0 | BOT |
| 5 | Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | Y tế | Bệnh viện | 2,8 | BOT |
| 6 | Xây mới bệnh viện chấn thương và chỉnh hình | Y tế | Bệnh viện | 1,1 | BOT |
| 7 | Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | Y tế | Bệnh viện | 5,0 | BOT |
| 8 | Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách cho các chuyên gia và khách sạn (Phú Thọ) | Giáo dục | Thế dục thể thao | 2,0 | BOT/BTO |
| 9 | Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc | Giáo dục | Thế dục thể thao | 5,0 | BOT/BTO |
| 10 | Xây mới Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng | Giáo dục | Thế dục thể thao | 1,8 | BOT |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Địa điểm của các dự án này được trình bày tại Hình 6.2-1.⁷⁷



Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Hình 6.2-1 Địa điểm của các dự án được chọn

6.3 Tổng quan về các dự án triển vọng và kết quả đánh giá

Đối với 10 dự án trong danh sách rút gọn tại 6.2, Bảng 6.3-1 trình bày các thông tin cơ bản và kết quả đánh giá theo tiêu chí yếu tố (B1-B3) mô tả tại 6.1.2. Điểm xếp hạng tổng thể được thực hiện dựa trên 6 tiêu chí trình bày tại 6.1.2 (3) theo thang điểm 3 là A, B và C, từ cao xuống thấp. Để biết thêm thông tin về từng dự án, vui lòng tham khảo Phụ lục 4.

⁷⁷ Địa điểm của Dự án 7 “Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc” không được thể hiện trên bản đồ do chưa án định quy hoạch tổng thể khu vực phát triển.

Bảng 6.3-1 Kết quả đánh giá các dự án trong danh sách rút gọn

| Tên Dự án | | Số 1 : Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư | |
|------------------|---|---|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Giao thông vận tải/Bãi đậu xe | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | 3,42 nghìn tỷ VNĐ (16,3 tỷ JPY) | |
| | Tình trạng | Đã phê duyệt BCNCTKT | |
| | Di dời khu dân cư | <200 | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của dự án được đánh giá cao do một trong bốn bãi đỗ xe ngầm được liệt kê trong quy hoạch tổng thể của TP.HCM. ▪ Các dự án dự kiến sẽ giải quyết các vấn đề về ách tắc giao thông và tai nạn giao thông do được đặt tại khu vực tắc nghẽn tại trung tâm thành phố. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỳ hạn bắt đầu thực hiện dự án sớm do BCNCTKT đã được TP.HCM phê duyệt. Vi vậy, nếu nhà đầu tư tuân theo BCNCTKT đã được phê duyệt, nhà đầu tư có thể bắt đầu với BCNCKT. ▪ Tại khu vực dành cho thể thao, dự án đang trong quá trình thu hồi đất và đã hoàn thành 21 trong số 31 hộ gia đình. ▪ Đặt tại Quận 1, trung tâm của TP.HCM, thu hút kinh doanh thương mại. ▪ Một số nhà đầu tư đã thể hiện sự quan tâm đầu tư vào dự án. |

| | | | |
|-------|--|---|---|
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án được kỳ vọng sẽ đáp ứng các yêu cầu của MTPTBV về kết quả tích cực của việc giảm ách tắc giao thông và cung cấp chức năng phòng chống thiên tai. ▪ Sân vận động và các cơ sở vật chất được người dân sử dụng rộng rãi cho thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, giải trí và giáo dục. ▪ Sân vận động được kỳ vọng sẽ được sử dụng như một cơ sở để phòng chống thiên tai tại TP.HCM. ▪ Địa điểm dự án được đặt tại Quận 1, trung tâm của TP.HCM, thu hút kinh doanh thương mại và kinh doanh bãi đỗ xe. |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | A | <p>Ưu tiên cao của TP.HCM và tầm quan trọng đối với việc giảm nhẹ ách tắc giao thông cũng lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phần lớn mặt bằng dự án đã được đảm bảo. ▪ BCNCTKT đã thực hiện và kỳ hạn bắt đầu thực hiện dự án sớm. ▪ Nhiều công ty Nhật Bản và Việt Nam quan tâm đến dự án (đã xác nhận). ▪ Vị trí thuận lợi và khả năng sinh lời tương đối cao. ▪ Tuy nhiên, yêu cầu xác nhận thêm đối với phí đậu xe, phạm vi kinh doanh tư nhân và khả năng sinh lời tổng thể. |
| Lưu ý | | Đối với việc quyết định phí đậu xe, cần làm việc với HCMC. Cần kiểm tra lại tính khả thi của mô hình kinh doanh tổng quát bao gồm cả công trình chính | |

| | | |
|------------------|----------------|---|
| Tên Dự án | | Số 2 : Xây dựng cụm cảng trung chuyển - ICD tại Phường Long Bình, Quận 9 |
| Thông tin cơ bản | Ngành | Giao thông vận tải/Logistics |
| | Kế hoạch dự án | BOO/FDI |

| | | | |
|----------|--|----------------------------------|---|
| | Chi phí dự án | 4,635 nghìn tỷ VNĐ (22,1 tỷ JPY) | |
| | Tình trạng | Đang lập BCNCTKT | |
| | Di dời khu dân cư | Không xác định | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | B | <ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên là tương đối cao do ICD này được lên kế hoạch là cơ sở thay thế cho cụm hạ tầng cảng Trường Thọ dọc sông Sài Gòn. Tuy nhiên, đơn vị điều hành cảng Trường Thọ đang phản đối lại việc di dời. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> Tính sẵn sàng của dự án cao do sơ đồ mặt bằng bố trí với quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt và quy hoạch phát triển đô thị chung (quy hoạch tỷ lệ 1/2000) của Quận 9 bao gồm ICD đang trong quá trình lập. Tính khả thi của dự án sẽ được nghiên cứu do kế hoạch BT đã được đề xuất trong BCNCTKT. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | C | <ul style="list-style-type: none"> Phát triển trung tâm logistics được dự kiến sẽ đem lại những lợi thế cho các công ty Nhật Bản đang kinh doanh tại khu vực. |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> Đã nhận được phê duyệt của Văn phòng Thủ tướng Chính phủ. Địa điểm kinh doanh đã được xác định (tuy nhiên, phải xác nhận quyền lợi của các bên liên quan). BCNCTKT đã được thực hiện, và kỳ hạn bắt đầu thực hiện |

| | | | |
|-------|--|---|---|
| | | | <p>dự án sớm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhiều công ty Nhật Bản quan tâm đến dự án (đã xác nhận). ▪ Tuy nhiên, cần xác nhận xem việc phát triển cảng đã được bao gồm trong dự án hay chưa. Cần xác nhận tính khả thi kinh doanh và kế hoạch tài trợ. ▪ Bên cạnh đó, cần xác nhận bối cảnh và các lý do gián đoạn kinh doanh. |
| Lưu ý | | Cần kiểm tra xem dự án đã bao gồm CSHT cảng hay chưa. Thêm vào đó, khả năng kinh doanh và kế hoạch tài chính cũng phải được kiểm tra. | |

| Tên Dự án | | Số 3: Dự án Nhà máy đốt rác phát điện Phước Hiệp | |
|------------------|------------------------|--|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Môi trường/Chất thải rắn | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | 2,1 nghìn tỷ VNĐ (10 tỷ JPY) trên gói thầu | |
| | Tình trạng | STNMT đang đấu thầu các gói tư vấn | |
| | Di dời khu dân cư | <200 | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảm khối lượng chôn lấp và áp dụng hệ thống xử lý chất thải rắn tiên tiến và những vấn đề cấp bách của TP.HCM do khả năng xử lý sẽ rút xuống còn 2.000-3.500 tấn/ngày trong giai đoạn 2025~2030. ▪ Để đáp ứng mục tiêu giảm khối lượng chôn lấp, TP.HCM sẽ lắp đặt nhà máy WtE sớm nhất có thể. |

| | | | |
|-------|---|---|--|
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Địa điểm dự án sẽ nằm trong khu liên hợp chất thải rắn hiện tại và việc thu hồi đất là không cần thiết. ▪ STNMT có kế hoạch lựa chọn (các) nhà tài trợ trong năm nay hoặc đầu năm sau. ▪ Nghiên cứu quy hoạch dự án đã được các công ty Nhật Bản lập theo kế hoạch JCM. ▪ Tính khả thi của dự án cần được xác nhận. ▪ Nhà đầu tư có thể yêu cầu hỗ trợ từ TP.HCM về chi phí lãi vay đối với dự án theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 do UBND TP.HCM ban hành. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cơ sở vật chất được kỳ vọng sẽ tuân theo MTPTBV. ▪ JCM có thể có sẵn đối với dự án này và mối quan tâm giữa các công ty Nhật Bản cao. ▪ Cần làm rõ tại sao năng lực của cơ sở vật chất tăng lên đáng kể so với nghiên cứu quy hoạch dự án. <p>Dự án này có thể là dự án WtE trọng trung do hệ thống CSHT chất lượng cao từ Nhật Bản tại Việt Nam.</p> |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao, và có liên hệ chặt chẽ MTPTBV. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ Do đang trong quá trình đấu thầu mua sắm tư vấn để lựa chọn nhà tài trợ, cấp độ kỳ hạn dự án tương đối cao. ▪ Nhiều công ty Nhật Bản quan tâm đến dự án (đã xác nhận). ▪ Cần xác nhận tính khả thi kinh doanh và các yêu cầu về kỹ thuật. |
| Lưu ý | Cần kiểm tra tính khả thi kinh doanh cũng như yêu cầu về kỹ thuật. Mặt khác, ưu tiên của TP.HCM, tính sẵn sàng và lập dự án, mối quan tâm từ các công ty Nhật Bản cao. Khả năng sinh lời kinh doanh của dự án sẽ được xác nhận. | | |

| Tên Dự án | | Số 4: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương | |
|------------------|--|-----------------------------------|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Y tế/Bệnh viện | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | 2 nghìn tỷ VNĐ (9,5 tỷ JPY) | |
| | Tình trạng | Đang lập BCNCTKT | |
| | Di dời khu dân cư | <200 | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên cao hơn do nhu cầu về bệnh viện có khu giường bệnh nội trú cao. ▪ Có sự kỳ vọng cao đối với đầu tư tư nhân tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương. ▪ HFIC sẵn sàng mua cổ phần (tới 20-30%) và/hoặc hỗ trợ các khoản vay cho dự án. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đang thực hiện BCNCTKT, sẽ được phê duyệt trước năm 2020. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo và rủi ro thu hồi đất thấp. ▪ Bệnh viện hiện có sẵn nguồn nhân lực cung cấp cho dự án. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đạt MTPTBV 11. ▪ JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện khác. ▪ Kỳ vọng của bệnh viện Nguyễn Tri Phương với sự tham gia của các công ty Nhật Bản cao. ▪ Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, mỗi quan tâm vào kinh doanh bệnh viện nói chung vẫn cao giữa các công ty Nhật Bản. |

| | | | |
|-------|-----------------------|---|--|
| | C4. Xếp hạng tổng thể | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao và có liên quan chặt chẽ với MTPTBV. ▪ Rủi ro liên quan đến thu hồi đất thấp. ▪ BCNCKT đang được thực hiện. ▪ Có nhiều công ty Nhật Bản và Việt Nam quan tâm đến dự án (đã được xác nhận). ▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, ý nghĩa của việc hỗ trợ từ JICA cao (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện khác) ▪ Tuy nhiên, có nhiều tác nhân không chắc chắn liên quan đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của khu vực tư, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời. |
| Lưu ý | | Việc lập dự án đang được tiến hành nhưng mô hình kinh doanh của dự án đã được kiểm tra. Nếu khả năng sinh lời và khả năng vay tiền từ ngân hàng được xác nhận, tính khả thi sẽ cao hơn. | |

| Tên Dự án | | Số 5: Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | |
|------------------|-------------------|--|-------|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Y tế/Bệnh viện | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> • 150 triệu USD (16,6 tỷ JPY) (bệnh viện chăm sóc ban ngày/trung tâm đào tạo nguồn nhân lực) • 120 triệu USD (13,3 tỷ JPY) (bệnh viện đa khoa) • 120 triệu USD (13,3 tỷ JPY) (bệnh viện chuyên khoa) | |
| | Tình trạng | Đang lập BCNCKT | |
| | Di dời khu dân cư | <200 | |
| Đánh | Tiêu chí | Điểm | Lý do |

| giá | | xếp hạng | |
|-------|--|----------|---|
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên cao hơn do nhu cầu về bệnh viện có giường bệnh nội trú cao. ▪ Có sự kỳ vọng cao đối với đầu tư tư nhân tại Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo và rủi ro thu hồi đất thấp. ▪ Đang tiến hành BCNCTKT (đang lập). |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đạt MTPTBV 11. ▪ JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện. ▪ Kỳ vọng của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch với sự tham gia của các công ty Nhật Bản cao. ▪ Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, mỗi quan tâm vào các dự án bệnh viện nói chung vẫn cao giữa các công ty Nhật Bản. |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao và tương tự đối với MTPTBV. ▪ Rủi ro liên quan đến thu hồi đất thấp. ▪ Đang tiến hành BCNCTKT dù vẫn chưa ban hành. ▪ Sự tồn tại của các công ty có hứng thú đầu tư được công nhận tại cả Nhật Bản và Việt Nam. ▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, tầm quan trọng của hỗ trợ từ JICA cao (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện khác) ▪ Tuy nhiên, có nhiều tác nhân không chắc chắn liên quan đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của khu vực tư, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời. |
| Lưu ý | Nghiên cứu dự án đang được tiến hành và một khi khả năng sinh lời và khả | | |

| | |
|--|--|
| | năng gửi ngân hàng của dự án được xác nhận, tính khả thi sẽ cao hơn. |
|--|--|

| Tên Dự án | | Số 6: Xây mới bệnh viện chấn thương và chỉnh hình | |
|------------------|--|--|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Y tế/Bệnh viện | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | 1,13 nghìn tỷ VNĐ (5,39 tỷ JPY) | |
| | Tình trạng | Đang trong quá trình thu hồi đất | |
| | Di dời khu dân cư | Không xác định | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên cao do tình trạng xuống cấp và quá tải của bệnh viện hiện tại. ▪ UBND TP.HCM đã nhiều lần yêu cầu Ủy ban Nhân dân Bình Chánh về tăng tiến độ thu hồi đất . |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thu hồi đất bị trì hoãn 5 năm kể từ 2014. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đạt MTPTBV 11. ▪ JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện khác. ▪ Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, nhiều công ty Nhật Bản quan tâm đến đầu tư vào bệnh viện. |

| | | | |
|-------|-----------------------|--|--|
| | Bản | | |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao và có nội dung nhất quán đối với MTPTBV. ▪ Việc thu hồi địa điểm dự án bị trì hoãn, giải quyết vấn đề này là một vấn đề ưu tiên. ▪ Sự tồn tại của BCNCTKT chưa được xác nhận. ▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, sự hỗ trợ từ JICA có ý nghĩa lớn (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện) ▪ Có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của các công ty tư nhân, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời, cần được làm rõ ở những giai đoạn sau. |
| Lưu ý | | Đây là một dự án mua lại và sáp nhập đối với một bệnh viện hiện có, vì thế, nhu cầu dự án và tính khả thi cao. Mặt khác, vấn đề về thu hồi đất phải được giải quyết. | |

| Tên Dự án | | Số 7: Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | |
|------------------|-------------------|---|-------|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Y tế/Bệnh viện | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | 5 nghìn tỷ VNĐ (23,9 tỷ JPY) (Đây dường như là tổng chi phí phát triển của quy hoạch tổng thể.) | |
| | Tình trạng | Không xác định | |
| | Di dời khu dân cư | Không xác định | |
| Đánh | Tiêu chí | Điểm xếp | Lý do |

| giá | | hạng | |
|-------|---|------|---|
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên có thể không cao do đây là bệnh viện nhằm đáp ứng nhu cầu y tế trong tương lai của những cư dân đồng hành cùng sự phát triển của khu vực Tây Bắc. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không thể xác nhận địa điểm do bản cập nhật liên tục của quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/5000 của Khu đô thị Tây Bắc. ▪ Không có thông tin liên quan đến các yêu cầu về tái định cư. ▪ Khả năng sinh lời của doanh nghiệp không rõ, và dự án dự kiến thực hiện theo hình thức xã hội hóa. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đạt MTPTBV 11. ▪ JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện. ▪ Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, nhiều công ty Nhật Bản quan tâm đến đầu tư vào bệnh viện.. |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM không quá cao. ▪ Không có thông tin liên quan đến các yêu cầu về tái định cư. ▪ Quy hoạch tổng thể đang được cập nhật, nhưng mức độ ưu tiên không cao. ▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, tầm hỗ trợ từ JICA có ý nghĩa lớn (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện) ▪ Có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của các công ty tư nhân, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời, cần được làm rõ ở những giai đoạn sau.. |
| Lưu ý | Quy hoạch tổng thể của khu vực phát triển vẫn chưa được hoàn thành. Do đó, khả năng dự án có thể bắt đầu thực hiện sớm là khá thấp. | | |

| Tên Dự án | | Số 8: Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách cho các chuyên gia và khách sạn (Phú Thọ) | |
|------------------|--|--|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Giáo dục/Khu liên hợp thể thao | |
| | Kế hoạch dự án | BOT/BTO | |
| | Chi phí dự án | 2 nghìn tỷ VNĐ (khoảng 9,54 tỷ JPY) | |
| | Tình trạng | Phát triển ý tưởng | |
| | Di dời khu dân cư | <200 | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ SVHTT đang tích cực kêu gọi đầu tư mức độ ưu tiên cao hơn so với các dự án thể dục thể thao khác đang quy hoạch tại TP.HCM. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt và hiện tại, TP.HCM đang kêu gọi đầu tư. ▪ Mặc dù thành phần riêng lẻ BCNCTKT đã được thực hiện, phạm vi công việc trong Quyết định vẫn rõ ràng. ▪ Việc thu hồi đất là không cần thiết. ▪ Tính khả thi của dự án sẽ được xác nhận. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cùng với chức năng phòng chống thiên tai được bổ sung, cơ sở vật chất được kỳ vọng sẽ đáp ứng MTPTBV. ▪ Ngoài khu liên hợp thể thao, nằm trong khu vực đô thị, bãi đỗ xe ngầm đi kèm dự kiến sẽ giảm thiểu ùn tắc giao thông. ▪ Sân vận động và các cơ sở vật chất được người dân sử dụng rộng rãi cho thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe, giải trí và giáo dục. |

| | | | |
|-------|---|---|--|
| | C4. Xếp hạng tổng thể | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao. Bằng cách bổ sung chức năng phòng chống thiên tai vào cơ sở vật chất nâng cao sức khỏe, điều này nhất quán với MTPTBV. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ BCNCKT chưa được thực hiện, nhưng phạm vi dự án đã được làm rõ trong quyết định của TP.HCM. ▪ Các công ty tại cả Nhật Bản và Việt Nam có hứng thú đầu tư (đã được xác nhận). ▪ Vị trí thuận lợi và khả năng sinh lời tương đối cao. Bên cạnh đó, có thể triển khai nhiều dịch vụ kinh doanh khác nhau để khai thác. ▪ Tuy nhiên, yêu cầu xác nhận thêm đối với phí sử dụng cơ sở vật chất, phạm vi kinh doanh đối với khu vực tư và khả năng sinh lời tổng thể. |
| Lưu ý | Nhà đầu tư có thể tham gia vào không chỉ tổ hợp thể thao mà còn nhiều dịch vụ kinh doanh đi kèm. Dự án được chuẩn bị tốt, tính sẵn sàng cao nên một khi khả năng sinh lời và khả năng vay vốn ngân hàng của dự án được xác nhận, tính khả thi sẽ cao hơn. | | |

| Tên Dự án | | Số 9: Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc |
|------------------|-------------------|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Giáo dục/Khu liên hợp thể thao |
| | Kế hoạch dự án | BOT/BTO |
| | Chi phí dự án | 5 nghìn tỷ VNĐ (23,8 tỷ JPY) |
| | Tình trạng | Phát triển khái niệm |
| | Di dời khu dân cư | NA |

| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
|----------|--|---|--|
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bởi vì cơ sở hạ tầng này không cần phát triển cho SEA Games, các ưu tiên phát triển có thể thấp hơn một số cơ sở vật chất khác. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án vẫn đang trong quá trình phát triển ý tưởng và dự kiến cần nhiều thời gian hơn. Bên cạnh đó, kế hoạch gốc yêu cầu tái định cư 900 hộ gia đình và tiến trình đó cần được kiểm tra. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các công ty Nhật Bản có hứng thú kinh doanh cơ sở thể thao (đã được xác nhận). ▪ Có một số hình mẫu phát triển và vận hành sân vận động theo hình thức PPP thành công tại Singapore và Manila và có thể kỳ vọng vào sự quan tâm của các doanh nghiệp Nhật Bản. |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên đối với TP.HCM không quá cao. ▪ Địa điểm dự án chưa được xác định và việc thu hồi chưa được tiến hành. ▪ BCNCTKT không tồn tại và việc thực hiện chưa được xác nhận. ▪ Yêu cầu xác nhận thêm liên quan đến phí sử dụng cơ sở vật chất, phạm vi kinh doanh của khu vực tư và khả năng sinh lời của toàn bộ doanh nghiệp. |
| Lưu ý | | Sự chuẩn bị và tính sẵn sàng của dự án chưa đủ và cần thêm thời gian. Cũng phải kiểm tra tiến độ di dời khu dân cư. | |

| | |
|------------------|--|
| Tên Dự án | Số 10: Xây mới Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng |
|------------------|--|

| | | | |
|------------------|--|---------------------------------------|---|
| Thông tin cơ bản | Ngành | Giáo dục/Khu liên hợp thể thao | |
| | Kế hoạch dự án | BOT | |
| | Chi phí dự án | 1,797 nghìn tỷ VNĐ (8,57 tỷ JPY) | |
| | Tình trạng | BCNCTKT (tình trạng chuẩn bị chưa rõ) | |
| | Di dời khu dân cư | <200 | |
| Đánh giá | Tiêu chí | Điểm xếp hạng | Lý do |
| | C1. Ưu tiên của TP.HCM | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban đầu, cơ sở vật chất dự án nhằm mục đích tổ chức SEA Games 2021. Địa điểm đã sẵn sàng cho việc xây dựng và TP.HCM kỳ vọng triển khai ngay lập tức. |
| | C2. Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Một BCNCTKT đã được một công ty địa phương thực hiện. ▪ Quyền ưu tiên đã được đảm bảo và không có vấn đề về tái định cư. ▪ Theo tin địa phương, dự án bị trì hoãn do tính khả thi kinh doanh. |
| | C3. Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các công ty Nhật Bản có hứng thú kinh doanh cơ sở thể thao (đã được xác nhận). ▪ Đây là một khu vực đô thị và đáp ứng chủ trương MTPTBV bằng cách bổ sung chức năng giảm ách tắc giao thông và phòng chống thiên tai tại bãi đỗ xe ngầm. |
| | C4. Xếp hạng tổng thể | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ BCNCTKT được phê duyệt tồn tại và khả năng bắt đầu dự án sớm tương đối cao. |

| | | |
|-------|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none">▪ Các công ty tại cả Nhật Bản và Việt Nam có hứng thú đầu tư (đã được xác nhận) .▪ Vị trí thuận lợi và khả năng sinh lời dự kiến tương đối cao.▪ Tuy nhiên, yêu cầu xác nhận thêm đối với phí sử dụng cơ sở vật chất, phạm vi kinh doanh của khu vực tư và khả năng sinh lời của toàn bộ doanh nghiệp. |
| Lưu ý | | Địa điểm dự án đã được đảm bảo. Các thông tin phát triển và khả năng sinh lời phải được kiểm tra. |

CHƯƠNG 7 Thực hiện các dự án triển vọng

7.1 Khuyến nghị dành cho TP.HCM (ngắn hạn)

(1) Quy trình thực hiện dự án PPP và dự án tương tự PPP

Như trình bày tại CHƯƠNG 3, quy trình thực hiện PPP tại TP.HCM được quy định trong Luật Đầu tư công và Nghị định số 63. Tuy nhiên, hiện tại, TP.HCM vẫn chưa có quy tắc hay quy định cụ thể. Đây là một lý do dẫn đến sự thiếu minh bạch cho khu vực tư lựa chọn kế hoạch dự án và quy trình cần thực hiện. Chẳng hạn, trong những biện pháp thực hiện dự án, theo hình thức PPP, đầu tư trực tiếp và Xã hội hóa - không rõ cách thức xác định biện pháp thực hiện cho một dự án và tiêu chí là gì. Trong khi TP.HCM đang xây dựng hướng dẫn thực hiện của riêng mình, hướng dẫn này nên được hoàn thành và đưa vào áp dụng sớm để tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho khu vực tư.

(2) Thực hiện BCNCTKT và BCNCKT đầy đủ

Trong số 10 dự án trong danh sách rút gọn được đánh giá là dự án có triển vọng cao trong điều tra này, một số dự án đã được thực hiện cùng BCNCTKT hoặc BCNCKT và một số dự án khác đã trải qua nghiên cứu tương tự. Đặc biệt đối với các dự án PPP, thông qua BCNCTKT và BCNCKT đầy đủ, điều đặc biệt quan trọng là xác định kế hoạch dự án, cấu trúc tài chính, hỗ trợ chính phủ phù hợp và các điều kiện đầu tư khác cho khu vực tư. Tuy không có BCNCTKT hoặc BCNCKT nào được thu thập trong điều tra này, điều mong muốn là BCNCTKT và BCNCKT được thực hiện đầy đủ, trong đó bao gồm cả phản ánh phản hồi từ các cuộc phỏng vấn với các công ty tư nhân như một phần của các nghiên cứu này.

(3) Tiết lộ và đối thoại với khu vực tư

Liên quan đến nội dung (2) nêu trên, thông tin dự án được TP.HCM công bố khá hạn chế. Do đó, dù trong nhiều trường hợp khi BCNCTKT và/hoặc BCNCKT đã được thực hiện, một số thông tin nghiên cứu này (ví dụ, phạm vi của khu vực tư, phân bổ rủi ro giữa khu vực công và khu vực tư và các điều kiện khác) và tình trạng tiến độ dự án không được tiết lộ cho khu vực tư. Để thu hút đầu tư tư nhân, cần công bố các thông tin này cũng như tiến hành tìm hiểu thị trường trong quá trình tiến hành những nghiên cứu này để sắp xếp điều kiện đầu tư cho khu vực tư. Thông qua những quá trình này, có thể đảm bảo mức độ minh bạch chắc chắn trong nghiên cứu và quy trình thực hiện.

(4) Thực hiện một số dự án PPP thí điểm

Trong phần 2.5 của báo cáo này, TP.HCM đang cân nhắc triển khai một dự án xử lý nước thải và một dự án y tế làm dự án thí điểm (dự án PPP thử nghiệm được thực hiện dựa trên Nghị định số 63). Việc tích lũy kinh nghiệm thực hiện dự án PPP thông qua các dự án thí điểm như vậy là rất quan trọng vì TP.HCM có ít kinh nghiệm trong thực hiện dự án PPP thực tế dựa trên Nghị định số 63. Hơn nữa, trong trường hợp cần thiết, các dịch vụ tư vấn chiến lược có thể hữu ích trong khuôn khổ song phương với các tổ chức quốc tế và chính

phủ nước ngoài.

(5) Cập nhật danh sách dự án PPP và bổ sung nâng cao

Qua điều tra này, các danh sách dự án mà SKHĐT TP.HCM công bố được xem là rất hữu ích cho khu vực tư, mặc dù lượng thông tin còn hạn chế. Điều mong muốn là SKHĐT TP.HCM sẽ tiếp tục cập nhật các danh sách này, bổ sung thêm và chọn lọc thông tin (ví dụ, xóa bỏ các dự án có tính khả thi thấp nếu thực hiện theo phương thức PPP).

7.2 Khuyến nghị dành cho Chính phủ Việt Nam và TP.HCM

(1) Nâng cao hỗ trợ dự án từ Chính phủ Việt Nam và TP.HCM

Để khuyến khích hơn nữa đầu tư tư nhân vào các dự án CSHT tại Việt Nam, sự hỗ trợ từ Chính phủ Việt Nam cũng như TP.HCM là rất cần thiết. Những hỗ trợ này bao gồm thu hồi đất của khu vực công, cung cấp VGF, đảm bảo doanh thu, tăng cường tín dụng CQNNTQ, v.v. Những loại hỗ trợ này giúp giảm rủi ro của dự án CSHT và dự kiến sẽ thu hút đầu tư tư nhân hơn nữa (đặc biệt là các công ty nước ngoài). Để thực hiện những điều này, có thể cần hợp pháp hóa các luật mới, sửa đổi các luật và nghị định hiện hành. Khuyến khích TP.HCM bắt đầu chuẩn bị các biện pháp hỗ trợ (ví dụ, cung cấp địa điểm dự án, VGF, đảm bảo doanh thu và bảo lãnh tín dụng CQNNTQ) dựa trên Luật PPP hiện đang được xây dựng để một khi hợp pháp hóa luật, TP.HCM có thể thực hiện hỗ trợ.

(2) AP và bảo lãnh tín dụng

Dù AP được đánh giá là quá sớm để áp dụng trong điều tra này (tham khảo phần 6.1.2), trong thời gian tới, có thể trông chờ vào các dự án PPP và AP tại Việt Nam. Để thực hiện điều này, có thể mong đợi vào sự phát triển của thị trường tài chính tại Việt Nam (với các khoản vay dài hạn), tăng cường tín dụng của TP.HCM và xây dựng năng lực nhân sự TP.HCM để thực hiện dự án AP. Không chỉ giới hạn tại TP.HCM, cải thiện môi trường hệ thống (ví dụ, xây dựng nghị định và quy định về nợ dài hạn và tăng cường tín dụng) được mong đợi tại các bộ trung ương cũng như UBND các cấp địa phương khác để thông qua kế hoạch AP. Trong một số trường hợp, các tổ chức quốc tế và chính phủ nước ngoài có thể hỗ trợ tài chính cho một số dự án. Tăng cường tín dụng của TP.HCM sẽ là một thử thách lớn khi JICA và các tổ chức quốc tế khác cân nhắc việc cung cấp các khoản vay dưới cấp chính phủ cho TP.HCM.

(3) Xây dựng năng lực nhân sự CQNNTQ

Cuối cùng, để thực hiện dự án PPP thành công, cần tăng cường năng lực của nhân sự CQNNTQ và SKHĐT/Phòng PPP phụ trách dự án. Hiện nay, số lượng nhân sự tại TP.HCM có năng lực quản lý dự án phù hợp từ giai đoạn lập kế hoạch đến thực hiện dự án còn hạn chế. Từ giờ trở đi, nếu TP.HCM mong muốn đẩy mạnh hơn nữa các dự án PPP, việc xây dựng năng lực trong các lĩnh vực như tài chính, hợp đồng và pháp lý, phân tích rủi ro là tuyệt đối cần thiết. Về điểm này, một lần nữa, một số tổ chức quốc tế và chính

phủ nước ngoài có thể hỗ trợ cho TP.HCM. Ví dụ, JICA có nhiều kinh nghiệm hỗ trợ (ví dụ, hỗ trợ về thể chế, xây dựng năng lực, và hợp tác kỹ thuật liên quan đến thực hiện dự án) đến một số nước ASEAN như Indonesia và Philippines.

7.3 Kỳ vọng đối với các Công ty Nhật Bản

(1) Thành lập liên minh hợp tác

Tất cả dự án trong danh sách rút gọn đều đang trong quá trình lập kế hoạch, và giả sử có nhiều Công ty Việt Nam quan tâm. Cho đến hiện tại, trong lĩnh vực đầu tư CSHT, mối liên hệ hợp tác giữa Công ty Nhật Bản và Công ty Việt Nam tương đối hạn chế. Trong tương lai, các công ty tư nhân dự kiến được thành lập từ các tập đoàn/liên doanh (Nhật Bản - Việt Nam và Việt Nam - Nhật Bản) thông qua phát triển kinh doanh.

(2) Nghiên cứu các phương thức thực hiện dự án

Các phương thức mua sắm/ chi tiêu công nghệ thực từ các dự án PPP tại TP.HCM bao gồm PPP (không tự nguyện/tự nguyện) dựa theo Nghị định số 63 và đầu tư trực tiếp. Đối với mỗi dự án, cần xác nhận tình trạng lựa chọn phương thức mua sắm/ chi tiêu công với sự cân nhắc của TP.HCM. Đặc biệt đối với đầu tư tự nguyện và đầu tư trực tiếp, cần cân nhắc ưu điểm và nhược điểm đối với Chủ đầu tư.

(3) Đối thoại với TP.HCM

Nhiều dự án đang trong giai đoạn thực hiện BCNCTKT hoặc BCNCKT, và điều quan trọng là trình bày được các điều kiện cần thiết để đầu tư ở giai đoạn đó. Khi đảm bảo tính công bằng và minh bạch, khuyến khích trao đổi ý kiến và thông tin với các cơ quan liên quan của UBND TP.HCM, như SKHĐT và các sở phụ trách, hoặc qua đối thoại công khai như tìm hiểu, thu thập thông tin thị trường.

(4) Thực hiện BCNCTKT và BCNCKT

Trong trường hợp cần thiết, khuyến khích khu vực tư thực hiện BCNCTKT và BCNCKT để làm rõ kế hoạch (mô hình) kinh doanh của chính mình, điều kiện thực hiện kinh doanh, các vấn đề cần khắc phục, và các hành động cần thiết. Đối với tài trợ cho BCNCTKT và BCNCKT, bên cạnh việc các công ty tự chủ về tài chính, có thể sử dụng kế hoạch hỗ trợ vốn đối với các công ty tư nhân từ Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản hoặc JICA.

(5) Kiểm tra vai trò và sự chia sẻ rủi ro giữa các Công ty Nhật Bản và Công ty Việt Nam

Nếu giả sử liên doanh gồm các công ty Nhật Bản và Việt Nam, cần làm rõ phân chia hợp lý vai trò của hai bên. Về cơ bản, có thể thấy rõ trong khi các bên tham gia Việt Nam hiểu rõ tình hình các cơ quan địa phương, các công ty và cư dân, năng lực kỹ thuật và các lĩnh vực đóng góp chuyên môn khác mà các Công ty Nhật Bản có thể hỗ trợ là rất quan trọng. Điều quan trọng là phải cân nhắc tài trợ mua sắm/ chi

tiêu công theo các điều kiện thuận lợi tại Việt Nam trong khi vẫn đảm bảo khả năng huy động vốn ngân hàng thông qua phân tích rủi ro hợp lý.

7.4 Kỳ vọng đối với JICA

(1) Thực hiện các điều tra thu thập dữ liệu và kiểm tra thực hiện kinh doanh

Trong các ngành bao gồm các dự án trong danh sách rút gọn của điều tra này (ví dụ ngành bệnh viện), khuyến khích điều tra thu thập dữ liệu, v.v. hơn nữa. Các điều tra thu thập dữ liệu trong quá khứ của JICA đã có cùng cấu trúc như vậy (điều tra bao gồm các yếu tố của cả điều tra toàn ngành và điều tra sâu đối với thực hiện dự án PPP). Do đó, dự kiến sẽ tiếp tục điều tra và nghiên cứu các kế hoạch thực hiện dự án.

(2) Hỗ trợ khu vực tư thực hiện BCNCKT

Dựa trên kết quả của điều tra này, có vẻ như một số công ty sẽ cân nhắc tham gia vào một số dự án như dự án PPP tại Việt Nam và TP.HCM. Bên cạnh đó, việc sử dụng điều tra sơ bộ của JICA (Dự án cơ sở hạ tầng PPP) cũng được cân nhắc hiệu quả như một phương thức kiểm tra. Nếu có một số công ty mong muốn sử dụng kế hoạch, dự kiến JICA sẽ tích cực hỗ trợ áp dụng và thực hiện.

(3) Cung cấp TAS

Rất hữu ích khi cân nhắc cung cấp Dịch vụ Tư vấn Chiến lược (TAS) thực tế cho các dự án với mức độ thận trọng tương đối cao trong đó BCNCKT và BCNCKT của TP.HCM đã tiến triển đến một mức độ nhất định. JICA cũng đã có hồ sơ hoạt động việc thực hiện các hoạt động TAS tại dự án chuyển hóa rác thải thành điện năng Legok Nanka tại West Java, Indonesia để hỗ trợ quy trình mua sắm/ chỉ tiêu công nhằm lựa chọn đối tác khu vực tư của các cơ quan chính phủ trong dự án PPP.

(4) Thực hiện các dự án hợp tác kỹ thuật nhằm xây dựng năng lực PPP

Như đề cập xuyên suốt trong điều tra này, một trong những thách thức của thực hiện dự án PPP tại TP.HCM là thiếu kiến thức và kinh nghiệm về dự án PPP của nhân sự tại TP.HCM. Cho đến nay, JICA đã thực hiện các dự án hợp tác kỹ thuật nhằm tăng cường hệ thống PPP, xây dựng năng lực, và thực hiện dự án tại Indonesia và Philippines, và kết quả đang trở nên hiệu quả. Trong tương lai, có thể đưa ra các dự án hợp tác kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực PPP tại Việt Nam và TP.HCM.

(5) Duy trì mối quan hệ với TP. Hồ Chí Minh

Thông qua điều tra này, chúng ta có thể tăng cường mối quan hệ với SKHĐT và SGTVT, STNMT, SVHTT, SYT TP.HCM, HFIC, các bệnh viện công, v.v. và xây dựng một mạng lưới mới. Để thực hiện dự án cụ thể, JICA cần tự mình duy trì mối quan hệ với các bộ phận liên quan này (ví dụ, tiếp tục trao đổi ý kiến dựa trên kết quả của điều tra này, thực hiện những điều tra mới).

(6) Chia sẻ kết quả điều tra trong phạm vi JICA

Khảo sát này được JICA đánh giá là một nỗ lực mới nhằm điều tra về dự án PPP và các dự án khác có thể được JICA hoặc các công ty Nhật Bản đầu tư. Nhu cầu đẩy mạnh đầu tư CSHT là không hạn chế đối với Việt Nam hay TP.HCM, và tầm quan trọng sẽ tăng lên tại những quốc gia và thành phố khác nhau. Do đó, rất hữu ích khi chia sẻ kết quả của điều tra này trong phạm vi JICA và sử dụng kết quả điều tra cho việc thực hiện dự án trong tương lai.

Tài liệu đính kèm số 1: Tổng quan về Hội thảo

(1) Tổng quan về Hội thảo

Hội thảo được tổ chức ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại NOVOTEL Saigon Centre theo cách thức sau đây. Hội thảo nhằm mục đích giới thiệu các dự án triển vọng được rút gọn trong điều tra này tới các công ty Nhật Bản cũng như đưa ra các khuyến nghị và mối quan tâm với các kế hoạch kinh doanh và nội dung dự án được xác định trong quá trình phỏng vấn các nhà đầu tư Nhật Bản trong điều tra, tới TP.HCM và các nhà tài trợ

Bảng A-1 Kế hoạch Hội thảo

| Hội thảo đầu tư cơ sở hạ tầng tại TP. Hồ Chí Minh | |
|---|--|
| 08:30 – 09:00 | Đăng ký |
| 09:00 – 09:10 | Khai mạc [JICA Văn phòng Việt Nam Đại diện cấp cao, Ông Shu Kitamura] |
| 09:10 – 09:40 | Phiên 1: Các cơ hội đầu tư cơ sở hạ tầng tại TP.HCM [SKHĐT Phó Giám đốc Trần Anh Tuấn] |
| 09:40 – 10:00 | Phiên 2: Giới thiệu về các khoản đầu tư nước ngoài và chương trình cho vay của JICA [JICA Văn phòng Việt Nam Đại diện, Ông Hidenori Hashimoto] |
| 10:00 – 10:15 | Giải lao |
| 10:15 – 10:45 | Phiên 3: Giới thiệu về các dự án cơ sở hạ tầng triển vọng tại TP.HCM và biện pháp cụ thể để thực hiện [Đội ngũ Nghiên cứu JICA Lãnh đạo Ông Jin Sasaki] <ul style="list-style-type: none">➤ Hệ thống và quy trình đầu tư CSHT tại TP.HCM➤ Tổng quan về các dự án triển vọng➤ Khuyến nghị trong thực hiện dự án tương ứng |
| 10:45 – 11:30 | Phiên 4: Sở phụ trách giới thiệu dự án <ul style="list-style-type: none">➤ Xử lý nước thải thành năng lượng: STNMT [STNMT Ông Võ Thanh Tùng]➤ Bệnh viện 1: Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch [Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch Phó ban Quản lý, Tiến sĩ Võ Hoàng Nhân] |

| | |
|---------------|--|
| | ➤ Bệnh viện 2: Bệnh viện Nguyễn Tri Phương [Bệnh viện Nguyễn Tri Phương Tổng Giám đốc Tiến sĩ Võ Đức Chiến] |
| 11:30 – 12:00 | Hỏi và Đáp, Bế mạc [JICA Văn phòng Việt Nam Đại diện cấp cao, Ông Shu Kitamura] |
| 12:00 – 13:30 | Mạng lưới |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

(2) Thành phần tham dự

Thành phần tham dự hội thảo được tóm tắt như trình bày tại Bảng A-2. Thông báo về hội thảo được thực hiện thông qua danh sách gửi thư của Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam cũng như Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh. Một số công ty không thể cử người tham dự hội thảo hỏi thông tin về các tài liệu thuyết trình hội thảo.

Bảng A-2 Phân tích về Thành phần tham dự hội thảo

| Phân loại | Số lượng |
|---|-----------------------|
| Công ty Nhật Bản | 73 người (50 công ty) |
| Công ty Việt Nam | 10 người (7 công ty) |
| Tổ chức quốc tế | 1 người |
| Các sở tại TP.HCM (SKHĐT, VPUB, STNMT, STC, SGTVT) | 7 người (5 sở) |
| Các thực thể liên quan tại TP.HCM (HFIC, Bệnh viện NTP, Đại học Y khoa PNT) | 9 người (3 thực thể) |
| Báo chí (báo, đài truyền hình, đài phát thanh, v.v.) | 10 người |
| JICA / Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP.HCM / Đội ngũ Nghiên cứu JICA | 17 người |
| Tổng cộng | 129 người |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA

(3) Tổng quan chung

Ngoài các bài thuyết trình từ phía Nhật Bản (JICA và Đội ngũ Nghiên cứu JICA), phía Việt Nam - SKHĐT và các CQNNTQ - cũng đưa ra các bài thuyết trình, nhằm nâng cao sự quan tâm vào đầu tư dự án từ các công ty tham gia cũng như nâng cao kỳ vọng vào quan hệ đối tác kinh doanh Nhật Bản - Việt Nam. Trong phần Hỏi và Đáp, một số công ty Nhật Bản đã đưa ra câu hỏi cho các sở phụ trách TP.HCM về tình trạng hiện tại và quy trình thực hiện các dự án triển vọng trong danh sách rút gọn của đội ngũ nghiên cứu. Các câu hỏi về sự hỗ trợ của JICA đối với các dự án trong danh sách rút gọn cũng được đưa ra. Đối với câu hỏi này, JICA giải thích đã có kế hoạch hỗ trợ BCNCKT, v.v., mặc dù sáng kiến dự án do khu vực tư thực hiện. Sau hội thảo, có một số câu hỏi cá nhân từ một số công ty nhằm mục đích tìm hiểu thêm thông tin.

Tài liệu đính kèm số 2: Quy trình thực hiện dự án PPP và dự án tương tự PPP

Bảng A-3 Quy trình thực hiện PPP đối với Đề xuất không tự nguyện tại TP.HCM

| # | Quy trình | Cơ quan thực hiện | Thời gian (Ngày) | Tài liệu tham khảo pháp lý |
|----|--|---|--|--|
| 1 | Đề xuất BCNCTKT | Các sở tại TP.HCM, v.v. (Cơ quan chuyên môn hoặc Đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) | 90 - 180 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 8.3, 17 và 18 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT: Phụ lục I |
| 2a | Thẩm định BCNCTKT | Phòng PPP thuộc SKHĐT (Đơn vị PPP tập trung) | Dự án Nhóm A: 60 ngày Dự án Nhóm B: 30 ngày | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 7.2 và 17; Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT: Phụ lục II |
| 2b | Thẩm định nguồn tài trợ và khả năng cân đối nguồn tài trợ | SKHĐT hoặc Ủy ban Nhân dân TP.HCM | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương II; Điều 17.2d, 17.4d và 17.6d Thông tư số 08/2018/TT-BTC: Chương II Luật Đầu tư công Luật Ngân sách |
| 3 | Phê duyệt BCNCTKT | Hội đồng Nhân dân TP.HCM/ Ủy ban Nhân dân | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 16, 19 và 20 |
| 4 | Công bố BCNCTKT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Ký thỏa thuận chỉ định nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 7 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 21 Luật Đấu thầu |
| 5 | Lập BCNCKT | Các sở tại TP.HCM, v.v. (Cơ quan chuyên môn hoặc Đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 8.3, 28.1 và 29 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT: Phụ lục III Luật Xây dựng |
| 6a | Thẩm định BCNCKT | Phòng PPP thuộc SKHĐT (Đơn vị PPP tập trung), v.v. | Dự án quan trọng quốc gia: 90 ngày Dự án Nhóm A: 40 ngày Dự án Nhóm B: 30 ngày | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 7.2; Điều 30.1, 30.2 và 30.3 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT: Phụ lục IV |
| 6b | Thẩm định nguồn tài trợ và khả năng cân đối nguồn tài | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương II; Điều 30.3 |

| | | | | |
|----|---|---|---|--|
| | trợ | | | Thông tư số 08/2018/TT-BTC Luật Đầu tư công Luật Ngân sách |
| 7 | Phê duyệt BCNCKT | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 31.1 và 32 |
| 8 | Tổ chức và lựa chọn nhà thầu ưu tiên | Các sở tại TP.HCM, v.v. (Cơ quan chuyên môn hoặc Đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) | Quy trình sơ bộ: 180-250 ngày Quy trình lựa chọn nhà đầu tư: Dự án Nhóm A: 270 ngày; Dự án Nhóm B và C: 140 ngày | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 8.3; 9.1c và 37 Nghị định số 30-2015/NĐ-CP Luật Đấu thầu |
| 9 | Thành lập Công ty dự án (Tổ chức / Công ty phục vụ mục đích đặc biệt - SPE) | Nhà thầu ưu tiên | 3 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 38; Chương II Thông tư số 08/2018/TT-BTC: Chương III & IV Luật Doanh nghiệp |
| 10 | Kết thúc và ký kết hợp đồng (bao gồm hợp đồng thuê đất) | Nhà đầu tư – Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 30-35 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 39, 40, 42, 43, 44, 45 và 46 Luật Đầu tư |
| 11 | Công bố hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 7 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 41 và 8.1 |
| 12 | Thực hiện dự án | Nhà đầu tư - SPE | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương VII Luật Xây dựng Luật Quản lý tài sản công |
| 13 | Lập tài khoản tài chính cuối cùng và chuyển giao cơ sở vật chất | Nhà đầu tư – Ủy ban Nhân dân TP.HCM | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương VII Thông tư số 08/2018/TT-BTC: Chương VII |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT

Bảng A-4 Quy trình thực hiện PPP đối với Đề xuất tự nguyện (ĐXTN) tại TP.HCM

| # | Quy trình | Cơ quan thực hiện | Thời gian (Ngày) | Tài liệu tham khảo pháp lý |
|----|------------------|-------------------|------------------|---|
| 1 | Đề xuất BCNCKT | Nhà đầu tư | 90 - 180 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 16; 22; 23; Phần I |
| 2a | Thẩm định BCNCKT | SKHĐT/Phòng PPP | Dự án Nhóm A: | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều |

| | | | | |
|----|---|---|--|--|
| | | (Đơn vị PPP tập trung) | 60 ngày Dự án Nhóm B: 30 ngày | 7.2; 8.3; 17; Chương 2 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT: Phụ lục II |
| 2b | Thẩm định nguồn tài trợ và khả năng cân đối nguồn tài trợ | SKHĐT hoặc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương II; Điều 17.2d và 17.4d và 17.6d Thông tư số 08/2018/TT-BTC: Chương II Luật Đầu tư công Luật Ngân sách |
| 3 | Phê duyệt BCNCKT | Hội đồng Nhân dân TP.HCM/ Ủy ban Nhân dân | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 16, 17 và 24 |
| 4 | Công bố BCNCKT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Ký thỏa thuận chỉ định nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 7 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 21 và 25.1 Luật Đấu thầu |
| 5 | Lập BCNCKT | Nhà đầu tư với BCNCKT đã được phê duyệt | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 28.2 và 28.4 Luật Xây dựng |
| 6a | Thẩm định BCNCKT | Phòng PPP thuộc SKHĐT (Đơn vị PPP tập trung), v.v. | Dự án quan trọng quốc gia: 90 ngày Dự án Nhóm A: | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 7,2; Điều 30.1, 30.2 và 30.3 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT: Phụ lục IV |
| 6b | Thẩm định nguồn tài trợ và khả năng cân đối nguồn tài trợ | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 40 ngày Dự án Nhóm B: 30 ngày | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương II; Điều 30.3 Thông tư số 08/2018/TT-BTC Luật Đầu tư công Luật Ngân sách |
| 7 | Phê duyệt BCNCKT | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 31.1 và 32 |
| 8 | Tổ chức và lựa chọn nhà thầu ưu tiên | Các sở tại TP.HCM, v.v. (Cơ quan chuyên môn hoặc Đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) | Quy trình sơ bộ: 180-250 ngày Quy trình lựa chọn nhà đầu tư: Dự án Nhóm A: 270 ngày; Dự án Nhóm B&C: 140 ngày | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 8.3; 9.1c và 37 Nghị định số 30-2015/NĐ-CP Luật Đấu thầu |

| | | | | |
|----|--|-------------------------------------|-------|--|
| 9 | Thành lập Công ty dự án (Đơn vị / công ty phục vụ mục đích đặc biệt - SPE) | Nhà thầu ưu tiên | 3 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 38; Chương II Thông tư số 08/2018/TT-BTC: Chương III & IV Luật Doanh nghiệp |
| 10 | Kết thúc và ký kết hợp đồng (bao gồm hợp đồng thuê đất) | Nhà đầu tư – Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 30-35 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 39, 40, 42, 43, 44, 45 và 46 Luật Đầu tư |
| 11 | Công bố hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | Ủy ban Nhân dân TP.HCM | 7 | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Điều 41 và 8.1 |
| 12 | Thực hiện dự án | Nhà đầu tư - SPE | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương VII Luật Xây dựng Luật Quản lý tài sản công |
| 13 | Lập tài khoản tài chính cuối cùng và chuyển giao cơ sở vật chất | Nhà đầu tư – Ủy ban Nhân dân TP.HCM | | Nghị định số 63/2018/NĐ-CP: Chương VII Thông tư số 08/2018/TT-BTC: Chương VII |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT

Tài liệu đính kèm số 3: Danh sách Dự án cơ sở hạ tầng tại TP.HCM

Bảng A-5 Nhóm A: Các dự án đã hoàn thành (28 dự án)

| ST T | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Địa điểm (Quận, huyện) | Hình thức | Tình trạng | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) | Nhà đầu tư |
|------|--|--------------------|------------|--|-----------|---------------|------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Cầu đường Bình Triệu 2 (Giai đoạn 2) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Bình Thạnh, Thủ Đức | BOT | Đã hoàn thành | 6.357 | CII |
| 2 | Cầu Phú Mỹ | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2, Quận 7 | BOT | Đã hoàn thành | 2.914 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ |
| 3 | Cầu Sài Gòn 2 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Bình Thạnh, Thủ Đức | BOT | Đã hoàn thành | 1.827 | CII |
| 4 | Mở rộng Quốc lộ Hà Nội | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2, Quận 9, Thủ Đức và Dĩ An của tỉnh Bình Dương | BOT | Đã hoàn thành | 5.322 | CII |
| 5 | Giai đoạn 1: Mở rộng Quốc lộ số 1 - An Sương - An Lạc | Giao thông vận tải | Đường bộ | Bình Chánh, Bình Tân | BOT | Đã hoàn thành | 4.484 | IDICO-IDI |
| 6 | Việc bổ sung hạng mục giao thông vận tải ở QL 1A, đoạn An Sương - An Lạc (xây dựng nút giao tại điểm nối QL 1A và Tỉnh lộ 10, điểm nối QL 1A và Tỉnh lộ 10B, dải phân cách giữa xe thô sơ và xe cơ giới) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Bình Tân | BOT | Đã hoàn thành | 1.035 | IDICO-IDI |

| | | | | | | | | |
|----|---|--------------------|----------|---------------------------|-----|---------------|--------|--|
| 7 | Thi công 04 đường chính tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2 | BT | Đã hoàn thành | 8.265 | Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh |
| 8 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc (Khu chức năng số 3 và số 4) và hoàn thành hạng mục xây đường trục Bắc-Nam (đoạn từ chân cầu Thủ Thiêm 1 đến đường Mai Chí Thọ) tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hình thức hợp đồng BT | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2 | BT | Đã hoàn thành | 2.641 | CII |
| 9 | Xây dựng đường dẫn kết nối với cầu Phú Mỹ | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2 | BT | Đã hoàn thành | 1.440 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ |
| 10 | Xây dựng đường D3 kết nối vào Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước | Giao thông vận tải | Đường bộ | Nhà Bè | BT | Đã hoàn thành | 293 | Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Ngọc Viễn Đông |
| 11 | Xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Duy Trinh vào khu công nghiệp Phú Hữu | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 9 | BOT | Đã hoàn thành | 461 | CTCP Xi măng Hà Tiên 1 |
| 12 | Thi công Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài | Giao thông vận tải | Đường bộ | Thủ Đức, Gò Vấp, Tân Bình | BT | Đã hoàn thành | 10.687 | Công ty GS Engineering & |

| | | | | | | | | Construct ion Corp |
|----|---|--------------------|-----------|--------------------|-----|---------------|-------|--|
| 13 | Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Tham Lương – Bến Cát (Giai đoạn 1) | Môi trường | Nước thải | Quận 12 | BT | Đã hoàn thành | 2.542 | Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền |
| 14 | Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại công viên Lê Văn Tám | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | Quận 1 | BOT | Đã hoàn thành | 1.748 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Không gian ngầm |
| 15 | Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại khu vực sân khấu Trống Đồng | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | Quận 1 | BOO | Đang diễn ra | 883 | Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương |
| 16 | Cầu Thủ Thiêm 2 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Bình Thạnh, Quận 2 | BT | Đang diễn ra | 4.260 | Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh |
| 17 | Bãi đỗ xe ngầm Công viên Tao Đàn | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | Quận 1 | BOO | Đang diễn ra | 964 | Vingroup |
| 18 | Xây dựng đường D3 kết nối vào Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước | Giao thông vận tải | Đường bộ | Nhà Bè | BT | Đang diễn ra | 293 | Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Ngọc Viễn Đông |
| 19 | Xây dựng đoạn tuyến nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường | Giao thông vận tải | Đường bộ | Bình Chánh | BOT | Đang diễn ra | 1.557 | Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch |

| | | | | | | | | |
|----|--|---------------------|------------|-----------------|-----|-----------------------------|-------|---------------------------------------|
| | cao tốc TPHCM - Trung Lương | | | | | | | vụ Yên Khánh |
| 20 | Dự án đầu tư hệ thống vé điện tử thông minh dùng trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại TP.HCM | Giao thông vận tải | Khác | TP. Hồ Chí Minh | BOO | Đang diễn ra | 262 | Liên doanh CNS và FPT |
| 21 | Hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy | Giao thông vận tải | Đường thủy | TP. Hồ Chí Minh | BOO | Đang diễn ra | 124 | Công ty TNHH Thường Nhật |
| 22 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc (Khu chức năng số 3 và số 4) và hoàn thành hạng mục xây đường trục Bắc-Nam (đoạn từ chân cầu Thủ Thiêm 1 đến đường Mai Chí Thọ) tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2 | BT | Đang diễn ra /Đã hoàn thành | 3.345 | CII |
| 23 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nội bộ Khu I (Khu cổ đại) thuộc Khu công viên Lịch sử - Văn hóa - Dân tộc | Văn hóa và Thể thao | Khác | Quận 1 | BT | Đang diễn ra | 936 | Công ty Cổ phần Đức Khải |
| 24 | Đầu tư xây dựng đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa (Quốc lộ 1), quận Thủ Đức | Giao thông vận tải | Đường bộ | Thủ Đức | BT | Đang diễn ra | 1.134 | ĐƠN VỊ Quản lý giao thông đô thị số 2 |
| 25 | Xây dựng tuyến đường dịch vụ Cao tốc TP.HCM - | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2, Quận 9 | BT | Đang diễn ra | 868 | Công ty TNHH Nam |

| | | | | | | | | |
|----|---|------------|----------|--|-----|---------------|-------|--|
| | Long Thành - Dầu Giây (từ nút giao An Phú đến nút giao Đường vành đai 2) | | | | | | | Rạch Chiếc |
| 26 | Hệ thống cấp nước sạch và nhà máy xử lý nước của Công ty BOO Thủ Đức | Môi trường | Cấp nước | Thủ Đức | BOO | Đã hoàn thành | 1.547 | Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức |
| 27 | Xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 152 đường Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh | Khác | Khác | Bình Thạnh | BOT | Đang diễn ra | 1.256 | CII |
| 28 | Giải quyết ngập do triều khu vực TP. Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu | Môi trường | Khác | Quận 1, Quận 4, Quận 7, Quận 8, Nhà Bè, Bình Tân, Bình Chánh | BT | Đang diễn ra | 9.927 | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT (tháng 4 năm 2019)

Bảng A-6 Nhóm B: Các dự án đang chờ Phê duyệt Đấu thầu (21 dự án)

| ST T | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Địa điểm (Quận, huyện) | Hình thức | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) | Nhà đầu tư đề xuất |
|------|---|---------------------|------------------|--|-----------|------------------------|--|
| 1 | Xây dựng cầu đường Bình Tiên (mở rộng). | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, Quận 8, Huyện Bình Chánh. | BT | 2.542 | Đang lựa chọn |
| 2 | Xây dựng mới Bệnh viện chấn thương và chỉnh hình | Y tế | Bệnh viện | Khu 6B - Đô thị mới Nam thành phố, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh | BT | 1.132 | Giải phóng mặt bằng |
| 3 | Xây mới Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng | Văn hóa và Thể thao | Thể dục thể thao | Số 8, đường Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3. | BT | 1.797 | Giải phóng mặt bằng |
| 4 | Xây dựng quảng trường trung tâm và công viên ven sông ở Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2. | Khác | Khác | Quận 2 | BT | 1.970 | Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh |
| 5 | Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | Quận 1 | BOT | 1.366 | Vingroup |
| 6 | Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn | Y tế | Bệnh viện | Dự kiến tại Khu tứ giác Cống Quỳnh - đường Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 | BT | 2.274 | Bitexco |
| 7 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nội bộ Khu I (Khu cổ đại) thuộc Khu công viên Lịch sử - Văn hóa - Dân tộc, Quận 9 | Văn hóa và Thể thao | Khác | Khu công viên Lịch sử - Văn hóa, Quận 9 | BT | 300 | Công ty Cổ phần Đức Khải |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|-----------|-------------------------------|-----|-------|---|
| 8 | Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải rạch Suối Nhum | Môi trường | Nước thải | Quận Thủ Đức | BTO | 670 | CII |
| 9 | Xây dựng căn hộ tái định cư cho dân tạm cư tại các cơ sở của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Khác | Khác | Quận Bình Thạnh. | BT | 124 | Công Ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Ứng Thành |
| 10 | Xây dựng đường dọc kênh số 8 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Củ Chi | BT | 670 | HTV Company |
| 11 | Đầu tư Cải tạo đường Nguyễn Hữu Cảnh | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Bình Thạnh. | BT | 527 | Vingroup Corp. |
| 12 | Dự án đầu tư hệ thống vé điện tử thông minh dùng trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại TP.HCM | Giao thông vận tải | Đường bộ | Xe buýt có trợ cấp tại TP.HCM | BOO | 262,7 | Liên doanh giữa CNS và FPT |
| 13 | Xây dựng cụm trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tại khu đất phường 6 quận Tân Bình theo hình thức BT | Giáo dục | Trường | Quận Tân Bình | BT | 342 | Tập đoàn T&T |
| 14 | Xây dựng cụm cảng trung chuyển - ICD tại Phường Long Bình, Quận 9 | Giao thông vận tải | Logistics | Quận 9 | BT | 4.635 | Công ty Cổ phần Đức Khải |
| 15 | Xây dựng trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ | Khác | Khác | Quận 3 | BT | 227 | Tập đoàn C.T Group |
| 16 | Cầu Thủ Thiêm số 4 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2, Quận 7 | BT | 5.254 | Liên danh gồm Công ty Cổ phần Phát triển |

| | | | | | | | |
|----|--|---------------------|------------------|------------------------------|-----|-------|---|
| | | | | | | | Bất động sản Phát Đạt, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 620, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng 168 |
| 17 | Khu thể thao Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM | Văn hóa và Thể thao | Thể dục thể thao | Quận 12 | BOO | 30 | Trung tâm Công nghệ Sinh học |
| 18 | Hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy | Giao thông vận tải | Đường thủy | Quận 1, 4, 7, 5, 6, 8 | BOO | 124 | Công ty TNHH Thường Nhật |
| 19 | Dự án xây dựng đường song song dọc dự án HLD (từ nút giao An Phú đến nút giao Đường vành đai 2) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2, Quận 9 | BT | 869 | Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc |
| 20 | Dự án nạo vét, cải tạo môi trường, phát triển hạ tầng vận tải và phát triển đô thị thông minh tại khu vực Rạch Xuyên Tâm | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh, Quận Gò Vấp | BT | 5.106 | CTCP Hà Nội Ngân năm |
| 21 | Xây dựng Bệnh viện Đa khoa Quận Tân Bình | Y tế | Bệnh viện | Quận Tân Bình | BT | 233 | Liên danh Công Ty Cổ Phần SXKD Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (GILIMEX) - Hương Lúa - Công ty CP Đầu tư Xây lắp |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|------------------|
| | | | | | | | | Dầu khí IMICO |
|--|--|--|--|--|--|--|--|------------------|

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT (tháng 4 năm 2019)

Bảng A-7 Nhóm C: Các dự án thuộc BCNCTKT hoặc BCNCKT (17 dự án)

| ST T | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Địa điểm (Quận, huyện) | Hình thức | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) | Nhà đầu tư |
|------|---|--------------------|------------|--------------------------------------|-----------|------------------------|------------|
| 1 | Xây dựng hồ điều tiết Gò Dưa | Môi trường | Cấp nước | - | - | - | - |
| 2 | Xây dựng hồ điều tiết tại Công viên Khánh Hội | Môi trường | Cấp nước | - | - | - | - |
| 3 | Xây dựng tuyến đê bao dọc sông Sài Gòn (Bờ tả), nạo vét trục thoát nước rạch Thủ Đào, Ông Bè, Thầy Tiêu | Môi trường | Thoát nước | - | BOT | 5.943 | - |
| 4 | Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Tân Hóa - Lò Gốm | Môi trường | Nước thải | Huyện Bình Chánh | BTO | 9.805 | - |
| 5 | Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Bình Tân | Môi trường | Nước thải | Quận Bình Tân, một phần Quận Tân Phú | BOT | 7.699 | - |
| 6 | Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Tây Sài Gòn | Môi trường | Nước thải | Quận Tân Phú | BT | 188 | - |
| 7 | Xây dựng đường nội bộ giữa kênh 5 và kênh 7 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Củ Chi | BT | 2.100 | - |
| 8 | Xây dựng Cầu Vàm Thuật, đường Vườn Lài và Khu dân cư An Phú Đông | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 12, Quận Gò Vấp | BT | - | - |
| 9 | Dự án cải tạo và chỉnh trang nhà ven và trên Rạch Văn Thánh, Quận Bình Thạnh. | Khác | Nhà ở | Quận Bình Thạnh. | - | - | - |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|-----------|------------|----|-------|---|
| 10 | Xây dựng Khu khám bệnh và điều trị tại Khu 2, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương | Y tế | Bệnh viện | Quận 5 | - | - | - |
| 11 | Xây dựng khu tái định cư tại Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn, Phường 11, Quận 3 | Khác | Nhà ở | Quận 3 | BT | - | - |
| 12 | Dự án đầu tư tái tạo, cải tạo đô thị và xây dựng mới những khu chung cư sắp sập tại Quận 3 bao gồm (căn hộ tại số 218 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6; Số 230 đường Điện Biên Phủ, Phường 7 và Số 13C đường Kỳ Đồng, Phường 9) | Khác | Nhà ở | Quận 3 | | 313,3 | - |
| 13 | Dự án đầu tư Khu Dịch vụ số 1 tại Khu C, Bệnh viện Nhi đồng 1 | Y tế | Bệnh viện | Quận 10 | - | - | - |
| 14 | Xây dựng đường trên cao số 5 từ nút giao Thủ Đức đến nút giao Tân Vạn | Giao thông vận tải | Đường bộ | - | | | - |
| 15 | Dự án an ninh xã hội tại Quận 3 | Khác | Khác | Quận 3 | | | - |
| 16 | Xây dựng Khu tái định cư, công viên cây xanh và trung tâm thể dục thể thao tại Phường 12 - Quận Bình Thạnh | Khác | Khác | Bình Thạnh | | | - |

| | | | | | | | |
|----|----------------------------|-----------------------|----------|--------|--|--|---|
| 17 | Nút giao An Phú, Quận 2 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 2 | | | - |
|----|----------------------------|-----------------------|----------|--------|--|--|---|

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT (tháng 4 năm 2019)

Bảng A-8 Nhóm D: Dự án Kêu gọi đầu tư (291 dự án)

| ST T | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Địa điểm (Quận, huyện) | Hình thức dự kiến | Thời gian khởi công - hoàn thành dự kiến | Quy mô đầu tư (tỷ VNĐ) |
|------|--|--------------------|------------|-------------------------------------|-------------------|--|------------------------|
| 1 | Nâng cấp và mở rộng đường Dương Công Khi | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 2.600 |
| 2 | Nâng cấp và mở rộng tuyến đường An Dương Vương – Phan Anh – Bình Long – Hương Lộ 3 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, Quận Bình Tân, Quận Tân Phú | chưa xác định | 2018-2020 | 5.470 |
| 3 | Đường Đặng Thúc Vịnh (Tinh lộ 9) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 1.813 |
| 4 | Tinh lộ 14 (đường Phan Văn Hớn) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 1.180 |
| 5 | Tinh lộ 15 (đường từ Đông Bắc Tân Chánh Hiệp đến ngã ba Bàu) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 714 |
| 6 | Đường Trịnh Thị Miếng (Tinh lộ 15 mới) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 2.600 |
| 7 | Tinh lộ 15 (từ Cầu Xáng đến Cầu Bến Nây) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Củ Chi | chưa xác định | 2018-2020 | 3.119 |
| 8 | Tinh lộ 15 (từ Cầu Bến Nây đến Tinh lộ 7) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Củ Chi | chưa xác định | 2018-2020 | 2.828 |
| 9 | Từ Tinh lộ 15 (từ Cầu Tinh lộ 7 đến Cầu Bến Súc) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Củ Chi | chưa xác định | 2018-2020 | 2.536 |
| 10 | Tinh lộ 9 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Củ Chi | chưa xác định | 2018-2020 | 2.112 |
| 11 | Đường Nguyễn Văn Tạo | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Nhà Bè | chưa xác định | 2018-2020 | 1.952 |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|----------|--|---------------|-----------|-------|
| 12 | Đường Phan Văn Hớn | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 1.533 |
| 13 | Xây dựng đường dọc kênh số 5 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Khu đô thị Tây Bắc, Củ Chi | chưa xác định | 2018-2020 | 587 |
| 14 | Xây dựng đường ở phía tây nam TP. Hồ Chí Minh (Hỗ trợ giao thông Quốc lộ 50 hiện tại) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Nhà Bè, Huyện Bình Chánh, Tỉnh Long An | chưa xác định | 2018-2020 | 4.079 |
| 15 | Bãi đỗ xe Công viên Gia Định (Khu D) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 1 | chưa xác định | 2018-2020 | 174 |
| 16 | Bãi đỗ xe Công viên Gia Định (dự kiến xây dựng tại 3 địa điểm) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 1 | chưa xác định | 2018-2020 | 107 |
| 17 | Bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm nâng cấp và mở rộng đường Dương Quang Hàm (từ đường Thống Nhất đến Cầu Trường Đại) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 120 |
| 18 | Bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm nâng cấp và mở rộng đường Dương Quang Hàm (từ bãi đỗ xe trên đường Thống Nhất) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 1.498 |
| 19 | Bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng đường liên phường Thới An - Thạnh Xuân (tuyến 1) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 2.194 |
| 20 | Xây dựng Cầu Rạch Tôm | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Nhà Bè | chưa xác định | 2018-2020 | 2.570 |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|----------|--------------------------|---------------|-----------|-------|
| 21 | Xây dựng Cầu Rạch Dơi | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Nhà Bè | chưa xác định | 2018-2020 | 672 |
| 22 | Nâng cấp và mở rộng Tỉnh lộ 14 (đường Phan Văn Hớn) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 12, Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 946 |
| 23 | Xây dựng nút giao Nguyễn Văn Linh – Quốc lộ 50, Huyện Bình Chánh | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Bình Chánh | chưa xác định | 2018-2020 | 738 |
| 24 | Xây dựng nút giao Nguyễn Văn Linh – Phạm Hùng, Huyện Bình Chánh | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 8, Huyện Bình Chánh | chưa xác định | 2018-2020 | 753 |
| 25 | Nâng cấp và mở rộng đường Nguyễn Kiệm | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 2.183 |
| 26 | Xây dựng nút giao kho B trên đường Nguyễn Hữu Thọ | Khác | Khác | Quận 7 | chưa xác định | 2018-2020 | 800 |
| 27 | Nâng cấp và mở rộng đường Dương Quang Hàm (từ Công viên văn hóa đến đường Thống Nhất) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 662 |
| 28 | Nâng cấp và mở rộng đường Dương Quang Hàm St. (Từ đường Thống Nhất đến Cầu Trường Đại) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 477 |
| 29 | Xây dựng đường song hành Bà Điểm (QL số 1 và đường Phan Văn Hớn) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Hóc Môn | chưa xác định | 2018-2020 | 408 |

| | | | | | | | |
|----|---|--------------------|---------------|--|---------------|-----------|--------|
| 30 | Xây dựng ngã tư Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Lương Bằng, Quận 7 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 7 | chưa xác định | 2018-2020 | 783 |
| 31 | Xây dựng đường liên phường Thới An - Thạnh Xuân (tuyến 2) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 1.268 |
| 32 | Xây dựng đường liên phường Thới An - Thạnh Xuân (tuyến 1) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 12 | | - | 1.760 |
| 33 | Xử lý và di dời bãi rác Gò Cát và bãi rác Đông Thạnh | Môi trường | Chất thải rắn | Bãi rác Gò Cát (Quận Bình Tân) và bãi rác Đông Thạnh (Huyện Hóc Môn) | chưa xác định | 2018-2020 | 990 |
| 34 | Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Nam Sài Gòn | Môi trường | Nước thải | Quận 7, Huyện Nhà Bè | chưa xác định | 2018-2020 | 3.500 |
| 35 | Xây dựng tuyến tàu điện một ray số 2 | Giao thông vận tải | Đường sắt | Quận Bình Thạnh, Quận 7, 2, Quận Thủ Đức | chưa xác định | 2018-2020 | 15.730 |
| 36 | Xây dựng tuyến tàu điện một ray số 3 | Giao thông vận tải | Đường sắt | Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 8.800 |
| 37 | Khu tái định cư Xí nghiệp đầu máy, giai đoạn 2 | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 1.000 |
| 38 | Xây dựng cầu tạm nối Phường 5, Quận Gò Vấp và Quận 12 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp, Quận 12 | chưa xác định | - | 300 |

| | | | | | | | |
|----|---|--------------------|----------|---------------------------------|--|---|--------|
| 39 | Đường trên cao số 2 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 10, 11, Huyện Bình Chánh | | - | 21.490 |
| 40 | Đường trên cao số 3 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 5, 7, 10 | | - | 14.756 |
| 41 | Đường trên cao số 4 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 3, 12, Bình Thạnh, Gò Vấp. | | - | 20.300 |
| 42 | Mở rộng đường Tôn Thất Thuyết và Công viên cây xanh bên bờ kênh Tê | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 4 | | - | 894 |
| 43 | Đường nối từ đường Trần Quốc Hoàn đến đường Cộng Hòa | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Tân Bình | | - | 1.403 |
| 44 | Xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái, Quận 4 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 4, Quận 7 | | - | 1.250 |
| 45 | Xây dựng mới Cầu Vĩnh Hội mở rộng (từ Trường THCS Quang Trung đến đường Nguyễn Khoái), Phường 2, Quận 4 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 4 | | - | |
| 46 | Xây dựng mới đường Hoàng Diệu kéo dài (Từ đường số 48 đến đường Nguyễn Khoái) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Phường 2 và Phường 5, Quận 4 | | - | 500 |
| 47 | Mở rộng đường Dương Quảng Hàm từ Quận Bình Thạnh đến Công viên văn hóa | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | | - | 667 |

| | | | | | | | |
|----|---|--------------------|----------|---|--|---|-------|
| 48 | Mở rộng đường Nguyễn Ảnh Thủ (Tô Ký - Lê Văn Khương) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 12 | | - | 3.163 |
| 49 | Mở rộng đường xã 80B (Tô Ký - Lê Văn Khương) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 12, Huyện Hóc Môn | | - | 1.043 |
| 50 | Nâng cấp và mở rộng đường Tô Ký | Giao thông vận tải | Đường bộ | Phường Tân Chánh Hiệp, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 | | - | 2.416 |
| 51 | Nâng cấp và mở rộng đường Lê Văn Khương | Giao thông vận tải | Đường bộ | Phường Hiệp Thành, phường Thới An, Quận 12 | | - | 3.626 |
| 52 | Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước trên đường Xuyên Á (An Sương - Tây Ninh) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 12, Huyện Hóc Môn, Huyện Củ Chi | | - | 1.000 |
| 53 | Nâng cấp và mở rộng đường Lê Đức Thọ (Lê Văn Thọ - Nguyễn Oanh) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | | - | 1.907 |
| 54 | Cầu vượt thép tại ngã tư Bốn Xã | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, Tân Bình, Quận Tân Phú | | - | 1.860 |
| 55 | Cầu vượt thép tại ngã 6, Nguyễn Tri Phương - Ngô Gia Tự | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 10 | | - | 768 |
| 56 | Cầu vượt thép Linh Xuân | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Thủ Đức | | - | 1.000 |

| | | | | | | | |
|----|---|--------------------|----------|--|--|---|--------|
| 57 | Ngã tư nối Bà Chiêm tới Khu Công nghiệp Hiệp Phước - cao tốc Bến Lức - Long Thành | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Nhà Bè | | - | 1.800 |
| 58 | Nút giao Rừng Sác - cao tốc Bến Lức - Long Thành | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Nhà Bè | | - | 2.000 |
| 59 | Mở rộng ngã tư Huỳnh Tấn Phát - Lưu Trọng Lư | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 7 | | - | 850 |
| 60 | Tuyến Tàu điện ngầm 2 (giai đoạn 2) | Giao thông vận tải | MRT | Quận 1, Quận 2, Quận 12, Huyện Hóc Môn, Huyện Củ Chi | | - | 18.925 |
| 61 | Tuyến Tàu điện ngầm số 3A | Giao thông vận tải | MRT | Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 6, Huyện Bình Chánh | | - | 62.040 |
| 62 | Tuyến Tàu điện ngầm 3B | Giao thông vận tải | MRT | Quận 1, Quận 3, Quận Bình Thạnh, Quận Thủ Đức | | - | 41.140 |
| 63 | Tuyến Tàu điện ngầm 4 | Giao thông vận tải | MRT | Quận 12, Quận Gò Vấp, Quận Phú Nhuận, Quận 1, Quận 4, Quận 5, Huyện Nhà Bè | | - | 73.260 |
| 64 | Tuyến Tàu điện ngầm 4B | Giao thông vận tải | MRT | Quận Gò Vấp, Quận Tân Bình | | - | 24.200 |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|----------|---|-----------------------------------|---|--------|
| 65 | Tuyến Tàu điện ngầm 5 (giai đoạn 2) | Giao thông vận tải | MRT | Quận 10, Quận 5, Quận 8, Huyện Bình Chánh | | - | 35.245 |
| 66 | Tuyến Tàu điện ngầm 6 | Giao thông vận tải | MRT | Quận Tân Bình, Quận Tân Phú, Quận Bình Tân, Quận 6 | | - | 29.260 |
| 67 | Xây dựng tuyến đường trên cao số 1 (dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè, đoạn từ Lăng Cha Cả đến Cầu Thị Nghè) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 1, Quận 3, Quận Tân Bình, Quận Bình Thạnh, Quận Phú Nhuận | BOT, BOT kết hợp BT (Ưu tiên BOT) | - | 13.230 |
| 68 | Xây dựng tuyến đường trên cao số 2 (từ nút giao với tuyến số 1 tại Tô Hiến Thành - Lữ Gia - đường Bình Thới - Đường số 3 tới Vành đai 2) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 10, 11, Huyện Bình Chánh | BOT, BOT kết hợp BT (Ưu tiên BOT) | - | 15.843 |
| 69 | Xây dựng tuyến đường trên cao số 3 ((từ tuyến số 2 tại Tô Hiến Thành - Lê Hồng Phong - Lý Thái Tổ - Nguyễn Văn Cừ - trục Bắc Nam - Nguyễn Văn Linh) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 5, Quận 7, Quận 10 | BOT, BOT kết hợp BT (Ưu tiên BOT) | - | 11.000 |
| 70 | Xây dựng tuyến đường trên cao số 4 (từ QL1 (giao với tuyến số 5) - Vườn Lài - vượt sông Vàm Thuật tại vị trí rạch Lăng và đường sắt Bắc Nam (tại khu vực | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 3, Quận 12, Quận Bình Thạnh, Quận Gò Vấp. | BOT, BOT kết hợp BT (Ưu tiên BOT) | - | 15.000 |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|-----------|--|-----------------------------------|---|--------|
| | cầu Đen), đường Phan Chu Trinh quy hoạch kéo dài qua khu vực chung cư, nối vào đường Điện Biên Phủ, giao với tuyến số 1) | | | | | | |
| 71 | Xây dựng đường Vườn Lài, Cầu Vàm Thuật | Giao thông vận tải | Đường bộ | Phường An Phú Đông, Quận 12 | | - | 4.252 |
| 72 | Xây dựng đường trên cao tuyến số 5 (đi trùng với Đường vành đai 2 (Quốc lộ 1) từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An Lạc) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Thủ Đức, Quận 12, Huyện Hóc Môn, Quận Bình Tân. | BOT, BOT kết hợp BT (Ưu tiên BOT) | - | 30.000 |
| 73 | Đường xe điện số 1 | Giao thông vận tải | Đường sắt | Quận Quận 1, Quận 5, Quận 6, Huyện Bình Chánh | ODA, PPP, v.v. | - | 5.325 |
| 74 | Nâng cấp và mở rộng tuyến đường An Dương Vương - Phan Anh - Bình Long - Hương lộ 3 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 6, Quận 8, Quận Bình Tân, Quận Tân Phú | BT | - | 10.000 |
| 75 | Xây dựng tuyến đường nối đường vành đai phía đông – Cao tốc Hà Nội (Đường Bình Thái - đường vành đai phía đông) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 9, Quận Thủ Đức. | BT, PPP và hình thức đầu tư khác. | - | 1.581 |
| 76 | Xây dựng đường Hướng Tâm phía Tây Bắc (từ ranh Long An đến Khu công nghiệp Vĩnh Lộc) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Bình Tân, Quận Bình Chánh | BT (chủ yếu khai thác quỹ đất) | - | 5.000 |
| 77 | Xây dựng nút giao Nguyễn Văn Linh | Giao thông vận tải | Đường bộ | Huyện Bình Chánh | | - | 775 |

| | | | | | | | |
|----|--|--------------------|----------|--|-------------------|---|-------|
| | - QL1A, Quận Bình Chánh | | | | | | |
| 78 | Mở rộng và nâng cấp đường Nguyễn Oanh, đường Hà Huy Giáp (từ Phan Văn Trị đến Cầu thép Ngã tư Ga) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 12, Quận Gò Vấp | | - | 1.310 |
| 79 | Xây dựng đường song song với đường Hà Huy Giáp | Giao thông vận tải | Đường bộ | Phường Thạnh Lộc, Phường Thạnh Xuân, Quận 12 | | - | 6.160 |
| 80 | Nâng cấp và mở rộng đường Hồ Học Lãm, Quận 8 và Quận Bình Tân | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 8 và Quận Bình Tân | | - | 980 |
| 81 | Nâng cấp và mở rộng đường và xây dựng cầu nối đường Hồ Học Lãm và đường Trịnh Quang Nghị | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 8 | | - | 1.000 |
| 82 | Nâng cấp và mở rộng đường Nguyễn Văn Nghi (từ Bùng binh Ngã sáu Nguyễn Thái Sơn Nguyễn Thái Sơn tại Quận Gò Vấp) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận Gò Vấp | | - | 479 |
| 83 | Nút giao thông tại chân đường dẫn Cầu An Hạ | Giao thông vận tải | Đường bộ | Khu đô thị Tây Bắc | Hợp đồng PPP - BT | - | 603 |
| 84 | Xây dựng đường Tam Tân | Giao thông vận tải | Đường bộ | Khu đô thị Tây Bắc | Hợp đồng PPP - BT | - | 6.110 |
| 85 | Xây dựng đường xuyên tâm kết nối đường Đồng Văn Cống và Đường vành đai số 2 | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 2 | BT | - | 200 |

| | | | | | | | |
|----|---|--------------------|----------|------------|---------------|-----------|-------|
| | (đường Liên phường số 1) | | | | | | |
| 86 | Xây dựng đường Bình Thới (đoạn từ đường Minh Phụng đến đường Lê Đại Hành) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 11 | | - | 500 |
| 87 | Đường quy hoạch - Nguyễn Thị Nhỏ (đoạn từ Đường Ba tháng 2 đến đường Lê Thị Bạch Cát và đoạn từ đường Lê Thị Bạch Cát đến đường Đại Hành) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 11 | | - | 500 |
| 88 | Đường quy hoạch - O (đoạn từ tường Phú Thọ tới số 762 đường Hồng Bàng) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 11 | | - | 500 |
| 89 | Đường quy hoạch - Thái Phiên - Đường quy hoạch số 9, khu dân cư Bình Thới. | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 11 | | - | 500 |
| 90 | Đường Nguyễn Chí Thanh kéo dài (đoạn từ đường Nguyễn Thị Nhỏ đến ngõ 50 đường Nguyễn Chí Thanh) | Giao thông vận tải | Đường bộ | Quận 6, 11 | | - | 500 |
| 91 | Khu dân cư đường sắt tại đường Lý Thái Tổ và dự án khu căn hộ Nguyễn Thiện Thuật tại Phường 1, Quận 3 | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 2.000 |
| 92 | Xây dựng khu căn hộ tại số 72/8 đường Trần Quốc Toản | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 1.000 |

| | | | | | | | |
|-----|--|------|------|-------------------|---------------|-----------|--------|
| 93 | Xây dựng khu căn hộ tại số 73 đường Cao Thắng | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 640 |
| 94 | Xây dựng khu căn hộ tại số 05 đường Cao Thắng | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 95 | Xây dựng khu căn hộ tại số 67 đường Võ Văn Tần | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 96 | Xây dựng khu căn hộ tại số 175 đường Võ Thị Sáu | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 97 | Xây dựng khu căn hộ tại số 70 đường Bà Huyện Thanh Quan | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 98 | Xây dựng khu căn hộ tại số 08 đường Bà Huyện Thanh Quan | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 99 | Xây dựng khu căn hộ tại số 450 đường Nguyễn Thị Minh Khai | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 100 | Xây dựng khu căn hộ tại số 116 đường Trần Quốc Toản | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 101 | Xây dựng khu căn hộ tại số 473-475 đường Điện Biên Phủ | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 450 |
| 102 | Xây dựng khu căn hộ tại số 02 đường Nguyễn Gia Thiều | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 1.000 |
| 103 | Tái tạo đô thị, xây dựng chung cư cao tầng ở khu vực còn lại của Phường 11 | Khác | Khác | Phường 11, Quận 8 | chưa xác định | - | 15.052 |

| | | | | | | | |
|-----|--|------|------|-------------------|---------------|---|-------|
| 104 | Tái tạo đô thị, xây dựng nhà ở, chung cư cao tầng tại Xăng Thôi, Phường 1 | Khác | Khác | Phường 1, Quận 8 | chưa xác định | - | 7.038 |
| 105 | Xây dựng nhà ở, chung cư cao tầng Khu Đầu tư Cầu Chữ Y, Phường 8 | Khác | Khác | Phường 8, Quận 8 | chưa xác định | - | 6.021 |
| 106 | Tái tạo đô thị, xây dựng chung cư cao tầng tại phía nam Đại lộ Đông - Tây, kênh Ruột Ngựa | Khác | Khác | Phường 16, Quận 8 | chưa xác định | - | 5.024 |
| 107 | Xây dựng khu căn hộ thương mại diện tích 32 ha | Khác | Khác | Huyện Nhà Bè | chưa xác định | - | 1.260 |
| 108 | Xây dựng khu tái định cư và chung cư cao tầng để kinh doanh tại khu dân cư số 2 tại phía nam Đường vành đai 2 | Khác | Khác | Phường 7, Quận 8 | chưa xác định | - | 1.505 |
| 109 | Xây dựng khu căn hộ thương mại diện tích 35ha | Khác | Khác | Huyện Nhà Bè | chưa xác định | - | 1.724 |
| 110 | Xây dựng nhà máy điện tại Huyện Bình Chánh | Khác | Khác | Huyện Bình Chánh | chưa xác định | - | 1.217 |
| 111 | Di dời trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở tại Phường 4 nhằm xây dựng chung cư cao tầng và tái tạo đô thị. | Khác | Khác | Phường 4, Quận 8 | chưa xác định | - | 3.010 |

| | | | | | | | |
|-----|---|------------|------------|--|---------------|-----------|--------|
| 112 | Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ Truyền hình | Khác | Khác | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 2.000 |
| 113 | Di dời nhà ven/trên kênh tại Quận 8 | Khác | Khác | Quận 1 | chưa xác định | 2018-2020 | 13.000 |
| 114 | Tái tạo đô thị Thủy đài tại số 41, hẻm 1 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1 | Khác | Khác | tại số 41 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1 | chưa xác định | 2018-2020 | 1.000 |
| 115 | Trạm xe buýt Miền Tây | Khác | Khác | Trạm xe buýt Miền Tây | chưa xác định | 2018-2020 | 500 |
| 116 | Chợ Cầu Muối | Khác | Khác | Quận 1 | chưa xác định | - | 500 |
| 117 | Chợ Gà Gạo | Khác | Khác | Quận 1 | chưa xác định | - | 500 |
| 118 | Chợ Cầu Kho | Khác | Khác | Quận 1 | chưa xác định | - | 500 |
| 119 | Khu phố 4, 5, 6, Phường Tân Định | Khác | Khác | Quận 1 | chưa xác định | - | 1.000 |
| 120 | Hệ thống thoát nước và cải thiện ô nhiễm Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên, giai đoạn 1 | Môi trường | Thoát nước | Quận 12, Quận Gò Vấp | | - | 2.000 |
| 121 | Rạch tại Cầu Kiệu | Môi trường | Thoát nước | Phường 1, Quận 4 | | - | 500 |
| 122 | Tái tạo Rạch tại Cầu Dừa | Khác | Khác | Quận 4 | | - | 500 |
| 123 | Trung tâm thương mại và dịch vụ, văn phòng, căn hộ và chợ truyền thống tại Phường 3, Quận 4 | Khác | Khác | Quận 4 | | - | 1.000 |

| | | | | | | | |
|-----|--|------------|------------|----------------------|--|---|-------|
| 124 | Trung tâm thương mại, dịch vụ và văn hóa kết hợp công viên cây xanh tại Phường 1, Quận 4 | Khác | Khác | Quận 4 | | - | 1.000 |
| 125 | Cải tạo kênh Hàng Bàng, Giai đoạn 2 | Môi trường | Thoát nước | Quận 5, Quận 6 | | - | 500 |
| 126 | Cải tạo kênh Hàng Bàng, Giai đoạn 3 | Môi trường | Thoát nước | Quận 6 | | - | 500 |
| 127 | Cải tạo rạch Bàu Trâu | Môi trường | Thoát nước | Quận 6, Quận Tân Phú | | - | 500 |
| 128 | Di dời nhà ven Kênh Tê | Khác | Khác | Quận 7 | | - | 5.000 |
| 129 | Di dời nhà ven và trên hồ Song Tân | Khác | Khác | Quận 7 | | - | 2.000 |
| 130 | Di dời nhà ven và trên rạch Bần Đôn | Khác | Khác | Quận 7 | | - | 2.000 |
| 131 | Rạch Cà Cắm | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 132 | Rạch Tam Đệ | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 133 | Rạch Ông Tư Dinh | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 134 | Rạch Đĩa - Rạch Dơi - sông Phú Xuân | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 135 | Rạch Ông Lớn | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 136 | Rạch Thầy Tiêu | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 137 | Rạch Bàng | Môi trường | Thoát nước | Quận 7 | | - | 500 |
| 138 | Xây dựng hệ thống đê tại bờ phía bắc Kênh Đôi | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 1.000 |
| 139 | Tái tạo đô thị, di dời, giải phóng mặt bằng, tái định | Khác | Khác | Quận 8 | | - | 5.000 |

| | | | | | | | |
|-----|--|------------|------------|---|--|---|-------|
| | cur và cải thiện điều kiện sống cho các hộ gia đình trên và ven bờ phía nam Kênh Đôi | | | | | | |
| 140 | Xây dựng hệ thống đê tại bờ phía nam Kênh Đôi | Môi trường | Thoát nước | Phường 6,7; Quận 8 | | - | 1.000 |
| 141 | Xây dựng hệ thống đê tại bờ phía nam Kênh Đôi | Môi trường | Thoát nước | Phường 2, 3, 4, 5, phần còn lại của Phường 6, 7; Quận 8 | | - | 2.000 |
| 142 | Bờ phía Đông Rạch Xóm Củi | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 2.000 |
| 143 | Rạch Nhụy | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 2.000 |
| 144 | Sông Cần Giuộc | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 2.000 |
| 145 | Sông Chợ Đệm | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 2.000 |
| 146 | Kênh Bến Nghé | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 2.000 |
| 147 | Rạch Du - Rạch Ông Lớn - Rạch Ông Nhỏ - Kênh Xáng | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 500 |
| 148 | Rạch Hiệp Ân | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 500 |
| 149 | Rạch Bồ Đề | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 500 |
| 150 | Rạch Bà Tăng | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 | | - | 500 |
| 151 | Nâng cấp Rạch Rạch Nhảy - Rạch Ruột Ngựa | Môi trường | Thoát nước | Quận 8 và Quận Bình Tân | | - | 500 |
| 152 | Thủy triều tại rạch Ông Đụng | Môi trường | Thoát nước | Quận 12 | | - | 1.000 |
| 153 | Thủy triều tại Rạch Vàm Thuật | Môi trường | Thoát nước | Quận 12 | | - | 1.000 |

| | | | | | | | |
|-----|---|------------|------------|---------------------------------|--|---|-------|
| 154 | Nạo vét và cải tạo Rạch Cầu Suối | Môi trường | Thoát nước | Quận 12 | | - | 1.000 |
| 155 | Kênh Trần Quang Cơ | Môi trường | Thoát nước | Quận 12 | | - | 1.000 |
| 156 | Xây dựng công viên tại khu tái định cư 38ha tại Phường Tân Thới Nhất | Khác | Khác | Quận 12 | | - | 45 |
| 157 | Cải tạo Rạch Văn Thánh | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 1.000 |
| 158 | Cải tạo Rạch Bùi Hữu Nghĩa | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 1.000 |
| 159 | Cải tạo Rạch Xuyên Tâm | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh, Quận Gò Vấp | | - | 1.000 |
| 160 | Chống sạt lở kênh Thanh Đa, đoạn 1.2 và 1.4 | Khác | Khác | Quận Bình Thạnh. | | - | 1.000 |
| 161 | Chống sạt lở kênh Thanh Đa, đoạn 2 | Khác | Khác | Quận Bình Thạnh. | | - | 1.000 |
| 162 | Chống sạt lở kênh Thanh Đa, đoạn 4 | Khác | Khác | Quận Bình Thạnh. | | - | 1.000 |
| 163 | Trung tâm thương mại Bà Chiểu | Khác | Khác | Phường 11, Quận Bình Thạnh | | - | 500 |
| 164 | Trung tâm thương mại Thanh Đa | Khác | Khác | Phường 27, Quận Bình Thạnh | | - | 500 |
| 165 | Trung tâm thương mại Bình Hòa | Khác | Khác | Phường 13, Quận Bình Thạnh | | - | |
| 166 | Chống sạt lở Rạch Tôm (khu Phú Xuân) từ Vàm Phú Xuân xuống hạ lưu khoảng 1.000m | Khác | Khác | Huyện Nhà Bè | | - | 800 |

| | | | | | | | |
|-----|---|------------|------------|-------------------|--|---|-------|
| 167 | Rạch Cầu Bông | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 500 |
| 168 | Rạch Lãng | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 500 |
| 169 | Rạch Văn Thánh | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 500 |
| 170 | Rạch Cầu Sơn | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 500 |
| 171 | Rạch Sông Thanh Đa | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Thạnh. | | - | 500 |
| 172 | Rạch Chín Xiềng | Môi trường | Thoát nước | Quận Gò Vấp | | - | 500 |
| 173 | Rạch Ông Tổng | Môi trường | Thoát nước | Quận Gò Vấp | | - | 500 |
| 174 | Rạch Ông Bàu | Môi trường | Thoát nước | Quận Gò Vấp | | - | 500 |
| 175 | Rạch Cầu Cụt | Môi trường | Thoát nước | Quận Gò Vấp | | - | 500 |
| 176 | Rạch Bà Miêng | Môi trường | Thoát nước | Quận Gò Vấp | | - | 500 |
| 177 | Kênh liên xã | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Tân | | - | 500 |
| 178 | Cải tạo Rạch Ông Búp | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Tân | | - | 500 |
| 179 | Cải tạo Rạch Bà Tiêng | Môi trường | Thoát nước | Quận Bình Tân | | - | 500 |
| 180 | Cải tạo Kênh Tân Trụ | Môi trường | Thoát nước | Quận Tân Bình | | - | 500 |
| 181 | Kênh Hy Vọng | Môi trường | Thoát nước | Quận Tân Bình | | - | 500 |
| 182 | Tái tạo đô thị tại Phường 15 | Khác | Khác | Phường 15, Quận 8 | | - | 5.024 |
| 183 | Tái tạo đô thị, xây dựng chung cư cao tầng tại đoạn | Khác | Khác | Phường 6, Quận 8 | | - | 1.018 |

| | | | | | | | |
|-----|---|----------|--------|--|--|---|-------|
| | cuối đường Tạ Quang Bửu | | | | | | |
| 184 | Đầu tư tòa nhà văn phòng cho thuê hoặc tự sử dụng tại Đất thuê Công viên Phần mềm Quang Trung | Khác | Khác | Công viên Phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 | | - | 220 |
| 185 | Tái tạo đô thị tại đoạn cuối đường Tạ Quang Bửu, Phường 6 | Khác | Khác | Phường 6, Quận 8 | | - | 1.018 |
| 186 | Xây dựng công viên tại Khu đô thị Tây Bắc thành phố | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc | | - | 1.000 |
| 187 | Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư trung tâm Tân Tạo – khu B, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân | Khác | Khác | Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân | | - | 1.000 |
| 188 | Xây dựng khu tái định cư Khu đô thị Tây Bắc | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc | | - | 1.013 |
| 189 | Dự án di dời trường Đại học - Cao đẳng | Giáo dục | Trường | Khu đô thị Tây Bắc | | - | 2.000 |
| 190 | Trung tâm thương mại Huyện Củ Chi | Khác | Khác | Thị trấn Củ Chi và Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi | | - | 200 |
| 191 | Xây dựng trạm dừng chân, Huyện Củ Chi | Khác | Khác | Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi | | - | 200 |
| 192 | Công viên nghĩa trang tại xã An Phú và xã An Nhơn Tây | Khác | Khác | Xã An Phú và xã An Nhơn Tây, | | - | 200 |

| | | | | Huyện Củ Chi. | | | |
|-----|---|------|------|------------------------------|--|---|-----|
| 193 | Xây dựng Chợ Phước Thạnh | Khác | Khác | Xã Phước Thạnh, Huyện Củ Chi | | - | 200 |
| 194 | Dự án Chợ Cầu Muối | Khác | Khác | Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 | | - | 200 |
| 195 | Dự án Chợ Gà Gạo | Khác | Khác | Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 | | - | 200 |
| 196 | Dự án Chợ Cầu Kho | Khác | Khác | Phường Cầu Kho, Quận 1 | | - | 200 |
| 197 | Xây dựng Khu phố 4,5,6, Phường Tân Định | Khác | Khác | Phường Tân Định, Quận 1 | | - | 200 |
| 198 | Đầu tư xây dựng Chợ Quận Tân Phú | Khác | Khác | Quận Tân Phú Phường , Quận 9 | | - | 200 |
| 199 | Đầu tư xây dựng Chợ Trường Thạnh | Khác | Khác | Phường Trường Thạnh, Quận 9 | | - | 200 |
| 200 | Đầu tư xây dựng Chợ Long Trường | Khác | Khác | Phường Long Trường, Quận 9 | | - | 200 |
| 201 | Đầu tư xây dựng Chợ Hữu Phú | Khác | Khác | Phường Hữu Phú, Quận 9 | | - | 200 |
| 202 | Đầu tư xây dựng Chợ Long Thạnh Mỹ | Khác | Khác | Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 | | - | 200 |

| | | | | | | | |
|-----|--|------------|---------------|----------------------------------|----|---|-------|
| 203 | Đầu tư xây dựng Chợ Hiệp Phú | Khác | Khác | Phường Hiệp Phú, Quận 9 | | - | 200 |
| 204 | Xây dựng văn phòng làm việc của Ban Chấp hành Huyện, Ủy ban Nhân dân Huyện Hóc Môn | Khác | Khác | Huyện Hóc Môn | | - | 139 |
| 205 | Khu đất I-1 | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | | - | 2.000 |
| 206 | Khu đất I-2 | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | | - | 1.000 |
| 207 | Khu đất I-3 | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | | - | 1.000 |
| 208 | Khu đất II-1 | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | | - | 4.000 |
| 209 | Khu đất II-2 | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | | - | 1.000 |
| 210 | Khu đất III-1 | Khác | Khác | Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | | - | 1.000 |
| 211 | Khu xử lý chất thải công nghiệp độc hại và chất thải rắn, Khu đô thị Tây Bắc, Huyện Củ Chi | Môi trường | Chất thải rắn | TP.HCM | JV | - | 954 |

| | | | | | | | |
|-----|---|------------|------------|--|----------------|-----------|--------|
| 212 | Dự án cải thiện môi trường nước tại TP.HCM, giai đoạn 3 | Môi trường | Thoát nước | Quận 4, Quận 7, Quận 8 | ODA, PPP, v.v. | - | 18.804 |
| 213 | Dự án nạo vét luồng Soài Rạp (giai đoạn 2) | Môi trường | Thoát nước | TP.HCM, Tỉnh Long An, Tỉnh Tiền Giang | ODA, PPP, v.v. | - | 8.480 |
| 214 | Dự án nạo vét luồng Soài Rạp (giai đoạn 3) | Môi trường | Thoát nước | Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang | ODA, PPP, v.v. | - | 7.900 |
| 215 | Xây dựng Nhà văn hóa Thanh niên | Khác | Khác | Quận 1 | chưa xác định | 2018-2020 | 3.000 |
| 216 | Trường mẫu giáo Hương Giang tại Quận 11 | Giáo dục | Trường | | chưa xác định | 2018-2020 | 20 |
| 217 | Khu liên hợp thể thao các trường THPT | Giáo dục | Trường | Quận 8, Quận 5, Quận 12, Huyện Bình Chánh, Quận 9, Quận Tân Bình | chưa xác định | 2018-2020 | 31 |
| 218 | Trung tâm chính trị tại Quận Thủ Đức | Khác | Khác | Quận Thủ Đức | chưa xác định | 2018-2020 | 49 |
| 219 | Trường THCS Trương Văn Ngu | Giáo dục | Trường | 66 - 68 đường Lê Thánh Tôn | chưa xác định | 2018-2020 | 189 |
| 220 | Trường THCS tại Phường Tân Quý, Quận Tân Phú Quận | Giáo dục | Trường | Quận Tân Phú | chưa xác định | 2018-2020 | 121 |
| 221 | Trường THCS Võ Thành Trang (đang mở rộng - giai đoạn 2) | Giáo dục | Trường | Quận Tân Phú | chưa xác định | 2018-2020 | 125 |

| | | | | | | | |
|-----|--|----------|--------|--------------|---------------|-----------|-----|
| 222 | Trường mẫu giáo tại Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú | Giáo dục | Trường | Quận Tân Phú | chưa xác định | 2018-2020 | 120 |
| 223 | Trường THCS tại Phường Hòa Thạnh 2, Quận Tân Phú | Giáo dục | Trường | Quận Tân Phú | chưa xác định | 2018-2020 | 251 |
| 224 | Trường THCS Thuận Kiều, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 137 |
| 225 | Trường THPT Đông Hưng, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 180 |
| 226 | Trường Tiểu học Tân Chánh Hiệp 2, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 90 |
| 227 | Trường Tiểu học Tân Thới Hiệp 2, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 90 |
| 228 | Trường Tiểu học Thới An 2, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 90 |
| 229 | Trường THPT Thới An, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 150 |
| 230 | Trường Tiểu học Thới An, Dist. 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 60 |
| 231 | Trường THCS Thạnh Xuân, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 125 |
| 232 | Trường THPT Thạnh Xuân, Quận 12 | Giáo dục | Trường | 12 | chưa xác định | 2018-2020 | 150 |
| 233 | Trường mầm non tại khu đất tái định cư 38ha tại Phường Tân Thới Nhất | Giáo dục | Trường | 12 | | - | 35 |

| | | | | | | | |
|-----|---|----------|--------|---|---------------|-----------|-----|
| 234 | Trường mầm non số 2 tại khu đất tái định cư 38ha tại Phường Tân Thới Nhất | Giáo dục | Trường | | | - | 46 |
| 235 | Trường THPT tại khu đất tái định cư 38ha tại Phường Tân Thới Nhất | Giáo dục | Trường | | | - | 140 |
| 236 | Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc | Giáo dục | Trường | Bình Thạnh | chưa xác định | 2018-2020 | 39 |
| 237 | Trường mầm non Phú Mỹ | Giáo dục | Trường | Quận 7 | chưa xác định | 2018-2020 | 43 |
| 238 | Trường Tiểu học Tân Hưng 2 | Giáo dục | Trường | Quận 7 | chưa xác định | 2018-2020 | 47 |
| 239 | Trường THCS tại Quận Tân Phú | Giáo dục | Trường | Quận Tân Phú | chưa xác định | 2018-2020 | 120 |
| 240 | Khu dân cư và đại học quốc tế | Giáo dục | Trường | Huyện Hóc Môn | 100% FDI | - | 74 |
| 241 | Xây dựng trường mầm non tại khu dân cư Công ty Minh Sơn | Giáo dục | Trường | Phường 7, Quận 8 | | - | 50 |
| 242 | Xây dựng trường mầm non tại Phường 1 | Giáo dục | Trường | Phường 1, Quận 8 | | - | 50 |
| 243 | Khu đất thuộc khu quy hoạch trường mầm non tại Phường 7 do Công ty Ứng Thành đầu tư | Giáo dục | Trường | Phường 7, Quận 8 | | - | 50 |
| 244 | Trường mầm non tại số 207 đường Nguyễn Thị Nhỏ | Giáo dục | Trường | Phường 16, Quận 11 | | - | 20 |
| 245 | Trường mầm non tại Phường 16, Quận Gò Vấp | Giáo dục | Trường | 32 Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, Quận Gò Vấp | | - | 200 |

| | | | | | | | |
|-----|--|----------|-----------|---|---|-----------|--------|
| 246 | Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật | Giáo dục | Trường | Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân | BT | - | 219 |
| 247 | Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Khánh Dư | Giáo dục | Trường | Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân | BT | - | 176 |
| 248 | Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa | Giáo dục | Trường | Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân | BT | - | 186 |
| 249 | Xây dựng mới Trường Tiểu học Lương Thế Vinh | Giáo dục | Trường | Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân | BT | - | 249 |
| 250 | Xây dựng mới Trường THCS Bùi Thị Xuân | Giáo dục | Trường | Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân | BT | - | 300 |
| 251 | Bệnh viện tại Cụm y tế Tân Kiên - Quận Bình Chánh | Y tế | Bệnh viện | Xã Tân Kiên và xã Tân Nhựt, Quận Bình Chánh, TP.HCM | FDI và các hình thức khác do Chủ đầu tư đề xuất | - | 10.600 |
| 252 | Bệnh viện An Bình | Y tế | Bệnh viện | Quận 5 | chưa xác định | 2018-2020 | 1.000 |
| 253 | Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | Y tế | Bệnh viện | Huyện Bình Chánh | chưa xác định | 2018-2020 | 2.500 |
| 254 | Xây dựng mới Bệnh viện phục hồi chức năng - Điều trị các bệnh nghề nghiệp (Phần A1) | Y tế | Bệnh viện | Quận 8 | chưa xác định | 2017-2019 | 388 |

| | | | | | | | |
|-----|---|--------------------|---------------------|--|---------------|-----------|-------|
| 255 | Xây dựng mới Bệnh viện Trung Vương | Y tế | Bệnh viện | Quận 10 | chưa xác định | 2017-2020 | 493 |
| 256 | Đầu tư trang thiết bị cho Khối A, Bệnh viện Trung Vương | Y tế | Trang thiết bị y tế | Quận 10 | chưa xác định | 2017-2019 | 347 |
| 257 | Mở rộng và nâng cấp bệnh viện tại Quận 12 (giai đoạn 1) | Y tế | Bệnh viện | Quận 12 | | - | 400 |
| 258 | Phòng khám đa khoa tại khu tái định cư tại Phường Tân Thới Nhất với diện tích 38 ha | Y tế | Bệnh viện | khu tái định cư tại Phường Tân Thới Nhất với diện tích 38 ha | | - | 15 |
| 259 | Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | Y tế | Bệnh viện | Khu đô thị Tây Bắc | | - | 5.000 |
| 260 | Cải tạo bể bơi Kỳ Đồng Đồng | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Quận 3 | chưa xác định | 2018-2020 | 20 |
| 261 | Trung tâm giải trí tại Nhà Văn hóa Thiếu nhi Thủ Đức | Khác | Khác | Quận Thủ Đức | chưa xác định | 2018-2020 | 224 |
| 262 | Xây dựng Câu lạc bộ Văn hóa - Thể thao Phú Thọ | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Trường đua ngựa Phú Thọ, Quận 11 | chưa xác định | 2018-2020 | 107 |
| 263 | Trung tâm thể dục thể thao tại một số trường tại TP.HCM | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Trường THPT Tân Túc, THPT Nguyễn Hữu Huân, Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng | chưa xác định | 2018-2020 | 30 |
| 264 | Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Số 215C, đường Lý Thường | chưa xác định | 2018-2020 | 2.000 |

| | | | | | | | |
|-----|---|--------------------|------------------|--|----------------------|-----------|-------|
| | cho các chuyên gia và khách sạn (Nhà hàng Phong Lan) | | | Kiệt, Phường 15, Quận 11 | | | |
| 265 | Trung tâm thương mại văn hóa Văn Lang | Khác | Khác | Phường 11, Quận Gò Vấp | chưa xác định | 2018-2020 | 212 |
| 266 | Trung tâm thể dục thể thao Trường ĐHQG TP.HCM | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Quận 9 | chưa xác định | 2018-2020 | 313 |
| 267 | Công viên văn hóa, thể thao tại Quận 12 (sân bóng đá mini, sân bóng rổ, sân bóng chuyền, sân tennis và hạng mục phụ trợ của giai đoạn 2 dự án | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Quận 12 | | - | 105 |
| 268 | Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Quận 2 | Dự kiến hình thức BT | 2018-2020 | 5.000 |
| 269 | Công viên văn hóa tại Quận Gò Vấp | Văn hóa - Thể thao | Văn hóa | Quận Gò Vấp | Dự kiến hình thức BT | 2018-2020 | 600 |
| 270 | Trung tâm trưng bày, buôn bán, hội chợ sinh vật cảnh quan tại Công viên Làng Hoa, Quận Gò Vấp (Giai đoạn 2) | Khác | Khác | Khu đất liền kề Công viên Làng Hoa tại đường Nguyễn Văn Khôi (một phần thuộc về các lô đất số 34, 35, 36, 85, tờ bản đồ số 62, Phường 8, Quận Gò Vấp theo dữ liệu điều | | - | 200 |

| | | | | | | | |
|-----|---|--------------------|------------------|---|----------------|---|-----|
| | | | | tra năm 2003) | | | |
| 271 | Trung tâm giải trí và dịch vụ công cộng (Khu I- Khu cổ đại thuộc Khu công viên Lịch sử - Văn hóa - Dân tộc) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 380 |
| 272 | Khu thể thao ngoài trời (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 100 |
| 273 | Mô phỏng Rừng Trường Sơn (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 120 |
| 274 | Làng Văn hóa các Dân tộc Việt Nam (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Văn hóa - Thể thao | Văn hóa | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 500 |
| 275 | Rạp chiếu phim (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, | BOT, BCC, v.v. | - | 500 |

| | | | | | | | |
|-----|---|--------------------|------|---|----------------|---|-----|
| | | | | Quận 9, TP.HCM | | | |
| 276 | Công viên trò chơi mạo hiểm và Quảng trường Hòa Bình (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 430 |
| 277 | Khu dịch vụ công cộng (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 100 |
| 278 | Khu Suối khoáng, Làng Hoa du lịch (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 400 |
| 279 | Khu nhà thư giãn và nghỉ ngơi (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 500 |
| 280 | Cáp treo - Thực phẩm trên sông (Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Giao thông vận tải | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 130 |

| | | | | | | | |
|-----|---|--------------------|------------------|---|---|---|-------|
| 281 | Công viên hoa(Khu IV - khu văn hóa, Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia) | Khác | Khác | Công viên Lịch sử - Văn hóa Quốc gia Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM | BOT, BCC, v.v. | - | 100 |
| 282 | Xây dựng nhà hát giao hưởng | Văn hóa - Thể thao | Văn hóa | Công viên 23/9, Quận 1 | | - | 2.200 |
| 283 | Xây dựng Rạp xiếc Phú Thọ và khu vực sân khấu | Khác | Khác | Quận 11 | | - | 1.530 |
| 284 | Dự án trung tâm văn hóa thương mại | Khác | Khác | Quận Bình Thạnh. | | - | 213 |
| 285 | Dự án Đài tưởng niệm kết hợp bãi đỗ xe ngầm tại công viên trước Ủy ban Nhân dân | Khác | Khác | Quận Tân Phú | | - | 526 |
| 286 | Công viên xanh - khu thể thao | Văn hóa - Thể thao | Thể dục thể thao | Phường 12, Quận Bình Thạnh | | - | 191 |
| 287 | Dự án xây dựng Nghĩa trang Bình Khánh | Khác | Khác | | | - | 2.000 |
| 288 | Đầu tư Trung tâm Thủy sản thành phố tại Huyện Cần Giờ | Khác | Khác | Huyện Cần Giờ | PPP | - | 1.200 |
| 289 | Đầu tư xây dựng khu nông lâm nghiệp cho ngư dân tại Huyện Cần Giờ | Khác | Khác | Hào Võ, Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ, TP.HCM | FDI và các hình thức khác do Chủ đầu tư đề xuất | - | 400 |
| 290 | Dự án Xây dựng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao (23ha) tại Xã Phước Vĩnh An, | Khác | Khác | Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ | FDI và các hình thức khác do | - | 121 |

| | Huyện Củ Chi, TP.HCM | | | Chi, TP.HCM | Chủ đầu tư đề xuất | | |
|-----|--|------|------|---|---|---|-------|
| 291 | Xây dựng công viên công nghiệp và hỗ trợ hậu cần | Khác | Khác | Giai đoạn 2 khu công nghệ cao, thuộc Quận Tân Phú, Quận 9. | FDI và các hình thức khác do Chủ đầu tư đề xuất | - | 1.124 |

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA dựa trên dữ liệu thu thập được từ SKHĐT (tháng 4 năm 2019)

Tài liệu đính kèm số 4: Tổng quan về các dự án triển vọng

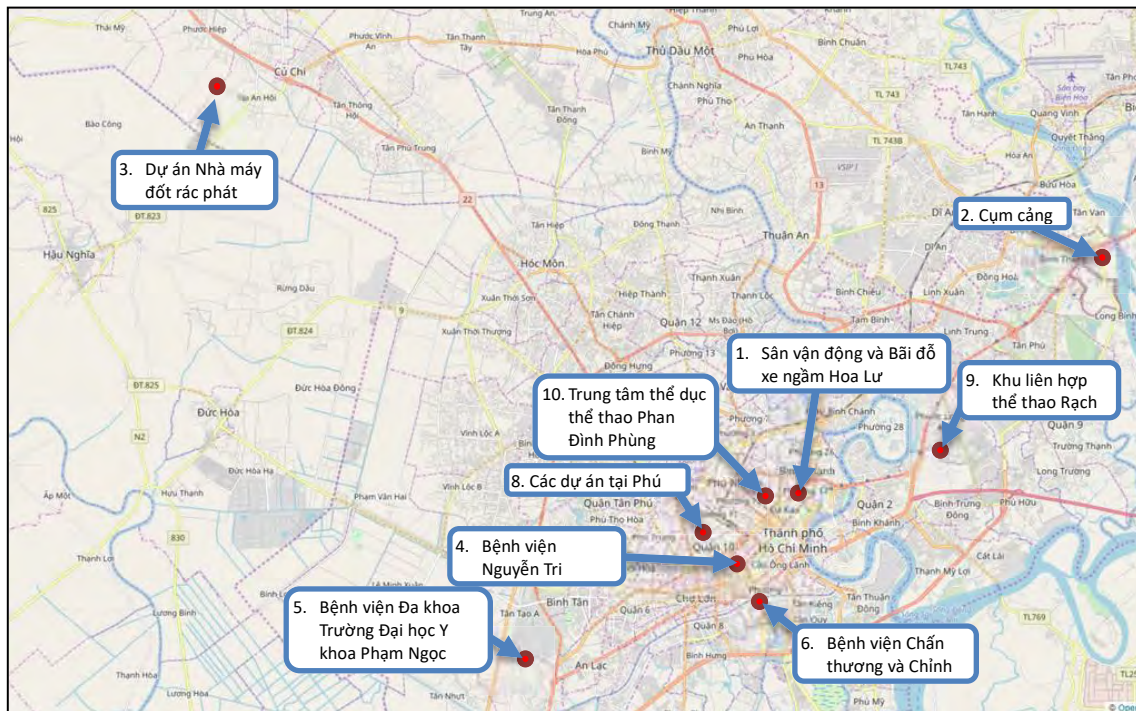
Dưới đây là tổng quan về 10 dự án được lựa chọn là có triển vọng cao theo kết quả của điều tra này. Việc đánh giá mức độ triển vọng dựa trên đánh giá các hạng mục đánh giá riêng lẻ (ưu tiên của dự án đối với TP.HCM, kỳ hạn và tính khả thi dự án, ý nghĩa của việc hỗ trợ và hợp tác với Nhật Bản) và đánh giá toàn diện dựa trên những dự án đã thực hiện. Kết quả đánh giá (A: cao, B: trung bình, C: thấp) là các đánh giá tương đối giữa 10 dự án được chọn.

Bảng A-9 Danh sách Dự án triển vọng

| | Tên Dự án | Ngành | Phân ngành | Đánh giá tổng thể |
|----|--|--------------------|-------------------|--------------------------|
| 1 | Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư | Giao thông vận tải | Bãi đỗ xe | A |
| 2 | Xây dựng cụm cảng trung chuyển - ICD tại Phường Long Bình, Quận 9 | Giao thông vận tải | Logistics | C |
| 3 | Dự án Nhà máy đốt rác phát điện Phước Hiệp | Môi trường | Chất thải rắn | A |
| 4 | Bệnh viện Nguyễn Tri Phương | Y tế | Bệnh viện | B |
| 5 | Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | Y tế | Bệnh viện | B |
| 6 | Xây mới bệnh viện chấn thương và chỉnh hình | Y tế | Bệnh viện | C |
| 7 | Khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | Y tế | Bệnh viện | C |
| 8 | Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách cho các chuyên gia và khách sạn (Phú Thọ) | Giáo dục | Thế dục thể thao | A |
| 9 | Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc | Giáo dục | Thế dục thể thao | C |
| 10 | Xây mới Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng | Giáo dục | Thế dục thể thao | B |

Chú giải: Đánh giá tương đối của 10 dự án (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp)

Nguồn: Đội ngũ Nghiên cứu JICA





Hình A-1 Vị trí Dự án⁷⁸

Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA

⁷⁸ Địa điểm của Dự án 7 “Xây dựng khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc” không được thể hiện trên bản đồ do quy hoạch tổng thể khu vực phát triển chưa được lập.

Dự án số 1

| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|--|---|
| Bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư | Giao thông vận tải (SGTVT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sân vận động Hoa Lư nằm tại phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, bao gồm đường chạy cho các môn điền kinh với chỗ ngồi dành cho khán giả, cơ sở vật chất thể thao trong nhà và các tòa nhà quản lý. Cơ sở thể thao công cộng này do TP.HCM điều hành. ▪ Theo quy hoạch tổng thể thành phố, TP.HCM đang lên kế hoạch xây dựng bốn bãi đỗ xe ngầm trong thành phố tại Công viên 23/9, Công viên Bạch Đằng, đường Hàm Nghi và Sân vận động Hoa Lư. Giảm ách tắc và tai nạn giao thông là những mục tiêu chính của thành phố và dự kiến rằng những bãi đỗ xe ngầm này sẽ đảm bảo giao thông thông suốt và cảnh quan đẹp hơn nhờ giảm số lượng xe ô tô đỗ trên đường. ▪ Do đó, TP.HCM đang kêu gọi vốn đầu tư để xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại mặt bằng sân vận động. ▪ SGTVT là bộ phận được ủy quyền của dự án và SVHTT chịu trách nhiệm đối với cơ sở thể thao và tòa nhà quản lý. |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án nằm ở nút giao đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP.HCM. ▪ Dự án rộng khoảng 2,4 ha. ▪ Hiện nay, địa điểm được sử dụng như một khu liên hợp thể thao không có tầng hầm đậu xe. ▪ Việc thu hồi đất bổ sung đang diễn ra và đã hoàn thành 21 trong số 31 hộ gia đình. |
| |  |

| | |
|-------------------------------|--|
| | <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA</p> <p style="text-align: center;">Sân vận động Hoa Lư hiện tại</p> |
| <p>A3. Phạm vi kinh doanh</p> | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Vận hành bãi đỗ xe ngầm (ô tô, xe máy), nâng cấp/phục hồi đường chạy cho các môn điền kinh và sân vận động, viện đào tạo nhân tài thể thao và tòa nhà quản lý. ▪ Bên cạnh đó, Chủ đầu tư có thể đề xuất xây dựng các khu thương mại tại khu vực/cơ sở. Ưu tiên xây dựng sân vận động hơn các cơ sở khác. ▪ Sân vận động và viện đào tạo sau khi hoàn thành xây dựng sẽ được chuyển giao cho TP.HCM. ▪ Dưới đây là kế hoạch trong BCNCKT đã được phê duyệt. <p>Khu tầng hầm: khoảng 2,4 ha (tổng diện tích).</p> <p>Cấu trúc 5 tầng: B1, B2, B3: Phục vụ kinh doanh thương mại, B4, B4M, B5, B5M: Bãi đỗ xe bán tự động (dành cho 2.548 ô tô và 2.873 xe máy)</p> <p>Tòa nhà: Khu A, B, C như trình bày trong hình dưới đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <div style="border: 1px solid green; background-color: #008000; color: white; padding: 2px; text-align: center; margin-bottom: 10px;"> 3. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC </div>  <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Khu B: 4 tầng, 2.500m² (bao gồm diện tích phía dưới sân vận động) Chuyên cho SVHTT quản lý.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Khu A: Trường đào tạo thể thao (5 tầng), 1.970m² Chuyên cho SVHTT quản lý.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Khu C: 5 tầng, 1.872m² Chủ đầu tư quản lý</p> </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <p>MẶT BẰNG LẦU 1-2-3-4</p> <p>PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ SƠ BỘ BÃI ĐỖ XE NGẦM TẠI KHU VỰC SÂN VẬN ĐỘNG HOA LƯU</p> </div> <p>Nguồn: SGTVT</p> <p style="text-align: center;">Bản vẽ phác thảo BCNCKT đã được phê duyệt</p> |
| <p>A4. Kế hoạch dự án</p> | <ul style="list-style-type: none"> ▪ TP.HCM có kế hoạch áp dụng kế hoạch PPP vào dự án và BCNCKT được phê duyệt qua quá trình được quy định tại Nghị định số 63. Một công ty tư nhân địa phương đã đề xuất BOO. Doanh thu từ dự án được cho là có nguồn gốc từ phí |

| | |
|--|--|
| | <p>đỗ xe và từ các khu thương mại do các cơ sở thể thao sau khi xây dựng xong sẽ được bàn giao cho thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự kiến áp dụng BTO hoặc BTL vào dự án cùng BOO. |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Một chủ đầu tư địa phương⁷⁹ đã lập BCNCTKT và được TP.HCM phê duyệt. Tuy nhiên, Chủ đầu tư đã rút khỏi dự án do lý do nội bộ của mình. ▪ Việc thu hồi đất bổ sung đang diễn ra và đã hoàn thành 21 trong số 31 hộ gia đình. ▪ Hiện nay, có hai chủ đầu tư bày tỏ sự quan tâm đối với dự án⁸⁰. |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không xác định |
| A7. Chi phí Dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 3,420 nghìn tỷ VNĐ (16,3 tỷ JPY) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ đầu tư địa phương đã lập BCNCTKT và được phê duyệt, tuy nhiên, chủ đầu tư đã rút khỏi dự án. Hiện nay, có hai chủ đầu tư mới bày tỏ sự quan tâm đối với dự án. ▪ Những chủ đầu tư mới này có những ý tưởng khác nhau từ BCNCTKT đã được phê duyệt, do đó, có thể đệ trình phê duyệt BCNCTKT mới. |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xây dựng bãi đỗ xe ngầm tại Sân vận động Hoa Lư theo quy hoạch tổng thể của TP.HCM. ▪ Doanh thu dự án được cho là có nguồn gốc từ phí đỗ xe và từ các khu thương mại do các cơ sở thể thao sau khi xây dựng xong sẽ được bàn giao cho thành phố. ▪ Để tăng khả năng sinh lời, chủ đầu tư có thể đề xuất xây dựng các khu thương mại trong tòa nhà quản lý hoặc tại bãi đỗ xe ngầm. ▪ Tính sẵn sàng của dự án cao do đã phê duyệt BCNCTKT và đã hoàn thành thu hồi đất. ▪ Dự án nằm tại trung tâm TP.HCM, và nhu cầu đỗ xe ô tô dự kiến tăng cao khi khu vực xung quanh phát triển. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự kiến một số công ty Nhật Bản sẽ bày tỏ sự quan tâm đối với dự án khi khả năng sinh lời của dự án được xác nhận. ▪ Lắp đặt IoT và ETC (Hệ thống thu phí điện tử) vào hệ thống đỗ xe và vận hành. |

⁷⁹ Vingroup


⁸⁰ Sunwah Group và Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn hóa và Thể thao Sài Gòn

| | | |
|---|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ứng dụng công nghệ cao như đào ngầm/xử lý đất mềm. ▪ Giảm ngập lụt đô thị là một trong những mục tiêu chính của TP.HCM. Nếu thêm phần gia cố móng và xây dựng kết cấu tầng hầm dự án, các công ty Nhật Bản với công nghệ cao có thể tham gia vào dự án. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Do không tiến hành điều tra PPP, nếu có nhiều công ty quan tâm dự án, có thể tiến hành điều tra sơ bộ (dự án cơ sở hạ tầng PPP). ▪ Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của dự án được đánh giá cao do là một trong bốn bãi đỗ xe ngầm được liệt kê trong quy hoạch tổng thể của TP.HCM. ▪ Các dự án dự kiến sẽ giải quyết các vấn đề về ách tắc giao thông và tai nạn giao thông do được đặt tại khu vực tắc nghẽn tại trung tâm thành phố. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khả năng bắt đầu dự án sớm cao do BCNCTKT đã được TP.HCM phê duyệt. Vì vậy, nếu nhà đầu tư tuân theo BCNCTKT đã được phê duyệt, nhà đầu tư có thể bắt đầu với BCNCKT. ▪ Tại khu vực dành cho thể thao, viện đang trong quá trình thu hồi đất và đã hoàn thành 21 trong số 31 hộ gia đình. ▪ Đặt tại Quận 1, trung tâm của TP.HCM, thu hút kinh doanh thương mại. ▪ Một số nhà đầu tư đã thể hiện sự quan tâm đầu tư vào dự án. |
| Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án được kỳ vọng sẽ đáp ứng các yêu cầu của MTPTBV về kết quả tích cực của việc giảm ách tắc giao thông và cung cấp chức năng phòng chống thiên tai. ▪ Sân vận động và các cơ sở vật chất được người dân sử dụng rộng rãi cho thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, giải trí và giáo dục. ▪ Sân vận động được kỳ vọng sẽ được sử dụng như một cơ sở để phòng chống thiên tai tại TP.HCM. ▪ Địa điểm dự án được đặt tại Quận 1, trung tâm của TP.HCM, thu hút kinh doanh thương mại và kinh doanh bãi đỗ xe. |
| Xếp hạng tổng thể | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao và tầm quan trọng của việc giảm nhẹ ách tắc giao thông cũng cao. ▪ Phần lớn địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ BCNCTKT tồn tại và kỳ hạn dự án tương đối cao. ▪ Sự tồn tại của các công ty có hứng thú đầu tư được công nhận tại cả |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>Nhật Bản và Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Vị trí thuận lợi và khả năng sinh lời tương đối cao.▪ Tuy nhiên, yêu cầu xác nhận thêm đối với phí đậu xe, phạm vi kinh doanh tư nhân và khả năng sinh lời tổng thể. |
|--|--|--|

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 2

| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|---|---|
| Xây dựng cụm cảng trung chuyên - ICD tại Phường Long Bình, Quận 9 | Giao thông vận tải (SGTVT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> TP.HCM có kế hoạch xây dựng lại cụm cảng Trường Thọ hiện có dọc sông Sài Gòn tại Quận Thủ Đức tới Cảng Long Bình ICD (Cảng cạn) dọc sông Đồng Nai tại Quận 9 do các khu dân cư đã được mở rộng xung quanh cảng Trường Thọ và gặp khó khăn trong điều hành các cảng hiện tại. Hiện nay, năm đơn vị điều hành tư nhân đã hoạt động kinh doanh tại cảng Trường Thọ và một công ty thuộc sở hữu của nhà nước⁸¹ điều hành một cảng cạn tại cảng Long Bình hiện tại. Cần nâng cấp/mở rộng 1km đường vào hiện tại tới ICD. |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM Dự án rộng khoảng 67ha. <div style="text-align: center;">  <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA</p> <p>Đường nội bộ hiện tại và Cảng cạn của SOWATCO Long Bình ICD</p> </div> |
| A3. Phạm vi kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> 12 bến tàu cho tàu 5.000 DWT (trọng tải) với các cơ sở bốc dỡ, bãi Container, kho ngoại quan, kho CFS (kho hàng lẻ), cơ sở hành chính, và tiện ích, v.v. |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> TP.HCM có kế hoạch áp dụng kế hoạch PPP vào dự án. Một công ty tư nhân địa phương đã đề xuất BT và đã được phê duyệt. Có thể áp dụng hình thức BT, BTO/BOO hoặc DI vào dự án, tuy nhiên, nhà đầu tư tiềm năng hiện tại quyết tâm áp dụng kế hoạch BT. |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> Dự án này hiện đang bị đình chỉ do hình thức BT đã bị Chính phủ đình chỉ. Bên cạnh đó, đơn vị điều hành Cảng Trường Thọ có địa chỉ tại Long Bình ICD |

⁸¹ Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SOWATCO)

| | | |
|---|---|--|
| | | đang phản đối lại việc xây dựng lại. |
| A6. Lịch trình | | • Không xác định (ban đầu là 2016-2019) |
| A7. Chi phí dự án | | • 4,635 nghìn tỷ VNĐ (22,1 tỷ JPY) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | | • Công ty Cổ phần Đức Khải - Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Hoàng - Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình (TP.HCM phê duyệt năm 2016) |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | | <ul style="list-style-type: none"> • Do khu đất ICD phần lớn đã được thu hồi và đã phê duyệt BCNCTKT, kỳ hạn dự án được đánh giá cao. • Địa điểm quy hoạch nằm tại Quận 9, gần cảng cạn tuyến Tàu điện ngầm 1. Nếu vận tải hàng sử dụng tàu điện ngầm khả thi trong tương lai, địa điểm sẽ có tính cạnh tranh cao. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | | <ul style="list-style-type: none"> • Nếu dự án được nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể tìm thấy nhà tài trợ kinh doanh do tính sẵn sàng của dự án cao. • Có thể sử dụng công nghệ và bí quyết Nhật Bản trong xây dựng và vận hành cơ sở logistics. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> • Do chưa tiến hành điều tra PPP, nếu có nhiều công ty quan tâm dự án, có thể tiến hành điều tra sơ bộ (dự án cơ sở hạ tầng PPP). • Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | B | • Ưu tiên là tương đối cao do ICD này được lên kế hoạch là cơ sở thay thế cho cơ sở vật chất cảng Trường Thọ dọc sông Sài Gòn. Tuy nhiên, đơn vị điều hành cơ sở vật chất cảng Trường Thọ đang phản kháng lại việc di dời. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | • Tính sẵn sàng của dự án cao do sơ đồ mặt bằng bố trí với tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt và quy hoạch phát triển đô thị chung (tỷ lệ 1/2000) của Quận 9 bao gồm ICD đang trong quá trình lập. Tính khả thi của dự án sẽ được nghiên cứu do kế hoạch BT đã được đề xuất trong BCNCTKT. |
| Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty | C | • Phát triển trung tâm logistics được dự kiến sẽ đem lại những lợi thế cho các công ty Nhật Bản đang kinh doanh tại khu vực. |


| | | |
|-------------------|---|---|
| Nhật Bản | | |
| Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đã nhận được phê duyệt của Văn phòng Thủ tướng Chính phủ. ▪ Địa điểm kinh doanh đã được xác định (tuy nhiên, phải xác nhận các quyền). ▪ BCNCTKT tồn tại và kỳ hạn dự án tương đối cao. ▪ Sự tồn tại của các công ty có quan tâm đầu tư được công nhận tại cả Nhật Bản và Việt Nam. ▪ Tuy nhiên, cần xác nhận xem việc phát triển cảng đã được bao gồm trong dự án hay chưa. Cần xác nhận tính khả thi kinh doanh và kế hoạch tài trợ. ▪ Bên cạnh đó, cần xác nhận bối cảnh và các lý do gián đoạn triển khai dự án. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 3

| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|--|--|
| Dự án Nhà máy đốt rác phát điện Phước Hiệp | Môi trường (Chất thải rắn) (STNMT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năm 2018, 9.100 tấn chất thải rắn đô thị (MSW)/ngày được thải ra tại TP.HCM và khối lượng này tăng lên 5% mỗi năm. Hiện nay, 76% MSW được thải ra bãi rác, tuy nhiên, nhiều bãi rác đã ngừng gom rác do các bãi rác này đã đầy. ▪ Theo chính sách và hướng dẫn của UBND và Hội đồng Nhân dân TP.HCM, UBND TP.HCM đã đặt ra mục tiêu giảm tỷ lệ tiêu hủy đất xuống 50% vào năm 2020 và 20% vào năm 2025. ▪ Hiện nay, có một số cơ sở xử lý MSW đang hoạt động bên cạnh bãi rác⁸² nhưng công suất hạn chế và sẽ bị rút xuống còn 2.000-3.500 tấn/ngày vào giai đoạn 2025-2030. Trong những trường hợp này, STNMT đang làm việc để sửa chữa và nâng cấp các nhà máy xử lý chất thải hiện có và áp dụng các công nghệ tiên tiến như Xử lý nước thải thành năng lượng (WtE) để giảm lượng chôn lấp. ▪ Dự án được lên kế hoạch hoạt động như một nhà máy xử lý nước thải thành năng lượng đối với MSW thải ra từ TP.HCM, tại khu xử lý chất thải rắn hiện có tại Huyện Củ Chi, TP.HCM. ▪ Năm ngoái, STNMT đã kêu gọi nhà thầu cho dự án, tuy nhiên vẫn chưa lựa chọn được Chủ đầu tư. Để nhanh chóng khởi công dự án, STNMT đã đấu thầu gói tư vấn để hỗ trợ STNMT lựa chọn chủ đầu tư cho dự án. |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bên trong Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi, TP.HCM ▪ Diện tích: 7 ha (đã hoàn thành thu hồi đất) |

⁸² Công ty TNHH Xử lý Chất thải Việt Nam, Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Sao Việt, và Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa.

| | |
|--|---|
| |  <p>Nguồn: STNMT</p> <p style="text-align: center;">Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi</p> |
| A3. Phạm vi kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhà máy Xử lý nước thải thành năng lượng và các cơ sở khác. ▪ Công suất: 1.000 tấn/ngày x 2 gói thầu. ▪ Thu gom và vận chuyển MSW tới địa điểm do TP.HCM thực hiện. Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm xử lý WtE và tiêu hủy sau xử lý. |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ TP.HCM kỳ vọng phát triển hình thức PPP trong khi thành phố đang lựa chọn nhà tư vấn cho kế hoạch mua sắm ngoài Nghị định số 63. ▪ Công ty quan tâm tới dự án giả định phát triển hình thức BOT. |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ STNMT đã đấu thầu mua sắm tư vấn để hỗ trợ STNMT lựa chọn chủ đầu tư cho dự án. |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> ▪ STNMT dự kiến lựa chọn chủ đầu tư vào cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020. |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2,10 nghìn tỷ VNĐ (10,0 tỷ JPY) trên gói thầu (Đội ngũ Điều tra JICA ước tính dựa trên công suất dự kiến 1.000 tấn/ngày của cơ sở) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhiều chủ đầu tư nước ngoài đã bày tỏ sự quan tâm: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức và Nga. ▪ Các công ty Nhật Bản đã tiến hành nghiên cứu quy hoạch dự án theo Kế hoạch JCM (Cơ chế tín chỉ chung) năm 2014⁸³. Các công ty này đã nhận được phê duyệt về nguyên tắc cho dự án nhưng hoạt động đã bị đình chỉ. |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảm khối lượng chôn lấp và áp dụng hệ thống xử lý chất thải rắn tiên tiến là những vấn đề cấp bách của TP.HCM. ▪ Một số công ty Nhật Bản đang thể hiện sự quan tâm vào đầu tư dự án này |


⁸³ Hitachi Zosen Corporation – K.K.Satisfactory (Điều tra JCM P/S năm 2014)

| | | |
|--|---|---|
| | | <p>như Chủ đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tính sẵn sàng của dự án cao do không có vấn đề về tái định cư. ▪ Các Quy định liên quan đến FIT là Quyết định số 31/2014/QG-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2017 do Thủ tướng Chính phủ ban hành và Thông tư số 32/2015/TT-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2015 do SCT ban hành. Theo các quy định này, biểu giá cho điện tạo ra từ dự án WtE là 2.114 VNĐ/kWh và 1.532 VNĐ/kWh, lần lượt từ đốt trực tiếp và khí hóa. ▪ Phí xử lý dự án xử lý chất thải tối đa là USD 21 USD/tấn, nhưng sẽ do Hội đồng Nhân dân Huyện Củ Chi quyết định. Đơn giá có thể được xác định trong hợp đồng. ▪ Thu gom và vận chuyển MSW tới địa điểm do TP.HCM thực hiện. Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm xử lý WtE và tiêu hủy sau xử lý. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nếu dự án được nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ kinh doanh do tính sẵn sàng của dự án cao. Một số công ty Nhật Bản thể hiện sự quan tâm đối với dự án. ▪ Dự kiến các công ty Nhật Bản sẽ áp dụng công nghệ tiên tiến vào hệ thống WtE. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hỗ trợ kỹ thuật/tài chính cho đấu thầu mua sắm tư vấn cho STNMT. ▪ Tương tự như hỗ trợ từ Bộ Môi trường Nhật Bản trợ cấp JCM dành cho các nhà tài trợ tư. ▪ Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giảm khối lượng chôn lấp và áp dụng hệ thống xử lý chất thải rắn tiên tiến và những vấn đề cấp bách của TP.HCM do khả năng xử lý sẽ rút xuống còn 2.000-3.500 tấn/ngày trong giai đoạn 2025~2030. ▪ Để đáp ứng mục tiêu giảm khối lượng chôn lấp, TP.HCM sẽ lắp đặt nhà máy WtE sớm nhất có thể. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Địa điểm dự án sẽ nằm trong khu liên hợp chất thải rắn hiện tại và việc thu hồi đất là không cần thiết. ▪ STNMT có kế hoạch lựa chọn (các) nhà tài trợ trong năm nay hoặc đầu năm sau. ▪ Nghiên cứu quy hoạch dự án đã được các công ty Nhật Bản lập theo kế hoạch JCM. |

| | | |
|--|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tính khả thi của dự án sẽ được xác nhận. ▪ Nhà đầu tư có thể yêu cầu hỗ trợ từ TP.HCM về chi phí lãi vay đối với dự án theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 do UBND TP.HCM ban hành. |
| Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cơ sở vật chất được kỳ vọng sẽ tuân theo MTPTBV. ▪ Tiền trợ cấp JCM có thể có sẵn đối với dự án này và mối quan tâm giữa các công ty Nhật Bản cao. ▪ Cần làm rõ tại sao năng lực của cơ sở vật chất tăng lên đáng kể so với nghiên cứu quy hoạch dự án. <p>Dự án này có thể là dự án WtE trọng trung do hệ thống CSHT chất lượng cao từ Nhật Bản tại Việt Nam.</p> |
| Xếp hạng tổng thể | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao, và tương tự đối với MTPTBV. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ Do đang trong quá trình đấu thầu mua sắm tư vấn để lựa chọn nhà tài trợ, cấp độ kỳ hạn dự án tương đối cao. ▪ Sự tồn tại của nhiều công ty Nhật Bản quan tâm đến kinh doanh đã được công nhận. ▪ Cần xác nhận tính khả thi kinh doanh và các yêu cầu về kỹ thuật. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 4


| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|------------------------------|--|
| Bệnh viện Nguyễn Tri Phương | Y tế (HFIC) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Do Bệnh viện Đa khoa Nguyễn Tri Phương đã hơn 100 năm tuổi và do nhu cầu điều trị y tế tăng cao, TP.HCM mong muốn xây dựng bệnh viện đa khoa thứ hai theo hình thức dự án PPP (BOT). ▪ Bệnh viện hiện tại có 500 giường bệnh, điều trị cho 2.400 bệnh nhân ngoại trú mỗi ngày với 26 khoa. ▪ Bệnh viện hiện tại không chỉ điều trị y tế mà còn cung cấp cơ sở đào tạo cho bác sĩ và y tá, trung tâm chăm sóc và cơ sở tang lễ |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bệnh viện Nguyễn Tri Phương hiện tại nằm tại Khu 1 và Khu 2 (7.500m²) nhưng trong tương lai, việc vận hành Khu 1 sẽ được chuyển sang Khu 2 như một dự án công, sau đó phần Khu 2 trống sẽ được xây dựng thành bệnh viện thứ hai. ▪ 7.362 m² (tổng diện tích sàn; 66,600 m², tầng hầm hai tầng/năm tầng trên mặt đất). <div style="text-align: center;">  <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA</p> <p>Khu 2 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương hiện tại</p> </div> |
| A3. Phạm vi kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bệnh viện 300 giường phục vụ các khoa: nội khoa, phẫu thuật, sản khoa và nhi. ▪ Một khu liên hợp kết hợp (ví dụ, nhà hàng, trung tâm mua sắm, nhà tang lễ, nhà hỏa thiêu) sẽ được bổ sung để tăng khả năng sinh lời. Tùy thuộc vào nhà tài trợ, việc kinh doanh sẽ được thay đổi đáng kể. ▪ Các dịch vụ y tế chất lượng cao được cung cấp cho bệnh nhân bao gồm |

| | |
|---|--|
| | những người có thu nhập cao có nhằm nắm bắt nhu cầu điều trị từ những người Việt và người nước ngoài giàu có. <ul style="list-style-type: none"> Giả sử bệnh viện Nguyễn Tri Phương hiện tại sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ y tế thông qua hợp đồng dịch vụ sau khi thành lập bệnh viện thứ hai. |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> BOT (Nghị định số 63) |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> TP.HCM đã chỉ đạo HFIC lập BCNCTKT trong tháng 2 năm 2018. |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> Tùy thuộc vào thời gian, bệnh viện Nguyễn Tri Phương hiện tại chuyển việc vận hành Khu 2 sang Khu 1. |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> 2,0 nghìn tỷ VNĐ (9,54 tỷ JPY) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> Bệnh viện thứ hai là bệnh viện tư nhân và bệnh viện Nguyễn Tri Phương sẽ không phải là đơn vị điều hành kinh doanh của bệnh viện thứ hai. Hiện nay, HFIC đang chào mời một nhà tài trợ bao gồm các nhà đầu tư Nhật Bản. |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên cao do nhu cầu về bệnh viện có giường bệnh cao tại TP.HCM. Không có vấn đề về tái định cư và BCNCTKT đang thực hiện nâng cao tính sẵn sàng của dự án. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | <ul style="list-style-type: none"> Theo HFIC, hai nhà đầu tư Nhật Bản bày tỏ sự quan tâm đối với dự án. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương hiện đang điều hành một trung tâm lọc máu nhân tạo trong quan hệ hợp tác với Tanaka Urology tại Osaka. Quan hệ hợp tác bao gồm cho thuê trang thiết bị lọc máu Nhật Bản (NIPRO) và xây dựng năng lực. Một số công ty đang tìm kiếm các dự án bệnh viện với quy mô trong khoản 5 tỷ JPY. Nếu nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | <ul style="list-style-type: none"> Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá ưu tiên bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | |
| Ưu tiên của TP.HCM | A <ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên cao hơn do nhu cầu về bệnh viện có giường bệnh cao. Có sự kỳ vọng cao đối với đầu tư tư nhân tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương. HFIC sẵn sàng mua cổ phần (tới 20-30%) và/hoặc hỗ trợ các khoản vay cho dự án. |

| | | |
|---|----------|--|
| <p>Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án</p> | <p>B</p> | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đang thực hiện BCNCKT, sẽ được phê duyệt trước năm 2020. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo và rủi ro thu hồi đất thấp. ▪ Bệnh viện hiện có sẵn sàng cung cấp nguồn nhân lực cho dự án. |
| <p>Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản</p> | <p>B</p> | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đạt MTPTBV 11. ▪ JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện khác. ▪ Kỳ vọng của bệnh viện Nguyễn Tri Phương với sự tham gia của các công ty Nhật Bản cao. ▪ Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, mối quan tâm vào kinh doanh bệnh viện nói chung vẫn cao giữa các công ty Nhật Bản. |
| <p>Xếp hạng tổng thể</p> | <p>B</p> | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao và tương tự đối với MTPTBV. ▪ Rủi ro liên quan đến thu hồi đất thấp. ▪ BCNCKT đang được thực hiện. ▪ Sự tồn tại của các công ty có hứng thú đầu tư được công nhận tại cả Nhật Bản và Việt Nam. ▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, ý nghĩa của việc hỗ trợ từ JICA cao (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện khác) ▪ Tuy nhiên, có nhiều tác nhân không chắc chắn liên quan đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của khu vực tư, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 5


| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|--|---|
| Xây dựng bệnh viện đa khoa với 500 giường bệnh cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch | Y tế (SYT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> • Có 4 dự án PPP tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. 1. Bệnh viện chăm sóc ban ngày cùng trung tâm đào tạo tại khu đất hiện tại do Chính phủ sở hữu được giao cho trường đại học 2. Bệnh viện đa khoa 500 giường cùng các cơ sở vật chất đào tạo. 3. Đầu tư trang thiết bị cho trung tâm thử nghiệm (CSHT sẽ được Chính phủ đầu tư 100%, trong khi khu vực tư sẽ tham gia cung cấp trang thiết bị) 4. Bệnh viện chuyên khoa 500 giường |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> • Bệnh viện chăm sóc ban ngày và trung tâm đào tạo nguồn nhân lực được đặt tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (ĐH Y khoa PNT) tại Quận 10, TP.HCM. • Bệnh viện đa khoa và bệnh viện chuyên khoa sẽ nằm tại Cụm y tế Tân Kiên, xã Tân Kiên và xã Tân Nhựt, Quận Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh và • Diện tích dự án là 10 ha và đã hoàn thành thu hồi đất. <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA</p> <p style="text-align: center;">Cụm y tế Tân Kiên</p> |
| A3. Phạm vi kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> • Bệnh viện chăm sóc ban ngày cùng trung tâm đào tạo tại khu đất hiện tại do Chính phủ sở hữu được giao cho trường đại học • Bệnh viện đa khoa 500 giường cùng các cơ sở t đào tạo. • Đầu tư trang thiết bị cho trung tâm thí nghiệm (CSHT sẽ được Chính phủ |

| | | |
|---|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> đầu tư 100%; trong khi khu vực tư có thể tham gia cung cấp trang thiết bị Bệnh viện chuyên khoa 500 giường |
| A4. Kế hoạch dự án | | <ul style="list-style-type: none"> Không xác định |
| A5. Tình trạng | | <ul style="list-style-type: none"> Đã ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với IFC tháng 4 năm 2018, và đang lập BCNCKT. |
| A6. Lịch trình | | <ul style="list-style-type: none"> Không xác định |
| A7. Chi phí dự án | | <ul style="list-style-type: none"> 150 triệu USD (16,6 tỷ JPY) (bệnh viện chăm sóc ban ngày/trung tâm đào tạo nguồn nhân lực) 120 triệu USD (13,3 tỷ JPY) (bệnh viện đa khoa) 120 triệu USD (13,3 tỷ JPY) (bệnh viện chuyên khoa) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | | <ul style="list-style-type: none"> Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Y tế AMC được UBND TP.HCM phê duyệt thực hiện điều tra sơ bộ tháng 9 năm 2015. Hiện nay, không có thông tin nào về hoạt động của AMC. |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | | <ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên cao hơn do nhu cầu về bệnh viện có giường bệnh cao. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | | <ul style="list-style-type: none"> Một số công ty đang tìm kiếm các dự án bệnh viện với quy mô trong khoản 5 tỷ JPY. Nếu nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên cao hơn do nhu cầu về bệnh viện có giường bệnh cao. Có sự kỳ vọng cao đối với đầu tư tư nhân tại Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | B | <ul style="list-style-type: none"> Địa điểm dự án đã được đảm bảo và rủi ro thu hồi đất thấp. Đang tiến hành BCNCKT (đang lập). |
| Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> Dự án đạt MTPTBV 11. JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện. Mong muốn của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đối với sự tham gia của các công ty Nhật Bản cao. Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, các công ty Nhật Bản quan tâm vào |

| | | |
|-------------------|---|---|
| | | các dự án bệnh viện nói chung vẫn cao . |
| Xếp hạng tổng thể | B | <ul style="list-style-type: none">▪ Ưu tiên của TP.HCM cao và tương tự đối với MTPTBV.▪ Rủi ro liên quan đến thu hồi đất thấp.▪ Đang tiến hành BCNCKTKT dù vẫn chưa ban hành.▪ Sự tồn tại của các công ty có hứng thú đầu tư được công nhận tại cả Nhật Bản và Việt Nam.▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, tầm quan trọng của hỗ trợ từ JICA cao (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện khác)▪ Tuy nhiên, có nhiều tác nhân không chắc chắn liên quan đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của khu vực tư, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 6

| Tên Dự án | | Ngành |
|--|---|-------|
| Xây dựng mới bệnh viện chấn thương và chỉnh hình | | Y tế |
| A. Tóm tắt kinh doanh | | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bệnh viện Chấn thương và Chỉnh hình đã xuống cấp và quá tải trong nhiều năm. UBND TP.HCM đã phê duyệt Bệnh viện chấn thương và chỉnh hình năm 2010. ▪ Tháng 8 năm 2018, UBND TP.HCM yêu cầu Ủy ban Nhân dân Bình Chánh đẩy nhanh tốc độ thu hồi đất để khởi công dự án trong thời gian sớm nhất. | |
| A2. Địa điểm | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 30.035m² ▪ Khu 6A, Xóm 4B, xã Bình Hưng, quận Bình Chánh. | |
| A3. Kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án dự kiến là tòa nhà 12 tầng (+tầng hầm), với 500 giường. ▪ Thời gian thi công dự kiến là 32 tháng kể từ ngày chuyển giao địa điểm. ▪ Tổng diện tích sàn: 70.879 m². <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA Thiết kế của Bệnh viện Chấn thương và Chỉnh hình (Dự kiến)</p> | |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ BT | |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đang trong quá trình thu hồi đất. | |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngay khi hoàn thành thu hồi đất. | |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1,13 nghìn tỷ VNĐ (5,39 tỷ JPY) | |

| | | |
|---|---|---|
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng A8. Nhà đầu tư tiềm năng | | <ul style="list-style-type: none"> • Công ty Cổ phần Đức Khai |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | | <ul style="list-style-type: none"> • Ưu tiên cao hơn do nhu cầu về bệnh viện có giường bệnh cao. • Nhu cầu về bệnh viện chấn thương và chỉnh hình cao do bệnh viện chấn thương và chỉnh hình hiện tại đang xuống cấp và quá tải. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | | <ul style="list-style-type: none"> • Một số công ty đang tìm kiếm các dự án bệnh viện với quy mô trong khoản 5 tỷ JPY. Nếu nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> • Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> • Ưu tiên cao do tình trạng xấu đi và quá tải của bệnh viện hiện tại. • UBND TP.HCM đã nhiều lần hướng dẫn Ủy ban Nhân dân Bình Chánh về thu hồi đất chuyên môn. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> • Thu hồi đất bị trì hoãn 5 năm kể từ 2014. |
| Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đạt MTPTBV 11. • JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện khác. • Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, mối quan tâm vào kinh doanh bệnh viện nói chung vẫn cao giữa các công ty Nhật Bản. |
| Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> • Ưu tiên của TP.HCM cao và tương tự đối với MTPTBV. • Việc thu hồi địa điểm dự án bị trì hoãn, cần ưu tiên giải quyết vấn đề này. • Sự tồn tại của BCNCTKT chưa được xác nhận. • Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, ý nghĩa của hỗ trợ từ JICA cao (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện) • Có nhiều tác nhân không chắc chắn liên quan đến kế hoạch kinh doanh, mô hình kinh doanh của các công ty tư nhân, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 7



| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|---|---|
| Khu liên hợp bệnh viện tại Khu đô thị Tây Bắc | Y tế (SYT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> Quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/5000 của Khu đô thị Tây Bắc tại Huyện Củ Chi và Huyện Hóc Môn được phê duyệt tháng 10 năm 2009 và được cập nhật từ tháng 8 năm 2017. Dự án khu liên hợp bệnh viện nằm tại Khu đô thị Tây Bắc. |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> Khu đất 131 ha nằm tại Khu đô thị Tây Bắc ở Huyện Củ Chi. Quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/5000 hiện đang được cập nhật. <div data-bbox="531 824 1369 1451" style="text-align: center;"> <p>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUY HOẠCH CHUNG 1/5.000 KHU ĐÔ THỊ TÂY BẮC TP.HCM (KHU VỰC PHÍ TÂY NAM-H CÚ CHI VÀ TÂY BẮC-H HÓC MÔN) BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4919/QĐ-UJND NGÀY 29/10/2009)</p> <p>TỈNH LONG AN</p> <p>KẾ HOẠCH:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đất dân cư (màu đỏ) Đất thương mại (màu vàng) Đất công nghiệp (màu xanh lá) Đất dịch vụ (màu xanh dương) Đất nông nghiệp (màu xanh) Đất rừng (màu nâu) Đất nước (màu xanh nhạt) Đất chưa quy hoạch (màu trắng) </div> <p>Nguồn: http://www.planic.org.vn/ban-do-detail.aspx?id=711</p> <p style="text-align: center;">Đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/5000 Khu đô thị Tây Bắc</p> |
| A3. Phạm vi kinh doanh | Không xác định |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> Xã hội hóa (dự kiến) |
| A5. Tình trạng | Không xác định |
| A6. Lịch trình | Không xác định |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> 5 nghìn tỷ VNĐ (23,9 tỷ JPY) (Được giả định là tổng chi phí dự án của toàn bộ phát triển quy hoạch bản vẽ) |

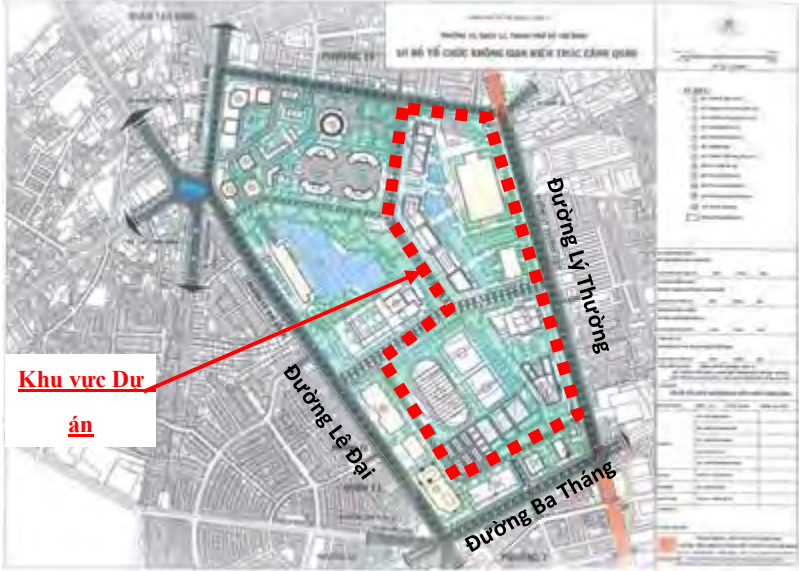
| | | |
|---|--|---|
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | Không xác định | |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/5000 của Khu đô thị Tây Bắc đang được cập nhật từ tháng 8 năm 2017. | |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Một số công ty đang tìm kiếm các dự án bệnh viện với quy mô trong khoản 5 tỷ JPY. Nếu nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ. | |
| B3. Hỗ trợ của JICA | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Do không tiến hành điều tra PPP, nếu có nhiều công ty quan tâm dự án, có thể tiến hành điều tra sơ bộ (dự án cơ sở hạ tầng PPP). ▪ Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. | |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên có thể không cao do đây là bệnh viện nhằm đáp ứng nhu cầu y tế trong tương lai của những cư dân đồng hành cùng sự phát triển của khu vực Tây Bắc. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không thể xác nhận địa điểm do bản cập nhật liên tục của quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/5000 của Khu đô thị Tây Bắc. ▪ Không có thông tin liên quan đến các yêu cầu về tái định cư. ▪ Khả năng sinh lời của doanh nghiệp không rõ, và kế hoạch dự án dự kiến là xã hội hóa. |
| Khu vực pháp lý và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đạt MTPTBV 11. ▪ JICA đã cung cấp PSIF cho các dự án bệnh viện. ▪ Mặc dù tính khả thi không chắc chắn, sự quan tâm vào kinh doanh bệnh viện nói chung vẫn cao giữa các công ty Nhật Bản. |
| Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM không quá cao. ▪ Không có thông tin liên quan đến các yêu cầu về tái định cư. ▪ Quy hoạch tổng thể đang được cập nhật, nhưng mức độ ưu tiên không cao. ▪ Là một dự án về ngành y tế và phúc lợi, tầm quan trọng của hỗ trợ từ JICA cao (PSIF của JICA đã được sử dụng trong các dự án bệnh viện) ▪ Có nhiều tác nhân không chắc chắn liên quan đến kế hoạch kinh doanh, mô |

| | | |
|--|--|--|
| | | hình kinh doanh của các công ty tư nhân, nguồn lợi nhuận và khả năng sinh lời. |
|--|--|--|

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 8

| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|--|---|
| Khu liên hợp cơ sở đào tạo đa năng gồm nhà khách cho các chuyên gia và khách sạn (Phú Thọ) | Giáo dục và Văn hóa (SVHTT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Địa điểm dự án 48,54 ha được sử dụng là Trường đua ngựa Phú Thọ cũ và nằm tại Quận 11 tại trung tâm TP.HCM. ▪ Hiện nay, cơ sở thể dục thể thao bao gồm hội trường đa năng do Trung tâm Thể thao TP.HCM điều hành, là một tổ chức công thuộc SVHTT. ▪ Về pháp lý, các chung cư cao tầng và tổ hợp thương mại do khu vực tư phát triển. ▪ TP.HCM đang kêu gọi vốn đầu tư cho dự án khu liên hợp thể thao và quy hoạch tái phát triển tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt tháng 6 năm 2018 (Quyết định số 2625 của UBND TP.HCM). |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Phường 15, Quận 11, TP.HCM. Khu vực được bao quanh bởi các đường Lý Thường Kiệt, Lê Đại Hành, Ba Tháng Hai, Lữ Gia và Nguyễn Thị Nhỏ. ▪ Cơ sở thể dục thể thao do Trung tâm Thể thao TP.HCM điều hành. <div style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;">  </div> <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA</p> <p style="text-align: center;">Vị trí hiện tại (trên cao) và Hội trường đa năng (dưới)</p> |

| | |
|-------------------------------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch sử dụng đất, như trình bày dưới đây, được TP.HCM phê duyệt tháng 6 năm 2018.  <p>Khu vực Dự án</p> <p>Nguồn: HSC</p> <p>Kế hoạch sử dụng đất tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt</p> |
| <p>A3. Phạm vi kinh doanh</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Khu liên hợp thể thao bao gồm các hạng mục sau: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Khu thể thao trong nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thể thao A: Luyện bắn súng, luyện kiếm, thể dục dụng cụ, v.v. - Hội trường thể thao B: Võ thuật, rèn luyện thể chất, v.v. - Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất hiện có bao gồm hội trường thể thao đang năng 5.000 ghế ngồi và hội trường đào tạo. ➢ Khu thể thao ngoài trời: <ul style="list-style-type: none"> - Khu nghiên cứu khoa học và điều trị y tế. - Khách sạn dành cho chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên, v.v. - Khu thể thao ngoài trời và khu tập thể dục (bể bơi, 10 sân tennis bao gồm 1 sân vận động, 1 bể bơi cùng với chỗ ngồi dành cho khán giả đến tận tự do, 1 bể bơi đa năng với chỗ ngồi dành cho khán giả, sân huấn luyện, sân bóng đá quy mô lớn với đường chạy 8 làn, sân bóng rổ, v.v.) - Cải tạo và nâng cấp hai bể bơi hiện tại. • Khu liên hợp thể thao là một trong những hạng mục ưu tiên cần phát triển |



| | |
|--|---|
| | <p>theo Quyết định. CSHT chính: đường vào và một số đường nội bộ cũng là các hạng mục ưu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngoài các dự án khu liên hợp thể thao nêu trên, các dự án khu dân cư và cơ sở giáo dục cũng được lập kế hoạch trong các mặt bằng liền kề. |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ TP.HCM đang kỳ vọng vào một dự án PPP nhưng phương thức cụ thể vẫn chưa được quyết định. |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ TP.HCM đã phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/200 và ban hành Quyết định tháng 6 năm 2008. ▪ TP.HCM đang triển khai quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và kỳ vọng thực hiện dự án này ngay lập tức. Song song đó, TP.HCM đang kêu gọi vốn cho dự án này. |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> ▪ TP.HCM đặt ra thời hạn quy hoạch trước năm 2025 trong Quyết định. |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2,000 nghìn tỷ VNĐ (9,54 tỷ JPY) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Theo SVHTT, một số nhà đầu tư (không được tiết lộ) đã bày tỏ mối quan tâm đối với dự án. |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Doanh thu có thể đạt được từ cơ sở thể dục thể thao, khu thương mại và bãi đỗ xe đang nâng cao tính khả thi kinh doanh. ▪ Không có vấn đề về tái định cư và quy hoạch tái phát triển được phê duyệt nâng cao tính sẵn sàng của dự án. ▪ Địa điểm Dự án được đặt tại trung tâm TP.HCM trong khoảng cách đi bộ từ 2 trạm xe trên Tuyến tàu điện ngầm số 5 đã được quy hoạch và dự kiến có thể thu hút khách hàng. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nếu dự án được nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ kinh doanh do tính sẵn sàng của dự án cao. ▪ Có thể sử dụng công nghệ Nhật Bản trong xây dựng cơ sở hạ tầng trang thiết bị. ▪ Giảm ngập lụt đô thị là một trong những mục tiêu chính của TP.HCM. Nếu thêm phần gia cố móng và xây dựng kết cấu tầng hầm vào dự án, các công ty Nhật Bản với kỹ thuật tiên tiến có thể tham gia vào dự án. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty Nhật Bản quan tâm tới dự án có thể đề xuất và tiến hành Điều tra sơ bộ của JICA đối với CSHT PPP. |

| | | |
|---|---|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ SVHTT đang tích cực mời chào nhà tài trợ. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt. ▪ TP.HCM đang tích cực kêu gọi nhà tài trợ. ▪ Mặc dù thành phần riêng lẻ BCNCTKT đã được thực hiện, phạm vi công việc trong Quyết định vẫn rõ ràng. ▪ Việc thu hồi đất là không cần thiết. |
| Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cùng với chức năng phòng chống thiên tai được bổ sung, cơ sở vật chất được kỳ vọng sẽ tuân theo MTPTBV. ▪ Ngoài khu liên hợp thể thao, nằm trong khu vực đô thị, bãi đỗ xe ngầm đi kèm dự kiến sẽ giảm thiểu ùn tắc giao thông. ▪ Sân vận động và các cơ sở vật chất được người dân sử dụng rộng rãi cho thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe, giải trí và giáo dục. |
| Xếp hạng tổng thể | A | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao. Bằng cách bổ sung chức năng phòng chống thiên tai vào cơ sở vật chất nâng cao sức khỏe, do đó nhất quán với MTPTBV. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ BCNCTKT chưa được thực hiện, nhưng phạm vi dự án đã được làm rõ trong quyết định của TP.HCM. ▪ Sự tồn tại của các công ty có hứng thú đầu tư được công nhận tại cả Nhật Bản và Việt Nam. ▪ Vị trí thuận lợi và khả năng sinh lời tương đối cao. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp khác nhau đều có thể được giả định có liên quan đến khu liên hợp. ▪ Tuy nhiên, yêu cầu xác nhận thêm đối với phí sử dụng cơ sở vật chất, phạm vi kinh doanh đối với khu vực tư và khả năng sinh lời tổng thể. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 9

| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|--|---|
| Xây dựng sân vận động 50.000 ghế ngồi tại Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc | Giáo dục và Văn hóa (SVHTT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> Nằm tại Quận 2 nơi đô thị hóa đang phát triển nhanh chóng. Khu 180 ha đã được quy hoạch phần lớn bị bao bởi đầm lầy và đất nông nghiệp. TP.HCM đang triển khai quy hoạch tỷ lệ 1/2000. Khu liên hợp thể thao sẽ tuân theo các tiêu chuẩn của Olympic. Hiện nay, một công ty Singapore đang phát triển một khu vực liền kề phía đông và CSHT, ví dụ, đường, đang được xây dựng. |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> Phường An Phú, Quận 2. Khu 180 ha được bao xung quanh bởi Cao tốc Hà Nội, Đại lộ Đông - Tây và Đường cao tốc Bắc - Nam. <div data-bbox="510 1052 1308 1624" style="text-align: center;"> <p>Hiện trạng khu đất</p> <p>Quy hoạch tổng thể cho Khu liên hợp thể thao Quốc gia Rạch Chiếc</p> </div> <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA sửa đổi dữ liệu từ SVHTT</p> <p style="text-align: center;">Bản đồ vị trí Dự án</p> |



| | |
|-------------------------------|--|
| | <p style="text-align: right;">TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN</p> <p style="text-align: center;">HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT – Góc nhìn từ đường cao tốc TPHCM – Long Thành – Dầu Giây</p>  <p style="text-align: center;">Khu vực Dự án</p> <p style="text-align: center;">Đại lộ Đông - Tây</p> <p style="text-align: center;">Đường cao tốc Bắc - Hướng đi Long Thành</p> <p style="text-align: center;">Đường cao tốc Bắc</p> <p style="text-align: center;">QUY HOẠCH TỔNG THỂ CHỢ KHU LIÊN HỢP THỂ DỤC THỂ THAO QUỐC GIA RẠCH CHIẾC</p> <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA sửa đổi dữ liệu từ SVHTT</p> <p style="text-align: center;">Bản đồ toàn cảnh Khu vực Dự án từ Nút giao An Phú</p> |
| <p>A3. Phạm vi kinh doanh</p> | <ul style="list-style-type: none"> Sân vận động (50,000 ghế ngồi), sân tập futsal, đường đua xe đạp, phát triển CSHT khác tại khu vực Dự án, trung tâm dịch vụ, v.v. <p style="text-align: right;">Phối cảnh minh họa</p>  <p style="text-align: center;">Đại lộ Đông - Tây</p> <p style="text-align: center;">Đường cao tốc Bắc</p> <p style="text-align: center;">QUY HOẠCH TỔNG THỂ CHỢ KHU LIÊN HỢP THỂ DỤC THỂ THAO QUỐC GIA RẠCH CHIẾC</p> <p>Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA sửa đổi dữ liệu từ SVHTT</p> <p style="text-align: center;">Hình ảnh khái niệm của Dự án</p> |
| <p>A4. Kế hoạch dự án</p> | <ul style="list-style-type: none"> TP.HCM đang kỳ vọng vào một dự án PPP trong khi một công ty bày tỏ mối quan tâm với dự án lại giả định là hình thức BT. |
| <p>A5. Tình trạng</p> | <ul style="list-style-type: none"> Cơ sở đáng lẽ phải được phát triển cho SEA Games 2021. Tuy nhiên, do TP.HCM không được lựa chọn là thành phố đăng cai, và dự án được lên kế hoạch là dự án BT nên dự án đã bị đình chỉ. |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được UBND TP.HCM phê duyệt và nộp lên Hội đồng Nhân dân TP.HCM phê duyệt. Quy hoạch dự kiến được phê duyệt vào nửa đầu năm 2019. |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không xác định |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 5,000 nghìn tỷ VNĐ (23,8 tỷ JPY) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Danh sách nhà tài trợ cho mỗi dự án được trình bày dưới đây: danh sách chỉ nhằm mục đích tham khảo vì đề xuất bị đình chỉ do quy hoạch tỷ lệ 1/2000 không được phê duyệt. - Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Bất Động Sản Bình Minh: Sân vận động 50.000 ghế ngồi với đường chạy điền kinh. - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn (SDI): Toàn bộ CSHT ở Khu vực Dự án. - Vietnam Sport Platform (VSP) và các Liên danh khác: Dự án Sân đua xe đạp lòng chảo. - Công ty Thái Sơn Nam: Hội trường sự kiện thể thao Futsal. - Công Ty Cổ Phần Bóng Đá Thành Phố Hồ Chí Minh: Học viện bóng đá. - Vgroup: Trung tâm dịch vụ dành cho vận động viên, huấn luyện viên, chuyên gia và khách. |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Doanh thu có thể đạt được từ cơ sở thể dục thể thao, khu thương mại và bãi đỗ xe đang nâng cao tính khả thi kinh doanh. ▪ Cần xác nhận tiến độ tái định cư của 900 hộ dân. ▪ Do địa điểm nằm tại Quận 2 đang phát triển nhanh chóng, dễ dàng đi vào từ nút giao Cao tốc Bắc – Nam và Tuyến Tàu điện ngầm số 1 dự kiến có thể thu hút khách hàng. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quy mô dự án có thể thu hút một số công ty Nhật Bản vào dự án khu liên hợp thể thao quy mô lớn, nếu nhận thấy có đủ lợi nhuận. ▪ Có thể sử dụng công nghệ Nhật Bản trong xây dựng cơ sở vật chất. ▪ Do quy mô phát triển lớn, kết hợp với một số chức năng bổ sung như thành phố thông minh, dự kiến đạt kết quả phát triển cao. ▪ Giảm ngập lụt đô thị là một trong những mục tiêu chính của TP.HCM. Nếu thêm cơ sở lưu giữ ngầm vào dự án, các công ty Nhật Bản có công nghệ cao |

| | | |
|---|---|---|
| | | có thể tham gia vào dự án. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty Nhật Bản quan tâm tới dự án có thể đề xuất và tiến hành Điều tra sơ bộ của JICA đối với CSHT PPP. ▪ Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bởi vì cơ sở vật chất không cần được phát triển cho SEA Games, các ưu tiên phát triển có thể thấp hơn một số cơ sở vật chất khác. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án vẫn đang trong quá trình phát triển khái niệm và dự kiến cần nhiều thời gian hơn. Bên cạnh đó, kế hoạch gốc yêu cầu tái định cư 900 hộ gia đình và tiến trình đó cần được kiểm tra. |
| Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Một số công ty Nhật Bản có hứng thú với các dự án cơ sở thể thao (đã được xác nhận). ▪ Do có một số trường hợp phát triển và vận hành sân vận động theo hình thức PPP thành công tại Singapore và Manila, có thể kỳ vọng vào sự quan tâm của các công ty Nhật Bản. |
| Xếp hạng tổng thể | C | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên đối với TP.HCM không quá cao. ▪ Địa điểm dự án chưa được xác định và việc thu hồi chưa được tiến hành. ▪ BCNCTKT không tồn tại và việc thực hiện chưa được xác nhận. ▪ Yêu cầu xác nhận thêm liên quan đến phí sử dụng cơ sở vật chất, phạm vi kinh doanh của khu vực tư và khả năng sinh lời của toàn bộ dự án. |

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA

Dự án số 10

| Tên Dự án | Ngành và Sở phụ trách |
|--|--|
| Xây mới Trung tâm thể dục thể thao Phan Đình Phùng | Giáo dục và Văn hóa (SVHTT) |
| A. Tóm tắt kinh doanh | |
| A1. Bối cảnh | <ul style="list-style-type: none"> Nằm tại Quận 3, địa điểm được sử dụng để tổ chức các chương trình thể thao ánh sáng nhưng hiện nay đã được giải phóng mặt bằng để xây dựng. |
| A2. Địa điểm Dự án | <ul style="list-style-type: none"> 1,44 ha được bao quanh bởi các đường Võ Văn Tần, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Pasteur và Nguyễn Đình Chi u tại Quận 3. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <p style="text-align: center;">Nguồn: Đội ngũ Điều tra JICA</p> <p style="text-align: center;">Tình trạng hiện nay của Địa điểm Dự án</p> |
| A3. Phạm vi kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> Đấu trường thể thao trong nhà (bao gồm bể bơi) (7 tầng trên mặt đất, 3 tầng ngầm) |
| A4. Kế hoạch dự án | <ul style="list-style-type: none"> TP.HCM đang kỳ vọng vào một dự án PPP trong khi các công ty trước đó bày tỏ mối quan tâm với dự án lại giả định là hình thức BT. |
| A5. Tình trạng | <ul style="list-style-type: none"> Cơ sở đáng lẽ phải được phát triển cho SEA Games 2021. Tuy nhiên, do TP.HCM không được lựa chọn là thành phố đăng cai, và dự án được lên kế hoạch là dự án BT nên dự án đã bị đình chỉ. |
| A6. Lịch trình | <ul style="list-style-type: none"> Không xác định |
| A7. Chi phí dự án | <ul style="list-style-type: none"> 1,797 nghìn tỷ VNĐ (8,57 tỷ JPY) |
| A8. Nhà đầu tư tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> Công ty Giải phóng mặt bằng Công ty CP Phát triển BĐS Phát Đạt |
| B. Đánh giá bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA | |
| B1. Các điểm cần lưu ý | <ul style="list-style-type: none"> Doanh thu có thể đạt được từ cơ sở thể dục thể thao, khu thương mại và |

| | | |
|---|---|--|
| | | <p>bãi đỗ xe đang nâng cao tính khả thi kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không có vấn đề về tái định cư và BCNCTKT được phê duyệt nâng cao tính sẵn sàng của dự án. ▪ Địa điểm Dự án nằm tại trung tâm TP.HCM và dự kiến có thể thu hút khách hàng. |
| B2. Sự quan tâm của các công ty Nhật Bản | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nếu dự án được nhận thấy có đủ lợi nhuận, có thể dễ dàng tìm thấy nhà tài trợ kinh doanh do tính sẵn sàng của dự án cao. ▪ Có thể sử dụng công nghệ Nhật Bản trong xây dựng cơ sở hạ tầng trang thiết bị. ▪ Giảm ngập lụt đô thị là một trong những mục tiêu chính của TP.HCM. Nếu thêm phần gia cố móng và xây dựng kết cấu tầng hầm, các công ty Nhật Bản với công nghệ cao có thể tham gia vào dự án. |
| B3. Hỗ trợ của JICA | | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty Nhật Bản quan tâm tới dự án có thể đề xuất và tiến hành Điều tra sơ bộ của JICA đối với CSHT PPP. ▪ Khoản vay hoặc vốn chủ sở hữu trong dự án có thể do JICA cung cấp thông qua kế hoạch PSIF. |
| C. Đánh giá tiềm năng bởi Đội ngũ Nghiên cứu JICA (A: Cao, B: Trung bình, C: Thấp) | | |
| Ưu tiên của TP.HCM | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban đầu, cơ sở vật chất dự án nhằm mục đích tổ chức SEA Games 2021. Địa điểm đã sẵn sàng cho việc xây dựng và TP.HCM kỳ vọng sự phát triển ngay lập tức. |
| Tính sẵn sàng và tính khả thi của dự án | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ BCNCTKT đã được một công ty địa phương thực hiện. ▪ Địa điểm Dự án đã được đảm bảo và không có vấn đề về tái định cư. ▪ Theo tin địa phương, dự án bị trì hoãn do tính khả thi kinh doanh. |
| Quan điểm và đóng góp đầu tư dự kiến của JICA và/hoặc các công ty Nhật Bản | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Một số công ty Nhật Bản có quan tâm với kinh doanh cơ sở thể thao (đã được xác nhận). ▪ Do đây là một khu vực đô thị và đáp ứng chủ trương MTPTBV bằng cách bổ sung chức năng giảm ách tắc giao thông và phòng chống thiên tai tại bãi đỗ xe ngầm. |
| Xếp hạng tổng thể | B | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên của TP.HCM cao. ▪ Địa điểm dự án đã được đảm bảo. ▪ BCNCTKT được phê duyệt tồn tại và kỳ hạn dự án tương đối cao. ▪ Các công ty có quan tâm tại cả Nhật Bản và Việt Nam (đầu tư được xác nhận). |

| | | |
|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none">▪ Vị trí thuận lợi và khả năng sinh lời dự kiến tương đối cao.▪ Tuy nhiên, yêu cầu xác nhận thêm đối với phí sử dụng cơ sở vật chất, phạm vi kinh doanh của khu vực tư và khả năng sinh lời của toàn bộ doanh nghiệp. |
|--|--|--|

Nguồn: Tài liệu được cung cấp bởi TP.HCM, thu thập từ các nguồn khác nhau và nghiên cứu gốc của Đội ngũ Nghiên cứu JICA